UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

TECHCOMBANK

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100230800 do Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/09/1993)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 748/UBCK-GCN
do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2010)

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH
Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Viet Capital Securities

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 70-72 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39446368 Fax: (84-4) 39446384

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Trụ sở chính: 67 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 3588 Fax: (84-8) 3914 3209

Chi nhánh Hà Nội: 18 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6262 6999 Fax: (84-4) 3941 0844

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Nguyễn Đức Vinh - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-4) 39446368

Ngày 2 tháng 12 năm 2010

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

TECHCOMBANK

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100230800 do Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/09/1993)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu:	Trái phiếu chuyển đổi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Loại trái phiếu:	Trái phiếu chuyển đổi không có bảo đảm và là nợ thứ cấp
Thời gian đáo hạn:	10 năm
Lãi suất:	0%/năm trong 5 năm đầu 15%/năm từ năm thứ sáu đến khi đáo hạn phụ thuộc vào mức lãi suất trần của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Kỳ hạn trả lãi:	Định kỳ hàng năm, vào ngày trùng với ngày phát hành
Mệnh giá:	100.000 đồng/trái phiếu
Giá bán:	100.000 đồng/trái phiếu
Tổng số lượng chào bán:	30.000.000 trái phiếu
Tổng giá trị chào bán:	3.000.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:
Công ty TNHH KPMG Việt Nam

KPMG

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3821 9266 Fax: (84-4) 3821 9267

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:
Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt

Viet Capital Securities

Trụ sở chính:

Địa chỉ: 67 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 3588 Fax: (84-8) 3914 3209

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6262 6999 Fax: (84-4) 3941 0844

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 4
1. Rủi Ro Lãi Suất 4
2. Rủi Ro Tín Dụng 4
3. Rủi Ro Ngoại Hối 4
4. Rủi Ro Thanh Khoản 4
5. Rủi Ro Từ Các Hoạt Động Ngoại Bảng 5
6. Rủi Ro Luật Pháp 5
7. Rủi Ro Của Đợt Chào Bán 5
8. Rủi Ro Pha Loãng Cổ Phần Sau Thời Điểm Chuyển Đổi Thành Cổ Phần 5
9. Rủi Ro Bất Khả Kháng 6
10. Các Rủi Ro Khác 6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 9
1. Tổ chức phát hành 9
2. Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành 9
III. CÁC KHÁI NIỆM 10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 11
1. Giới Thiệu Chung Về Techcombank 11
2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển 11
3. Cơ Cấu Tổ Chức Và Quản Lý 13
4. Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành 17
5. Hoạt Động Kinh Doanh 17
6. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất 26
7. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Cổ Tức 27
8. Tình Hình Tài Chính 27
9. Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát Và Kế Toán Trưởng 28
10. Tài Sản 56
11. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 3 Năm Tới 57
12. Kế Hoạch Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo 57
13. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận 58
14. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành 58
15. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Công Ty Có Thể ảnh Hưởng Đến Giá Cả Trái Phiếu Chào Bán 60

V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN 60
1. Loại Trái Phiếu 60
2. Hình Thức Và Tính Chất Trái Phiếu 60
3. Kỳ Hạn Của Trái Phiếu 61
4. Lãi Suất Trái Phiếu 61
5. Thanh Toán Lãi 62
6. Mệnh Giá 63
7. Tổng Số Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán 63
8. Giá Chào Bán Và Phương Pháp Tính Giá 63
9. Thanh Toán 63
10. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Người Sở Hữu Trái Phiếu 63
11. Phương Thức Thực Hiện Quyền 64
12. Mua Lại, Chuyển Nhượng, Chiết Khấu Và Bảo Đảm 70
13. Thuế Và Phí Chuyển Nhượng 71
14. Sự Kiện Vi Phạm 72
15. Sửa Đổi 72
16. Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng; Bên Thứ Ba 72
17. Thông Báo 73
18. Giới hạn Sở Hữu Nước Ngoài 73
19. Niêm Yết 73
20. Luật Điều Chỉnh 73
21. Cam Đoan Và Bảo Đảm Của Tổ Chức Phát Hành; Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành 73
VI. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI VÀ KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ 73
VII. PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU 75
1. Đối Tượng Phát Hành 75
2. Số Lượng Trái Phiếu Được Mua 75
3. Phương Thức Phân Phối 75
4. Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu 75
5. Thủ Tục Phân Phối 75
6. Tài Khoản Nhận Tiền Mua Trái Phiếu 75
VIII. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN 76
1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân 76

2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp 76
3. Thuế Giá Trị Gia Tăng 76
IX. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 76
1. Mục Đích Chào Bán 76
2. Phương Án Khả Thi 76
X. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 76
1. Phương Án Sử Dụng Vốn Từ Phát Hành Trái Phiếu 76
2. Kế Hoạch Trả Nợ 77
3. Lợi Nhuận Dự Tính 77
XI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN 78

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các nhân tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, điều kiện tài chính hoặc kết quả hoạt động của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam ("**Techcombank**" hay "**Ngân Hàng**"), và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác mà Techcombank hiện nay chưa biết đến hoặc cho là không trọng yếu cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi Ro Lãi Suất

Việc Techcombank có thể phải gánh chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ cơ cấu dư nợ cho vay, sở hữu chứng khoán và việc gửi và nhận tiền gửi trên thị trường liên ngân hàng của Techcombank. Khi lãi suất trên thị trường giảm, mức lãi suất biên của Techcombank nhìn chung sẽ giảm do Techcombank phải ngay lập tức định giá lại các khoản vay dựa trên lãi suất cho vay cơ bản của mình trong khi việc điều chỉnh lãi suất tiền gửi chỉ có thể tiến hành sau đó. Ảnh hưởng trên thực tế đối với thu nhập lãi do việc thay đổi lãi suất sẽ phụ thuộc vào mức độ và thời gian thay đổi lãi suất, hành vi của các bên và ngày định giá lại theo thỏa thuận đối với tài sản có và tài sản nợ của Techcombank và khả năng thích ứng đối với thay đổi lãi suất của các khoản vay liên ngân hàng. Mặc dù Techcombank tin rằng Techcombank đã áp dụng chiến lược quản trị rủi ro lãi suất hợp lý, tuy nhiên không có gì bảo đảm là chiến lược này vẫn phát huy tác dụng và thích hợp trong tương lai.

2. Rủi Ro Tín Dụng

Rủi ro tín dụng phát sinh từ việc khách hàng của Techcombank chậm hoặc không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản khác. Rủi ro tín dụng có thể là do kết quả kinh doanh sụt giảm của khách hàng của Techcombank hoặc do sụt giảm chung của tình hình kinh tế toàn cầu hoặc khu vực, tất cả các yếu tố này đều có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn và giá trị tài sản của Techcombank và đòi hỏi Techcombank phải tăng mức dự phòng đối với rủi ro tài sản và các rủi ro tín dụng khác của Techcombank.

3. Rủi Ro Ngoại Hối

Techcombank chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá hối đoái do một phần tài sản nợ và tài sản có của Techcombank được hạch toán bằng ngoại tệ, và do việc nắm giữ và giao dịch hối đoái và chứng khoán đầu tư, kể cả các công cụ phái sinh như giao dịch hối đoái hoán đổi và giao dịch hối đoái kỳ hạn của Techcombank. Mặc dù Techcombank thực hiện nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro (hedging) để giảm thiểu rủi ro ngoại hối, tuy nhiên Techcombank không thể dự đoán được một cách chính xác ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam ("**VND**") và Đô la Mỹ ("**USD**") và các tiền tệ khác đối với doanh thu và lãi biên của Techcombank.

Ngoài ra, VND là đơn vị tiền tệ báo cáo của Techcombank. Biến động tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng khi các tài sản có và tài sản nợ bằng ngoại tệ của Techcombank được chuyển đổi thành VND nhằm mục đích báo cáo tài chính. Nếu VND tăng giá so với USD và các tiền tệ khác, giá trị các tài sản có và nợ bằng ngoại tệ sẽ giảm, điều này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính của Techcombank.

4. Rủi Ro Thanh Khoản

Tiền gửi của khách hàng luôn là nguồn vốn chính của hầu hết các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Đối với Techcombank, tiền gửi ngắn hạn và không kỳ hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số tiền gửi của khách hàng Rủi ro tiềm tàng về tính thanh khoản luôn tồn tại trong hoạt động của các ngân hàng Việt Nam, kể cả Techcombank, do lệch kỳ hạn đáo hạn giữa vốn huy động từ tiền gửi và các khoản tài trợ khách hàng.

Trước đây, do thị trường Việt Nam còn thiếu các sản phẩm đầu tư thay thế, các khách hàng gửi tiền ngắn hạn thường không rút tiền trước thời hạn và do vậy, đây là một nguồn vốn huy động ổn định của các ngân hàng. Tuy nhiên, Techcombank không thể bảo đảm tình trạng này sẽ tiếp tục được duy trì. Như thực tế ngành ngân hàng của Việt Nam trong khoảng thời gian vừa qua đã chứng minh, việc thiếu hụt nguồn vốn đã buộc các ngân hàng thương mại phải lao vào cuộc đua huy động vốn bằng cách đưa ra những điều kiện gửi tiền hấp dẫn, việc làm này dẫn đến hệ quả tất yếu là tình trạng khách hàng rút vốn trước thời hạn, kể cả đối với các khoản tiền gửi trung hạn. Nếu phần đông khách hàng của Techcombank tất toán các khoản tiền gửi không kỳ hạn, hoặc rút trước hạn các khoản tiền gửi ngắn hạn hay thậm chí cả tiền gửi trung hạn hoặc không tiếp tục gửi các khoản tiền gửi tại

Techcombank khi đáo hạn, Techcombank có thể sẽ phải huy động vốn với chi phí vốn cao hơn (ví dụ vay tiền trên thị trường liên ngân hàng) để đáp ứng yêu cầu hoạt động.

Trong trường hợp đó, Techcombank không thể bảo đảm rằng mình có thể huy động được vốn với các điều khoản thương mại hợp lý khi cần. Khả năng huy động thêm vốn của Techcombank có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoài tầm kiểm soát của Techcombank, chẳng hạn như tình trạng suy thoái của thị trường, biến động nghiêm trọng của thị trường tài chính-ngân hàng hoặc triển vọng xấu của những ngành mà Techcombank cấp tín dụng với giá trị lớn.

5. Rủi Ro Từ Các Hoạt Động Ngoại Bảng

Trong quá trình kinh doanh thông thường của Techcombank, Techcombank đưa ra các cam kết mà không được ghi nhận là nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán, kể cả các chấp thuận thanh toán, cam kết tài trợ cho khách hàng, bảo lãnh và thư tín dụng để bảo lãnh thực hiện hợp đồng của khách hàng của Techcombank. Techcombank có thể phải chịu rủi ro tín dụng trong các cam kết ngoại bảng của mình do các cam kết ngoại bảng này cần được thực hiện trong một số trường hợp nhất định. Nếu Techcombank không thể thu hồi được khoản thanh toán từ các khách hàng của mình liên quan đến các cam kết mà Techcombank đã thực hiện, thì kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Techcombank có thể bị ảnh hưởng bất lợi.

6. Rủi Ro Luật Pháp

Nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình tăng trưởng nhanh chóng. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp luật và chính sách của Việt Nam vẫn chưa đồng bộ và ổn định như các nền kinh tế đã phát triển. Thêm vào đó, sự thay đổi chính sách hay cách hiểu và vận dụng pháp luật có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi mà có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với các doanh nghiệp trong nước.

Khung pháp lý và chính sách tác động đến nền kinh tế và điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và thương mại đã và đang được triển khai kể từ thời điểm bắt đầu chính sách "đổi mới" vào năm 1986 và hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện. Trong những năm gần đây, mặc dù các văn bản pháp luật của Việt Nam đã được soạn thảo công phu, minh bạch hơn để các nhà đầu tư dễ tiếp cận, nhưng sự không rõ ràng của một số quy định trong các văn bản luật như Bộ Luật Dân Sự, Luật Thương Mại, Luật Chứng Khoán, Luật Đầu Tư và Luật Doanh Nghiệp và sự lệ thuộc của các luật này vào các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính Phủ và các bộ vẫn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam ("**NHNN**") quản lý hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và có khả năng tác động đến thị trường tài chính và ngân hàng nói chung. Techcombank đang hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng và có kế hoạch tiếp tục mở rộng sang lĩnh vực chứng khoán ở Việt Nam. Các nhà đầu tư tiềm năng cần lưu ý rằng NHNN và các cơ quan quản lý nhà nước khác đang chuẩn bị ban hành và/ hoặc thay đổi các chuẩn mực và đưa ra những hướng dẫn và các quy định giám sát đối với hoạt động của Techcombank. Bản chất và ảnh hưởng của các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của Techcombank và các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Techcombank. Các nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu cũng nên lưu ý rằng các quy định pháp luật của Việt Nam có thể khác so với quy định tại các nước khác

7. Rủi Ro Của Đợt Chào Bán

Đối tượng đợt chào bán lần này là cổ đông hiện hữu của Techcombank và một số đối tượng khác nếu việc chào bán cho cổ đông hiện hữu không thành công như dự kiến. Phương án chào bán đã được cổ đông thông qua với tỷ lệ đồng ý cao. Do đó, Techcombank tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán. Mặc dù vậy, việc chào bán trái phiếu chuyển đổi để bổ sung vào vốn cấp 2 của một tổ chức tín dụng chưa phải là phổ biến ở Việt Nam nên Techcombank cũng dự trù sự thận trọng của các cổ đông và các nhà đầu tư khác. Nếu đợt chào bán không thành công như dự kiến thì các kế hoạch kinh doanh có sử dụng nguồn vốn Trái Phiếu sẽ bị ảnh hưởng.

8. Rủi Ro Pha Loãng Cổ Phần Sau Thời Điểm Chuyển Đổi Thành Cổ Phần

trái phiếu doanh nghiệp có thể chuyển đổi thành cổ phần theo tỷ lệ chuyển đổi và thời gian chuyển đổi được xác định ngay tại thời điểm phát hành. Do có tính chất lưỡng tính của cả trái phiếu và cổ phần nên TPCĐ tiềm ẩn rủi ro loãng giá cổ phần. Có hai yếu tố dẫn tới rủi ro này mà nhà đầu tư cần quan tâm đó là: mức giá chuyển đổi và thời gian chuyển đổi.

Về yếu tố giá, so sánh mức giá chuyển đổi, mức giá cổ phần hiện hành và mức giá cổ phần dự kiến tại thời điểm chuyển đổi sẽ là cơ sở để đưa ra quyết định đầu tư của nhà đầu tư. Nếu sau khi chuyển

đổi, giá cổ phần cao hơn so với mức giá hiện tại thì trái phiếu chuyển đổi của doanh nghiệp hàm chứa một giá trị và giá trị này sẽ do nhà đầu tư quyết định trên cơ sở đánh giá về triển vọng phát triển của doanh nghiệp đó. Ngược lại, nếu như sau khi chuyển đổi, giá cổ phần thấp hơn giá hiện tại thì có nghĩa công cụ nợ này của doanh nghiệp không đáp ứng được độ kỳ vọng của nhà đầu tư.

Về yếu tố thời gian, đây là yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất kỳ một sự thay đổi về tổng số lượng cổ phần lưu hành của tổ chức phát hành trong khoảng thời gian trước khi đến hạn chuyển đổi của trái phiếu sẽ ảnh hưởng đến lợi ích của người nắm giữ trái phiếu khi đến hạn chuyển đổi. Sự thay đổi về số lượng cổ phần lưu hành có thể là do doanh nghiệp trả cổ tức bằng cổ phần; phát hành cổ phần thưởng; phát hành bổ sung; quyết định tách cổ phần.....Sự gia tăng lượng cổ phần lưu hành làm loãng giá cổ phần và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của trái chủ.

Trong nguyên tắc chuyển đổi trái phiếu, Techcombank đã đưa vào yếu tố điều chỉnh khi số lượng cổ phần lưu hành tăng lên làm pha loãng cổ phần để đưa ra mức giá thích hợp nhất cho nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Techcombank cũng đưa ra lộ trình tăng vốn thông qua ĐHCĐ thường niên và cam kết thực hiện đúng theo lộ trình.

9. Rủi Ro Bất Khả Kháng

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động của Techcombank còn chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro bất khả kháng, kể cả thiên tai, địch hoạ, dịch bệnh, chiến tranh và khủng bố. Những rủi ro này tạo tâm lý không yên tâm, gây thiệt hại, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thu nhập của các khách hàng và của Techcombank. Để hạn chế những rủi ro này, Techcombank đã thực thi hàng loạt các biện pháp phòng ngừa như: xây dựng hạn mức tín dụng cho khối ngành nghề; tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; chủ động mua bảo hiểm hoặc yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm cho các tài sản có tính chất rủi ro cao; trích lập quỹ dự phòng rủi ro.

Xu hướng thay đổi cũng là một rủi ro mà Techcombank quan tâm, những thay đổi của nền kinh tế, thay đổi trong quan niệm của dân cư cũng tạo ra ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của ngân hàng. Tuy nhiên, đây là dạng rủi ro có thể dự báo trước dựa trên tình hình hoạt động của nền kinh tế, trình độ dân trí và tâm lý của người dân. Techcombank tập trung phát triển nguồn nhân lực, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, tối ưu hóa nguồn vốn huy động cũng như sử dụng nguồn vốn huy động có hiệu quả. Các rủi ro khác như việc thay đổi đột ngột các chính sách, chủ trương của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của ngân hàng, của khách hàng, các rủi ro khi nền kinh tế có biến động, lạm phát, thất nghiệp, diễn biến xấu của nền kinh tế trong nước và trên thế giới.

10. Các Rủi Ro Khác

10.1. Rủi Ro Từ Việc Cho Vay Tập Trung Vào Một Số Ngành Nhất Định

Cũng như đa số các ngân hàng thương mại khác của Việt Nam, hoạt động cho vay của Techcombank thường tập trung vào một số nhóm ngành nào đó. Ví dụ, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, dư nợ tín dụng của Techcombank cho các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành thương mại và công nghiệp chiếm 38,41% tổng dư nợ tín dụng và nhóm ngành nông lâm thủy sản chiếm 15,08% tổng dư nợ tín dụng. Do vậy, sự suy thoái trong bất kỳ ngành nào như vậy đều có thể dẫn đến việc gia tăng nợ xấu của Techcombank và điều này có thể có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình trạng tài chính của Techcombank, đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới đang trải qua giai đoạn suy thoái hiện nay.

10.2. Rủi Ro Từ Tài Sản Bảo Đảm

Hầu hết các khoản vay của Techcombank được bảo đảm bằng các tài sản bảo đảm, kể cả các tài sản và thế chấp. Trong khi đó, thủ tục xử lý tài sản bảo đảm trên thực tế có thể bị kéo dài và quá trình xử lý tài sản bảo đảm có thể gặp nhiều khó khăn. Hậu quả là Techcombank có thể mất nhiều thời gian và gặp nhiều khó khăn trong quá trình kiểm soát và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp hoặc cầm cố cho các khoản vay chủ yếu gồm các tài sản tại Việt Nam mà giá trị có thể dao động hoặc giảm đáng kể do các nhân tố nằm ngoài sự kiểm soát của Techcombank, kể cả các yếu tố kinh tế vĩ mô ảnh hưởng tới Việt Nam. Tình trạng suy thoái của nền kinh tế Việt Nam và các nhân tố khác có thể dẫn đến sự giảm giá trị của các tài sản thế chấp và cầm cố xuống mức thấp hơn dư nợ gốc. Bất kỳ sự giảm giá trị nào của các tài sản thế chấp hoặc cầm cố đó có thể làm giảm số tiền có thể thu hồi được đối với các khoản nợ tương ứng.

Ngoài ra, một phần các khoản vay của Techcombank được bảo lãnh thanh toán bởi người có liên quan của khách hàng vay hoặc bởi bên thứ ba. Sự giảm sút về điều kiện tài chính của người bảo lãnh có thể làm giảm đáng kể các khoản thanh toán mà Techcombank có thể thu hồi theo bảo lãnh.

10.3. Rủi Ro Liên Quan Đến Hoạt Động Quản Trị Rủi Ro, Chính Sách Và Quy Trình Quản Lý Nội Bộ

Mặc dù Techcombank là một trong những ngân hàng hàng đầu trong việc áp dụng các chính sách và kỹ thuật quản trị rủi ro trong hoạt động, việc có thể kiểm soát đầy đủ và bảo vệ Techcombank khỏi mọi rủi ro tín dụng và các rủi ro khác vẫn là một vấn đề khó khăn. Một số rủi ro là không thể xác định hoặc không thể dự đoán được, và hậu quả của nó có thể lớn hơn mức mà Techcombank từng biết hay dự liệu. Ngoài ra, do một số chính sách và quy trình quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ còn tương đối mới, Techcombank cần thêm thời gian để có thể đánh giá hoàn toàn tính hiệu quả và đảm bảo sự tuân thủ đối với các chính sách và quy trình này. Hơn nữa, sự tăng trưởng và mở rộng hoạt động của Techcombank có thể ảnh hưởng tới việc duy trì hoạt động kiểm soát nội bộ nghiêm ngặt. Năng lực kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Techcombank còn bị hạn chế một phần bởi thông tin, các công cụ và điều kiện kỹ thuật hiện có. Bất kỳ sự thiếu sót quan trọng nào trong các chính sách hay quy trình quản trị rủi ro hoặc kiểm soát nội bộ của Techcombank cũng có thể dẫn tới các rủi ro đáng kể về tín dụng, tính thanh khoản, thị trường và hoạt động, và những rủi ro này có thể ảnh hưởng xấu đến chất lượng dư nợ, kết quả hoạt động và tình trạng tài chính của Techcombank.

10.4. Rủi Ro Từ Việc Phân Loại Và Dự Phòng Nợ Xấu

Techcombank áp dụng nguyên tắc cẩn trọng đối với hoạt động phân loại nợ xấu và chính sách xử lý nợ xấu nhất quán với các quy định của NHNN. Mặc dù Techcombank tin tưởng rằng Techcombank đã trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ đối với dư nợ cho vay của mình, tuy nhiên không có gì bảo đảm rằng mức trích lập dự phòng rủi ro như vậy là đủ trong tương lai và Techcombank sẽ không phải trích lập bổ sung trong tương lai, một trong hai vấn đề này nếu phát sinh đều có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Techcombank.

10.5. Rủi Ro Từ Việc Mở Rộng Phạm Vi Hoạt Động

Techcombank đã và sẽ tiếp tục giới thiệu một số sản phẩm và dịch vụ mới và mở rộng phạm vi của những sản phẩm và dịch vụ sẵn có, trong số đó có các sản phẩm và dịch vụ quản lý tài sản. Việc này khiến cho Techcombank có thể phải đối mặt với một số rủi ro và thách thức, kể cả các rủi ro và thách thức sau:

- Techcombank có thể không có hoặc chỉ có kinh nghiệm hạn chế đối với một số sản phẩm, dịch vụ hay hoạt động kinh doanh mới và có thể kinh doanh không thành công hoặc cạnh tranh không hiệu quả trong các sản phẩm đó;
- Techcombank có thể có rủi ro trong việc mở rộng mạng lưới (chi nhánh/phòng giao dịch, ATM, POS…), liên quan đến các rủi ro về thiếu nhân sự có năng lực, đáp ứng về công nghệ và mức độ bao phủ của các công cụ kiểm soát đối với các điểm giao dịch mới.
- Techcombank không thể đảm bảo với các nhà đầu tư rằng dự báo về nhu cầu thị trường của Techcombank có thể trở thành hiện thực hoặc rằng các hoạt động kinh doanh mới sẽ đáp ứng được kỳ vọng lợi nhuận của Techcombank;
- Techcombank có thể không thành công trong việc thuê nhân sự có kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết hoặc giữ được các nhân viên hiện tại để thực hiện các hoạt động kinh doanh mới;
- Techcombank cần nâng cao hệ thống quản trị rủi ro và hệ thống công nghệ thông tin ("**CNTT**") để hỗ trợ nhiều hoạt động hơn, việc này đòi hỏi thời gian và các chi phí bổ sung và các nguồn lực khác; và
- Các cơ quan có thẩm quyền có thể huỷ bỏ, rút hoặc từ chối cấp giấy phép hay chấp thuận cho bất kỳ sản phẩm và dịch vụ nào mà Techcombank đã cung cấp hoặc dự định cung cấp.

Nếu Techcombank không thể thành công trong việc mở rộng hoạt động kinh doanh của mình đến các sản phẩm, dịch vụ hoặc các lĩnh vực kinh doanh đang tăng trưởng vì các rủi ro và thách thức về hoạt động nêu trên, hoặc vì Techcombank không thể dự báo được nhu cầu ngày càng gia tăng thì mức tăng trưởng tổng thể và thị phần của Techcombank có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể. Bên cạnh đó, do có các rủi ro hoạt động và thách thức nêu trên, doanh thu từ các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động kinh doanh mới của Techcombank có thể thấp hơn so với dự tính.

10.6. Rủi Ro Hệ Thống Công Nghệ Thông Tin

Techcombank sử dụng hệ thống CNTT để thực hiện một số lượng lớn các giao dịch một cách chính xác và kịp thời, và để lưu trữ và xử lý về cơ bản tất cả các dữ liệu liên quan đến công việc kinh doanh và hoạt động của Techcombank. Việc các hệ thống CNTT sử dụng cho hoạt động kiểm soát tài chính, quản trị rủi ro, phân tích tín dụng và báo cáo, hạch toán, kế toán, dịch vụ khách hàng và các hệ thống

khác, cũng như các mạng liên lạc giữa các chi nhánh của Techcombank và các trung tâm xử lý dữ liệu chính vận hành tốt có tính quyết định đối với hoạt động kinh doanh và năng lực cạnh tranh hiệu quả của Techcombank. Mặc dù có hệ thống dự phòng và đang hoàn thiện hệ thống khắc phục thảm họa (Disaster Recovery), hoạt động kinh doanh của Techcombank vẫn có thể bị gián đoạn nếu một phần hoặc hoặc toàn bộ hệ thống CNTT hoặc bất kỳ mạng thông tin nào của Techcombank không vận hành hoặc vận hành sai. Các sự cố không vận hành hoặc vận hành sai đó có thể xảy ra vì nhiều lý do, kể cả do các thảm họa thiên tai, mất điện trên diện rộng và virus máy tính. Việc các hệ thống CNTT của Techcombank có vận hành tốt hay không cũng phụ thuộc vào sự chính xác và tính tin cậy của các số liệu và các dữ liệu đầu vào khác của hệ thống, mà điều này khó tránh khỏi sai sót do con người gây ra. Bất kỳ sự cố hoặc chậm trễ nào trong việc ghi chép hoặc xử lý các dữ liệu giao dịch đều có thể khiến Techcombank phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị phạt tiền hoặc bị áp dụng các biện pháp chế tài khác.

Ngoài ra, việc bảo đảm an toàn trong việc truyền dẫn thông tin mật là một yếu tố quan trọng trong hoạt động của Techcombank. Các mạng lưới và hệ thống của Techcombank có thể bị tấn công bởi hành vi xâm nhập trái phép và gặp phải các sự cố về an ninh khác. Mặc dù Techcombank đã ban hành và áp dụng một số chính sách về an ninh thông tin và ngăn ngừa thông tin mật lọt ra bên ngoài một cách trái phép, Techcombank không thể bảo đảm rằng các phương pháp bảo mật hiện thời sẽ ngăn chặn được vi phạm về bảo mật, kể các các xâm nhập trái phép hay virus, hoặc các sự cố khác như các sự cố xảy ra do lỗi phần cứng hoặc phần mềm và các sai sót hoặc thao tác sai của người vận hành. Bất kỳ vi phạm nghiêm trọng nào về bảo mật hoặc các sự cố khác đều có thể dẫn đến việc Techcombank phải gánh chịu các rủi ro về thiệt hại.

10.7. Trái Phiếu Có Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Sau Các Khoản Nợ Có Bảo Đảm Của Techcombank

Trái Phiếu tạo lập nghĩa vụ trả nợ không có bảo đảm và thứ cấp của Techcombank và trong trường hợp thanh lý Techcombank theo quy định của pháp luật, việc thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, kể cả thanh toán gốc, lãi và bất kỳ khoản tiền nào khác phát sinh liên quan đến Trái Phiếu chỉ được thực hiện sau khi Techcombank đã thực hiện xong việc thanh toán toàn bộ các nghĩa vụ có bảo đảm và không có bảo đảm khác và ngang bằng với việc phân chia tài sản cho cổ đông của Techcombank.

Do vậy, trong trường hợp thanh lý Techcombank, không có gì bảo đảm rằng Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ nhận được toàn bộ hoặc một phần gốc, lãi và các khoản tiền khác mà Techcombank phải thanh toán theo Trái Phiếu.

10.8. Rủi Ro Liên Quan Đến Giới Hạn Sở Hữu Cổ Phần

Pháp luật hiện hành ấn định giới hạn sở hữu cổ phần tối đa mà một cổ đông tự mình hoặc cùng với người có liên quan của mình được phép nắm giữ trong một ngân hàng thương mại cổ phần như Techcombank. Ngoài ra, riêng đối với các tổ chức/cá nhân nước ngoài, pháp luật hiện hành còn ấn định giới hạn sở hữu tối đa mà các tổ chức/cá nhân nước ngoài cùng với người có liên quan của họ trong một ngân hàng thương mại cổ phần là 30% vốn điều lệ của ngân hàng đó. Pháp luật hiện hành cũng quy định rằng trong trường hợp các tổ chức, cá nhân nắm giữ trái phiếu chuyển đổi, sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần phải tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần. Trong trường hợp các hạn mức này giảm xuống, có thể có rủi ro rằng Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không thể chuyển đổi toàn bộ số Trái Phiếu mà mình sở hữu thành cổ phần do vượt quá giới hạn sở hữu cổ phần có liên quan.

10.9. Tính Thanh Khoản Của Trái Phiếu Trên Thị Trường Thứ Cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường và không có gì bảo đảm rằng trong tương lai sẽ hình thành và phát triển một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu. Nếu có một thị trường giao dịch như vậy thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hoặc thấp hơn giá phát hành tuỳ thuộc vào nhiều yếu tố kể cả lãi suất áp dụng tại thời điểm đó, tình hình hoạt động của Techcombank và thị trường đối với những chứng khoán tương tự.

10.10. Phát Hành Thêm Chứng Khoán

Techcombank tùy từng thời điểm có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức mà Techcombank cho là phù hợp, kể cả việc phát hành thêm chứng khoán nợ (với các điều khoản tương tự với Trái Phiếu này hoặc các điều khoản và điều kiện khác) hoặc các công cụ vốn khác lai chứng khoán vốn, phụ thuộc vào việc xin được các phê chuẩn, chấp thuận cần thiết theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng việc huy động vốn theo các cách thức nêu trên sẽ không ảnh hưởng tiêu cực đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

10.11. Bảo Hiểm Tiền Gửi

Nhà đầu tư là tổ chức (trừ công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân) nên biết rằng Trái Phiếu mà họ sở hữu sẽ không được hưởng chế độ bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật Việt Nam.

10.12. Lãi Trái Phiếu Có Thể Phải Chịu Thuế

Nhà đầu tư cần biết rằng các khoản thanh toán của Techcombank cho người sở hữu Trái Phiếu có thể phải chịu thuế và Techcombank không có nghĩa vụ đóng thuế đánh trên các khoản thanh toán đó. Techcombank có thể phải khấu trừ khoản thuế phải nộp trước khi thanh toán cho người sở hữu Trái Phiếu và nộp các khoản thuế đó cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Vui lòng xem thêm phần có tiêu đề "Thuế".

10.13. Rủi Ro Cạnh Tranh Và Tự Do Hóa Thị Trường Trong Lĩnh Vực Ngân Hàng Tại Việt Nam

Lĩnh vực ngân hàng của Việt Nam càng ngày càng trở nên cạnh tranh hơn. Hiện nay, Techcombank phải cạnh tranh với nhiều ngân hàng thương mại nhà nước ("**NHTMNN**") (kể cả các ngân hàng đã cổ phần hóa mà Nhà nước vẫn nắm giữ cổ phần chi phối), ngân hàng ngoài quốc doanh, ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài (đặc biệt là ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài vừa mới thành lập) và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Khi Chính Phủ mở rộng thị trường cho các ngân hàng nước ngoài vì lý do thực hiện cam kết của Việt Nam gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới hoặc theo các hiệp định thương mại hoặc vì các lý do khác, cạnh tranh từ các ngân hàng nước ngoài sẽ ngày càng gia tăng. Một số đối thủ cạnh tranh này có nguồn lực tài chính và các nguồn lực khác lớn mạnh hơn. Sức ép cạnh tranh ngày càng tăng có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động và triển vọng kinh doanh, hiệu quả chiến lược kinh doanh, kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Techcombank thông qua việc:

- suy giảm thị phần của các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Techcombank;
- suy giảm tốc độ tăng trưởng trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay và các hoạt động kinh doanh khác của Techcombank;
- suy giảm thu nhập tiền lãi ròng hoặc thu nhập từ phí và hoa hồng của Techcombank;
- tăng chi phí hoạt động, ví dụ chi phí marketing; và
- tăng mức cạnh tranh trong việc thu hút chuyên gia quản lý và nhân viên giỏi.

10.14. Rủi Ro Do Việc Thiếu Thông Tin Về Khách Hàng

Hiện nay, trung tâm thông tin tín dụng quốc gia đang thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin về các khách hàng của ngân hàng, trung tâm này do NHNN thành lập và bắt đầu hoạt động từ năm 2006 và là trung tâm đầu tiên thu thập thông tin tín dụng. Tuy nhiên, do trung tâm này mới hoạt động và những hạn chế về cung cấp thông tin tại Việt Nam, trung tâm này chưa thể thu thập và cung cấp thông tin về khách hàng cá nhân. Kết quả là Techcombank không có cơ sở dữ liệu tập trung dùng để đánh giá rủi ro tín dụng đối với khách hàng cá nhân. Hiện nay, Techcombank vẫn phải dựa vào những thông tin thu thập từ chính khách hàng và thông tin nội bộ. Những nguồn tin này không thực sự nhiều hay hiệu quả như nguồn tin của một hệ thống thông tin tín dụng quốc gia thống nhất. Do vậy, hiệu quả của hoạt động quản trị rủi ro tín dụng của Techcombank có thể bị ảnh hưởng bởi tình trạng thiếu cơ sở dữ liệu khách hàng bán lẻ đã nêu.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông **Hồ Hùng Anh**	Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông **Nguyễn Đức Vinh**	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Bà **Bùi Thu Trang**	Chức vụ: Kế Toán Trưởng
Bà **Nguyễn Thu Hiền**	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành

Ông **Nguyễn Quang Bảo**	Chức vụ: Giám Đốc Chi Nhánh Hà Nội - Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Techcombank. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân

tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Techcombank cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Ngân Hàng" hoặc **"Techcombank":** Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam.

2. "Công Ty TNHH KPMG Việt Nam": công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Techcombank.

3. "Bản Cáo Bạch": bản công bố thông tin của Techcombank về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

4. "Điều lệ": Điều lệ của Techcombank đã được đại hội đồng cổ đông Techcombank

thông qua và được NHNN chuẩn y theo quy định.

5. "Vốn điều lệ": số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Techcombank.

6. "Cổ phần": vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

7. "Cổ phiếu": chứng chỉ do Techcombank phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Techcombank. Cổ phiếu của Techcombank có thể có ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ.

8. "Cổ đông": tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Techcombank

9. "Cổ tức": số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của Techcombank để trả cho mỗi cổ

phần.

10. "Năm tài chính": năm mười hai tháng tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- NHNN: Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam
- TMCP : Thương mại cổ phần
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- TCKT : Tổ chức kinh tế
- TCTD : Tổ chức tín dụng
- DNNN : Doanh nghiệp nhà nước
- HS : Hội sở
- CN : Chi nhánh
- PGD : Phòng giao dịch
- TTD : Tổ tín dụng
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTGĐ : Ban Tổng giám đốc
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- TTQT : Thanh toán quốc tế
- ROA : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
- ROE : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu
- DPRR : Dự phòng rủi ro
- CP : Cổ phiếu
- CK : Chứng khoán
- TP : Trái phiếu
- TPCĐ : Trái phiếu chuyển đổi
- GCN : Giấy chứng nhận
- DTBS VĐL : Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
- TG DTBB : Tiền gửi dự trữ bắt buộc

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới Thiệu Chung Về Techcombank

Tên Ngân hàng	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
Tên giao dịch:	TECHCOMBANK
Trụ sở chính:	70-72 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	(04) 39446368
Fax:	(04) 39446384
Email:	ho@techcombank.com.vn
Website:	www.techcombank.com.vn
Logo:	TECHCOMBANK
Vốn điều lệ:	6.932 tỷ VND
Giấy phép hoạt động:	Số 0040-NH/GP ngày 06/08/1993 của NHNN
Giấy CNĐKKD:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0100230800 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Hà Nội cấp ngày 07/09/1994 - sửa đổi lần sửa đổi lần thứ 40 ngày 29/06/2010
Ngành nghề kinh doanh:	Huy động vốn ngắn hạn, vốn trung và dài hạn và nhận tiền gửi bằng VND Cấp các khoản vay ngắn, trung và dài hạn Vay vốn NHNN và các tổ chức tín dụng khác. Phát hành trái phiếu, góp vốn liên doanh và mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam Cung cấp dịch vụ giao dịch ngân hàng cho khách hàng, dịch vụ ngoại hối, mua bán vàng, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và thực hiện kinh doanh với các ngân hàng nước ngoài theo chấp thuận của NHNN Tham gia quản lý tài sản cho các tổ chức tài chính trong nước khác

2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển

Dưới đây là các mốc thời gian gắn liền với những sự kiện chính trong quá trình hình thành và phát triển của Techcombank kể từ ngày thành lập:

Năm 1993:
- Thành lập dưới hình thức là một ngân hàng thương mại cổ phần theo giấy phép thành lập và hoạt động số 0040/NH-GP do NHNN cấp ngày 6 tháng 8 năm 1993.

Năm 1995:
- Khai trương Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

Năm 1997:
- Tăng vốn điều lệ lên 70 tỷ VND.

Năm 1999:
- Tăng vốn điều lệ lên 80,02 tỷ VND.

Năm 2001:
- Tăng vốn điều lệ lên 102,34 tỷ VND.

Năm 2003:
- Triển khai thành công phần mềm Globus trên toàn hệ thống.

- Tăng vốn điều lệ lên 180 tỷ VND.
- Bắt đầu phát hành thẻ F@st Access, thẻ ghi nợ đầu tiên của Techcombank.

Năm 2004:
- Khai trương biểu trưng mới của Techcombank.
- Tăng vốn điều lệ lên 412 tỷ VND.
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000: 2000 được chứng nhận bởi BVQI: là một trong số ít ngân hàng áp dụng hệ thống này để nâng cao chất lượng hoạt động.

Năm 2005:
- Tăng vốn điều lệ lên 617 tỷ VND.
- Nâng cấp hệ thống phần mềm Globus sang phiên bản mới nhất Temenos T24R05.
- Ký kết hợp đồng cổ đông chiến lược với HSBC để HSBC trở thành cổ đông nắm giữ 10% vốn điều lệ của Techcombank.

Năm 2006:
- Ra mắt thẻ thanh toán quốc tế Techcombank Visa.
- Tiếp tục phát triển thêm các hệ thống CNTT với việc giới thiệu hệ thống quản lý thẻ và chuyển đổi thẻ mới sử dụng công nghệ Compass Plus; hệ thống ngân hàng lõi được nâng cấp lên phiên bản mới nhất khi đó Temenos T24R05 (Techcombank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam sử dụng phiên bản này).
- Được tổ chức định mức tín nhiệm quốc tế Moody xếp hạng tín nhiệm quốc tế và trong nước.

Năm 2007:
- Đạt được thỏa thuận với HSBC để tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần của HSBC tại Techcombank từ 10% lên 15%.
- Nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi lên phiên bản T24R06.
- Là ngân hàng đầu tiên và duy nhất của Việt Nam được Financial Insights công nhận thành tựu về ứng dụng công nghệ đi đầu trong giải pháp phát triển thị trường.

Năm 2008:
- Ra mắt thẻ tín dụng Techcombank Visa Credit.
- Nâng cấp hệ thống phần mềm ngân hàng lõi lên phiên bản T24R07, gia nhập hai liên minh thẻ lớn nhất trong hệ thống thẻ ngân hàng Việt Nam là Smartlink và BankNet, kết nối hệ thống ATM với hệ thống của đối tác chiến lược HSBC, triển khai số Dịch Vụ Khách Hàng Miễn Phí (hỗ trợ 24/7) 1800 588 822.
- Thành lập các công ty trực thuộc: Công Ty Quản Lý Nợ và Khai Thác Tài Sản (Techcombank AMC), Công Ty Chứng Khoán Kỹ Thương (Techcom Securities), Công Ty Quản Lý Quỹ Kỹ Thương (Techcom Capital).
- Tăng tỷ lệ sở hữu của đối tác chiến lược HSBC từ 15% lên 20% và tăng vốn điều lệ lên 3.165 tỷ VND.
- Tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 3.642 tỷ VND.

Năm 2009:
- Tăng vốn điều lệ lên 4.337 tỷ VND (tháng 6/09) và tới 5.400,42 tỷ VND (tháng 9/09).

Năm 2010:
- Tăng vốn điều lệ lên lên 6.932.183.710.000 VND.

3. Cơ Cấu Tổ Chức Và Quản Lý

3.1 Sơ Đồ Cơ Cấu Tổ Chức

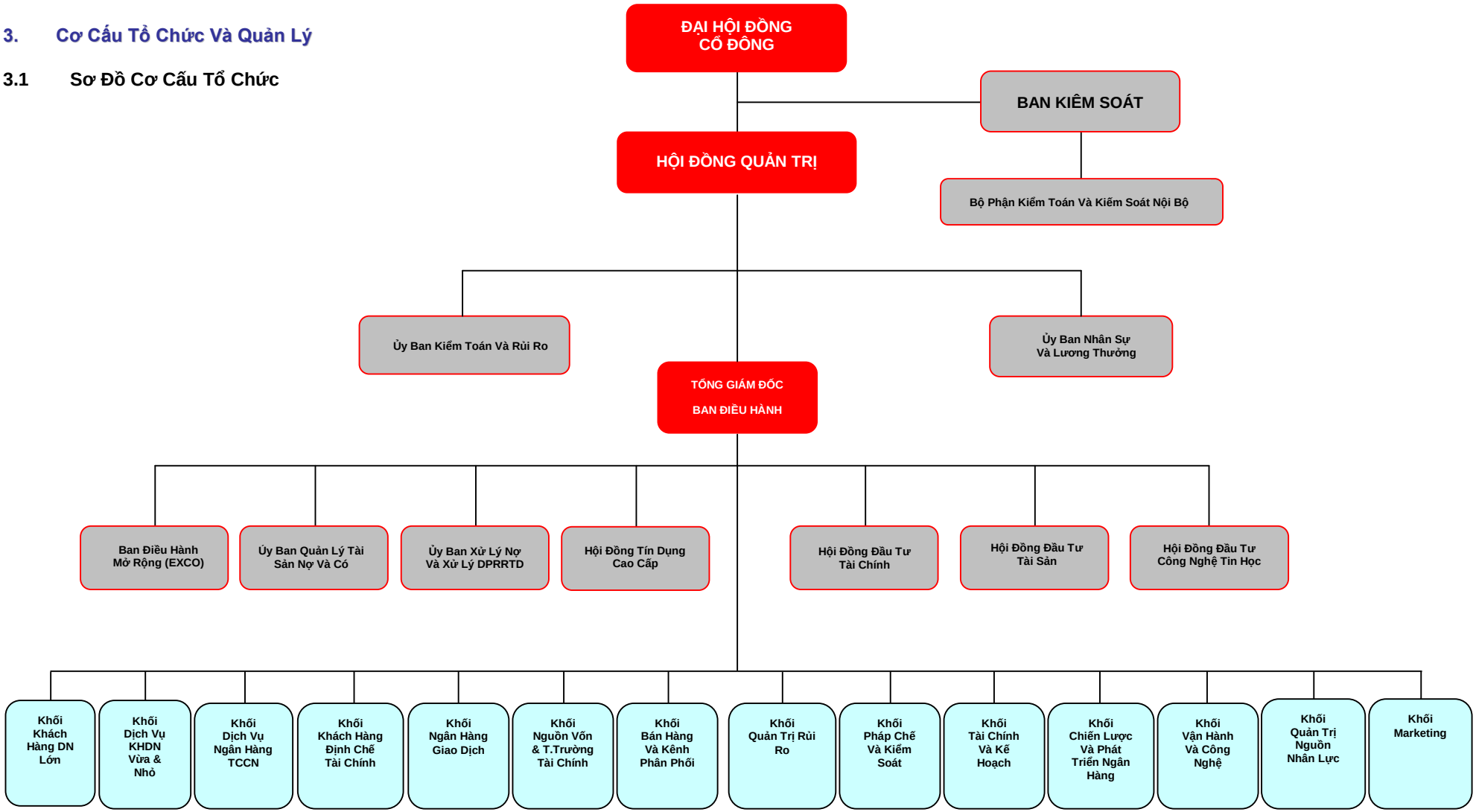

3.2 Diễn Giải

3.2.1 Cơ Cấu Bộ Máy Quản Trị

- **Đại Hội Đồng Cổ Đông:**

Đại Hội Đồng Cổ Đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định những vấn quan trọng của Techcombank theo quy định tại Luật Các Tổ Chức Tín Dụng, Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ của Techcombank. Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền thông qua định hướng phát triển của Techcombank, quyết định cơ cấu vốn và bổ nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Techcombank và các quyền hạn khác. Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại Hội Đồng Cổ Đông được triệu tập hàng năm chủ yếu bởi Hội Đồng Quản Trị và có thể được triệu tập bất thường trong một số trường hợp đặc biệt.

- **Hội Đồng Quản Trị:**

Hội Đồng Quản Trị là cơ quan quản trị của Techcombank, có toàn quyền nhân danh Techcombank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Techcombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Thành viên Hội Đồng Quản Trị được Đại Hội Đồng Cổ Đông bổ nhiệm và miễn nhiệm và phải được NHNN phê chuẩn. Hội Đồng Quản Trị hiện tại của Techcombank gồm 9 thành viên.

- **Ban Kiểm Soát:**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân Hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân Hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho Đại Hội Đồng Cổ Đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân Hàng. Ban Kiểm Soát hiện tại của Techcombank gồm 04 thành viên.

- **Các Ủy ban và Hội đồng:**

Techcombank thành lập 8 hội đồng/ủy ban, bao gồm:

- Ủy Ban Kiểm Toán Và Quản Trị Rủi Ro (ARCO): ARCO bao gồm 8 thành viên, mục tiêu thành lập ARCO để đảm bảo tính hiệu quả, hiệu lực của môi trường kiểm soát nội bộ và tuân thủ, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ báo cáo tài chính với cơ quan quản lý nhà nước, chỉ đạo làm việc với kiểm toán độc lập, ban hành và giám sát thực hiện chính sách, khẩu vị rủi ro, chỉ đạo phổ biến kiến thức và văn hóa quản lý rủi ro trong toàn bộ hệ thống, bộ máy Techcombank.
- Uỷ Ban Nhân Sự Và Lương Thưởng (NORCO): NORCO bao gồm 6 thành viên, mục tiêu thành lập NORCO để nhằm chuyên môn hóa các hoạt động của Hội Đồng Quản Trị theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế; tuân thủ các chủ trương, chính sách, quy định của Chính phủ và NHNN; tăng cường năng lực hoạch định chiến lược phát triển nhân sự và lương thưởng của Hội Đồng Quản Trị cho toàn bộ hệ thống Techcombank; hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy định về quản lý nguồn nhân lực và chính sách đãi ngộ.
- Ủy Ban Xử Lý Nợ và Xử Lý Dự Phòng Rủi Ro Tín Dụng (UB XLN&DPRRTD):UB XLN&DPRRTD bao gồm 8 thành viên, mục tiêu thành lập UB XLN&DPRRTD nhằm để thống nhất, tập trung, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Hội Đồng Quản Trị đối với công tác quản trị, xử lý dự phòng rủi ro tín dụng và xử lý nợ; triển khai cơ chế tổ chức, điều hành ngân hàng hiện đại, tiên tiến theo cơ chế Hội Đồng Quản Trị phân cấp, ủy quyền, tạo điều kiện thuận lợi, tự chủ cho từng cấp phán quyết trên cơ sở, cơ chế giám sát, báo cáo chặt chẽ với Hội Đồng Quản Trị; tăng cường và giám sát chặt chẽ công tác quản lý và xử lý rủi ro tín dụng, góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động ngân hàng.
- Hội Đồng Đầu Tư Tài chính (HĐ ĐTTC): HĐ ĐTTC bao gồm 5 thành viên, nhiệm vụ của HĐ ĐTTC là chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính; chỉ đạo phê duyệt các hoạt động đầu tư tài chính của Techcombank và các Công ty trực thuộc trong phạm vi thẩm quyền được phân công, ủy quyền; chỉ đạo thực hiện các hoạt động để xây dựng chính sách đầu tư vào tài sản cố định, đầu tư tài chính, hoạt động đầu tư thương mại khác, giao dịch tài chính phái sinh và phát hành chứng khoán nợ đầu tư tài chính, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh liên quan hoạt động đầu tư tài chính; chỉ đạo Ban điều hành, ban lãnh đạo Công ty trực thuộc xây dựng, hoàn thiện và tuân thủ quy định/quy trình thủ tục về đầu tư tài chính và quản lý giới hạn/trạng thái đầu tư tài chính đảm bảo an toàn, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật; và những nhiệm vụ

khác quy định cụ thể trong Quy chế quản lý hoạt động đầu tư tài chính hoặc do HĐQT quy định/giao/ủy quyền. Quyền hạn của HĐ ĐTTC là phê duyệt các hoạt động đầu tư tài chính theo phân cấp ủy quyền.

- Hội Đồng Đầu Tư Tài Sản (HĐ ĐTTS): HĐ ĐTTS bao gồm 5 thành viên, nhiệm vụ của HĐ ĐTTS là xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư tài sản; chỉ đạo phê duyệt các hoạt động đầu tư tài sản của Techcombank và các Công ty trực thuộc trong phạm vi thẩm quyền được giao, ủy quyền; báo cáo, đề xuất trình HĐQT điều chỉnh kế hoạch, phương án đầu tư tài sản phù hợp với tình hình thực tế và/hoặc các vấn đề phát sinh đối với hoạt động đầu tư tài sản; ban hành quyết định phân cấp/ủy quyền về đầu tư tài sản (khi xét thấy cần thiết) đối với Chủ tịch HĐ ĐTTS và cho phép Chủ tịch HĐ ĐTTS ủy quyền lại đối với đơn vị/cá nhân trong hệ thống Techcombank; chỉ đạo Ban Điều Hành, ban lãnh đạo công ty trực thuộc xây dựng, hoàn thiện và tuân thủ qui định/qui trình thủ tục về đầu tư tài sản và quản lý, sử dụng, khai thác tài sản nhằm kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn, hiệu quả, phù hợp qui định pháp luật; xem xét, phê duyệt qui định/qui trình trên để Ban Điều Hành và/hoặc ban lãnh đạo công ty trực thuộc triển khai thực hiện; báo cáo, đề xuất trình Hội Đồng Quản Trị quyết định đối với vấn đề vượt thẩm quyền/quyền hạn của HĐ ĐTTS; và các nhiệm vụ khác do Hội Đồng Quản Trị giao, ủy quyền.
- Hội Đồng Đầu Tư Công Nghệ Tin Học (HĐ ĐTIT): HĐ ĐTIT bao gồm 5 thành viên, nhiệm vụ của HĐ ĐTIT là xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công nghệ tin học; chỉ đạo phê duyệt các hoạt động đầu tư công nghệ tin học của Techcombank và các công ty trực thuộc trong phạm vi thẩm quyền được giao, ủy quyền; báo cáo, đề xuất trình Hội Đồng Quản Trị điều chỉnh kế hoạch, phương án đầu tư công nghệ tin học phù hợp với tình hình thực tế và/hoặc các vấn đề phát sinh đối với hoạt động đầu tư công nghệ tin học; ban hành quyết định phân cấp/ủy quyền về đầu tư công nghệ tin học (khi xét thấy cần thiết) đối với Chủ Tịch HĐ ĐTIT và cho phép Chủ Tịch HĐ ĐTIT ủy quyền lại đối với đơn vị/cá nhân trong hệ thống Techcombank; chỉ đạo Ban Điều Hành, ban lãnh đạo công ty trực thuộc xây dựng, hoàn thiện và tuân thủ qui định/qui trình thủ tục về đầu tư công nghệ tin học và quản lý, sử dụng, khai thác tài sản nhằm kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn, hiệu quả, phù hợp qui định pháp luật; xem xét, phê duyệt qui định/qui trình trên để Ban Điều Hành và/hoặc ban lãnh đạo công ty trực thuộc triển khai thực hiện; báo cáo, đề xuất trình Hội Đồng Quản Trị quyết định đối với vấn đề vượt thẩm quyền/quyền hạn của HĐ ĐTIT; và các nhiệm vụ khác do Hội Đồng Quản Trị giao, ủy quyền.
- Hội Đồng Tín Dụng Cao Cấp: Hội đồng tín dụng cao cấp bao gồm các chuyên gia phê duyệt tín dụng cấp A và một số chuyên gia phê duyệt tín dụng cấp B nhằm tập hợp phát huy trí tuệ, kiến thức của tập thể để tăng cường chất lượng phê duyệt với những hồ sơ cấp tín dụng có giá trị lớn của Techcombank. Hội đồng tín dụng cao cấp họp định kỳ hàng tuần hoặc họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ Tịch Hội đồng tín dụng cao cấp. Hội đồng tín dụng cao cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ phê duyệt cấp mức/hạn mức tín dụng mới, giải ngân, phát hành bảo lãnh, L/C, chiết khấu, bao thanh toán, phê duyệt cơ cấu nợ, gia hạn nợ, phê duyệt điều chỉnh về nội dung, điều kiện cấp tín dụng của các khoản tín dụng đã được phê duyệt và các vấn đề khác liên quan đến việc cấp tín dụng... thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng tín dụng cao cấp.

■ **Ban Điều Hành Mở Rộng (EXCO)**

EXCO gồm Tổng Giám Đốc giữ vai trò chủ tịch EXCO, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, từ 1 đến 2 thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Điều hành, Giám Đốc Khối Quản Trị Rủi Ro, Giám Đốc Khối Tài Chính và Kế Hoạch, Giám Đốc Khối Vận Hành, Giám Đốc Khối Ứng Dụng Và Phát Triển Sản Phẩm Công Nghệ Ngân Hàng, Giám Đốc Khối Nguồn Vốn Và Thị Trường Tài Chính, Giám Đốc Khối Ngân Hàng Và Dịch Vụ Tài Chính Cá Nhân, Giám Đốc Khối Dịch Vụ Khách Hàng Doanh Nghiệp, Giám Đốc Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực và Giám Đốc Marketing. EXCO hoạt động như cầu nối giữa Ban Điều Hành và Hội Đồng Quản Trị và hỗ trợ Hội Đồng Quản Trị trong việc đưa ra các quyết định kinh doanh kịp thời đáp ứng yêu cầu linh hoạt trong điều hành hoạt động ngân hàng. EXCO họp ít nhất 3 đến 4 tuần một lần.

3.2.2 Cơ Cấu Bộ Máy Điều Hành

■ **Ban Điều Hành**

Ban điều hành bao gồm Tổng Giám Đốc và Giám Đốc các bộ phận. Tổng Giám Đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định.

Tổng Giám Đốc là người chịu trách nhiệm chính về hoạt động của Ngân Hàng. Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ công ty theo đúng Điều lệ,

Nghị quyết của Đại hội cổ đông và hội đồng quản trị công ty. Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của công ty trước Hội đồng quản trị.

Giúp việc cho Tổng Giám Đốc có các Giám đốc bộ phận, các Giám đốc bộ phận được phân công, ủy quyền thực hiện theo các lĩnh vực mà mình quản lý.

Ban Điều Hành trực tiếp điều hành 2 ủy ban sau:

- Ủy Ban Chỉ Đạo Công Nghệ: Ủy Ban Chỉ Đạo Công Nghệ gồm 8 thành viên. Ủy Ban Chỉ Đạo Công Nghệ chịu trách nhiệm rà soát phương án chiến lược về CNTT hàng năm, xác định chi phí và phân bổ chi phí đầu tư vào CNTT cho toàn hệ thống, xác định rõ ưu tiên về công nghệ và giám sát việc đầu tư vào công nghệ, đánh giá kết quả hoạt động của phòng CNTT. Ủy Ban Chỉ Đạo Công Nghệ họp định kỳ hàng tháng hoặc bất thường nếu có yêu cầu.
- Ủy Ban Quản Lý Tài Sản Nợ Và Có: ALCO có 8 thành viên, gồm Tổng Giám Đốc đóng vai trò Chủ Tịch Ủy Ban Quản Lý Tài Sản Nợ Và Có, Giám đốc Khối Tài Chính & kế hoạch, Giám Đốc Khối Quản Trị Rủi Ro, Giám Đốc Khối Nguồn Vốn & thị trường tài chính, Giám Đốc Khối Khách Hàng Doanh Nghiệp lớn, Giám đốc Khối Dịch Dịch vụ Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Giám Đốc Khối Dịch Vụ Ngân Hàng Và Tài Chính Cá Nhân. ALCO họp ít nhất mỗi tháng một lần. ALCO chịu trách nhiệm trong việc bảo đảm rằng cơ cấu bảng cân đối kế toán, cơ cấu vốn, rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại hối, rủi ro tài trợ và thanh khoản của Techcombank phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Các Khối Nghiệp Vụ:**

Trên cơ sở các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức điều hành, các Khối nghiệp vụ của Ngân Hàng , đứng đầu là giám đốc các khối sẽ thực hiện các công việc theo chức năng cụ thể của mình,

Thực hiện các nghiệp vụ theo quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn do Tổng Giám Đốc ban hành và tuân thủ những quy định của NHNN.

3.3. Cơ Cấu Cổ Đông

3.3.1 Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập Của Techombank

Danh sách cổ đông sáng lập của Techcombank theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0100230800 do Sở kế hoạch Đầu tư Hà nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 1993 (được thay đổi lần thứ 40 vào ngày 29 tháng 06 năm 2010):

STT	Tên cổ đông	Giấy CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần
1	Nguyễn Thị Nga	010148673	25 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	56.510	565.100.000
2	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	110824	200 Nguyễn Sơn, quận Long Biên, Hà Nội	19.132.137	191.321.370.000
3	Nguyễn Thiều Quang	022633862	107/16 Trương Định, P. 6, Quận 3, Tp. HCM	8.028.682	80.286.820.000
4	Hoàng Văn Đạo	023144146	222/8 Phan Văn Hân, Phường 17, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM	7.390.759	73.907.590.000
5	627 cổ đông khác			229.995.671	2.299.956.710.000

(Nguồn: Techcombank)

3.3.2 Cơ Cấu Cổ Đông Của Techcombank Tại Ngày 15/08/2010

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	**CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC**				
1.1	Tổ chức	39	371.081.504	3.710.815.040.000	53,5302
1.2	Cá nhân	1.948	184.932.638	1.849.326.380.000	26,6774
2.	**CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI**				
2.1	Tổ chức	1	137.204.229	1.372.042.290.000	19,7924
2.2	Cá nhân	-	-	-	-
3	**CỔ PHIẾU QUỸ (*)**	**-**	**-**	**-**	**-**
	TỔNG CỘNG	**1.988**	**693.218.371**	**6.932.183.710.000**	**100**

(Nguồn: Techcombank)

4. Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành

Bảng dưới đây liệt kê các công ty mà Techcombank nắm giữ 100% lợi ích cổ phần hoặc nắm giữ cổ phần chi phối cho đến 30 tháng 09 năm 2010:

Công Ty Trực Thuộc	Ngành Nghề Kinh Doanh	Vốn Điều Lệ	Tỷ Lệ
Công Ty TNHH Chứng Khoán Kỹ Thương	Môi giới, giám sát, bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư và tư vấn phát hành chứng khoán.	300 tỷ Đồng	100%
Công Ty TNHH Quản Lý Nợ Và Khai Thác Tài Sản Techcombank (Techcombank AMC)	Nhận và quản lý nợ chưa thanh toán và tài sản bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm, mua bán và xử lý nợ chưa thanh toán của các doanh nghiệp khác phù hợp các quy định của pháp luật.	70 tỷ VND	100%
Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Kỹ Thương	Thiết lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	40 tỷ VND	100%

(Nguồn: Techcombank)

5. Hoạt Động Kinh Doanh

5.1. Ngành Nghề Kinh Doanh Chính Của Techcombank

5.1.1 Chủng Loại Và Chất Lượng Sản Phẩm/Dịch Vụ

Mục tiêu của Techcombank là trở thành một trong ba ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam trong việc cung cấp dịch vụ và sản phẩm ngân hàng cho khách hàng bán lẻ và SMEs. Techcombank hiện nay đang cung cấp dịch vụ ngân hàng bán lẻ và dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 15 vùng đô thị chính của Việt Nam. Chiến lược của Techcombank là trở thành "*Ngân hàng tốt nhất và Doanh nghiệp hàng đầu tại Viêt Nam*" bằng cách chú trọng vào ba nền tảng chính được mô tả rõ hơn dưới đây:

5.1.1.1 Dịch vụ Ngân Hàng Doanh Nghiệp tập trung vào khách hàng SME

Dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp và ngân hàng thương mại luôn là nòng cốt của hoạt động kinh doanh của Techcombank, đặc biệt là hoạt động cấp tín dụng với khoảng 30.000 khách hàng doanh nghiệp tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2010. Techcombank cung cấp một loạt sản phẩm và dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp cho các doanh nghiệp và các tổ chức khác, kể cả SME, các doanh nghiệp Nhà nước và các doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn. Sản phẩm và dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp của Techcombank gồm cho vay, nhận tiền gửi, dịch vụ thanh toán, bảo lãnh, tài trợ thương mại cho khách hành doanh nghiệp của Techcombank chủ yếu được cung cấp bởi Khối Dịch Vụ Khách Hàng Doanh Nghiệp của Techcombank. Một số sản phẩm khác của Khối Dịch Vụ Khách Hàng Doanh Nghiệp, kể cả giao dịch hối đoái và sản phẩm phái sinh sẽ do Trung Tâm Nguồn Vốn của

Techcombank cung cấp.

Techcombank phục vụ các khách hàng doanh nghiệp của mình chủ yếu thông qua hệ thống các chi nhánh và PGD. Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2010, hệ thống của Khối Dịch Vụ Khách Hàng Doanh Nghiệp bao gồm 49 chi nhánh và trên 20 PGD với tổng số nhân viên là khoảng hơn 1.600 người. Hoạt động của các chi nhánh và PGD này được thực hiện bởi các chuyên viên giao dịch và tập trung chủ yếu vào việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng doanh nghiệp của Techcombank. Techcombank đã tăng cường đội ngũ chuyên viên giao dịch của mình thông qua việc kết hợp đào tạo nhân viên và tuyển dụng mới. Techcombank cũng có một đội ngũ chuyên viên giao dịch chú trọng vào việc cung cấp dịch vụ liên quan đến việc sử dụng tài khoản của khách hàng là các doanh nghiệp lớn.

Sản Phẩm Cho Vay Khách Hàng Doanh Nghiệp

Sản phẩm cho vay khách hàng doanh nghiệp luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục tín dụng của Techcombank. Tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2010, tổng dư nợ cho vay và ứng trước cho khách hàng doanh nghiệp đạt 32.823 tỷ VND, tương đương với mức tăng trưởng 7% so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, chiếm 71% tổng dư nợ cho vay của Techcombank.

Các sản phẩm cho vay khách hàng doanh nghiệp chính mà Techcombank cung cấp gồm các khoản cho vay ngắn hạn, khoản cho vay trung và dài hạn:

- Khoản vay ngắn hạn: Techcombank cung cấp các khoản vay ngắn hạn với kỳ hạn tối đa là một năm cho khách hàng doanh nghiệp. Đa số khoản vay ngắn hạn của Techcombank là khoản vay tài trợ vốn lưu động. Ngoài ra, Techcombank cũng cung cấp cho các khách hàng doanh nghiệp các sản phẩm bao thanh toán, tài trợ xuất, nhập khẩu, tài trợ kho vận, tài trợ bên bán và sản phẩm thấu chi. Nhìn chung, các khoản vay ngắn hạn của Techcombank được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm và tỷ lệ tài trợ phụ thuộc vào loại sản phẩm cho vay và tài sản được tài trợ bởi vốn vay.

- Khoản vay trung và dài hạn: Các khoản vay trung và dài hạn của Techcombank nhìn chung có thời hạn từ 1 đến 10 năm, chủ yếu gồm các khoản vay tài trợ dự án, khoản vay tài sản cố định và khoản vay tài trợ đầu tư kinh doanh bất động sản. Xét về đối tượng doanh nghiệp thì các khoản vay này tập trung nhiều vào các tập đoàn kinh tế hàng đầu đáp ứng nhu cầu vốn cho dự án đầu tư vào các ngành nghề trọng yếu. Các khoản vay tài trợ dự án và khoản vay tài sản cố định mà Techcombank cung cấp chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu về tài trợ vốn xây dựng, mở rộng, đổi mới và mua tài sản cố định của khách hàng doanh nghiệp. Các khoản vay đầu tư kinh doanh bất động sản mà Techcombank cung cấp chủ yếu gồm tài trợ xây dựng cho dự án bất động sản của khách hàng doanh nghiệp. Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay này nhìn chung là lãi suất thả nổi và các khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm dựa vào tỷ lệ tài trợ không quá 70%.

Nhận Tiền Gửi

Techcombank cung cấp một sản phẩm tiền gửi cho khách hàng doanh nghiệp. Các sản phẩm này nhìn chung gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn:

- Tiền gửi không kỳ hạn: Techcombank nhận tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng doanh nghiệp. Các khoản tiền gửi này được hưởng lãi và người gửi tiền có thể rút tiền tại bất kỳ thời điểm nào mà không bị phạt. Lãi suất áp dụng cho tiền gửi không kỳ hạn lãi suất thả nổi. Tiền gửi có thể bằng VND hoặc USD; và

- Tiền gửi có kỳ hạn: Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn cố định từ 1 đến 60 tháng và lãi suất áp dụng có thể là lãi suất thả nổi hoặc lãi suất cố định. Người gửi tiền có thể rút tiền trước thời hạn, tuy nhiên trong trường hợp này khoản tiền gửi chỉ được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn. Tiền gửi có kỳ hạn thông thường được tự động quay vòng.

- Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2010, tiền gửi tại Techcombank của khách hàng doanh nghiệp Techcombank là 16.196 tỷ VND chiếm 31% tổng tiền gửi của Techcombank

Các Dịch Vụ Ngân Hàng Doanh Nghiệp Khác:

Các dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp khác mà Techcombank cung cấp cho các khách hàng doanh nghiệp của mình chủ yếu bao gồm:

- Dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;

- Dịch vụ ngoại hối bao gồm giao dịch hối đoái giao ngay, giao dịch hối đoái kỳ hạn, giao dịch hối đoái hoán đổi và giao dịch quyền lựa chọn tiền tệ;

- Dịch vụ bảo lãnh bao gồm bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh thanh toán thư tín dụng, bảo lãnh hoàn tạm ứng, bảo lãnh đối ứng và các bảo lãnh khác;
- Phát hành thư tín dụng dưới tất cả các loại bao gồm thanh toán L/C có thời hạn và xác nhận, thanh toán L/C có thời hạn và không có xác nhận, thanh toán L/C trả chậm có xác nhận, thanh toán L/C trả chậm không có xác nhận, L/C hỗn hợp không có xác nhận và L/C hỗn hợp có xác nhận; và
- Dịch vụ ngân quỹ như thị trường tiền gửi và mua bán, bảo đảm chứng khoán và sản phẩm phái sinh.

5.1.1.2 Dịch Vụ Tài Chính Cá Nhân

Khối Dịch Vụ Ngân Hàng Và Tài Chính Cá Nhân ("**PFS**") của Techcombank tập trung vào việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng cá nhân với số lượng khách hàng lên đến gần 730.000 với tổng số tiền gửi lên đến 44 % tổng tài sản của Techcombank tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2010. Ngân hàng bán lẻ là lĩnh vực thế mạnh truyền thống của Techcombank, đặc biệt trong việc thu hút tiền gửi cá nhân. Trong vài năm gần đây, Techcombank đã thành công trong chuyển việc sử dụng thế mạnh trong hoạt động nhận tiền gửi cá nhân của mình sang hoạt động cho vay khách hàng cá nhân và kinh doanh thẻ ghi nợ/thẻ tín dụng. Techcombank đang theo đuổi kế hoạch mở rộng các sản phẩm PFS sang các lĩnh vực khác như quản lý tài sản bằng cách tập trung vào các phân khúc chính trong phân khúc PFS.

Techcombank cung cấp cho khách hàng cá nhân một loạt sản phẩm tiền gửi và cho vay kể cả các sản phẩm truyền thống dưới đây:

- tài khoản tiền gửi không kỳ hạn;
- tài khoản tiết kiệm;
- cho vay mua nhà;
- các khoản cho vay để mua ô tô;
- các khoản cho vay du học, học phí;
- các khoản cho vay gia đình trẻ;
- các khoản cho vay tiêu dùng ;
- thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ;
- đầu tư; và
- cho thuê tủ két.

Ngoài các sản phẩm truyền thống trên đây, Techcombank còn giới thiệu một số sản phẩm sáng tạo để gia tăng chất lượng dịch vụ cho khách hàng và giúp Techcombank trở nên cạnh tranh hơn trên các phân khúc thị trường này. Các sản phẩm gia tăng này bao gồm:

- Tài Khoản Thanh Toán – tài khoản tất-cả-trong-một được sử dụng cho thẻ ghi nợ, tiền gửi tiết kiệm và thấu chi;
- F@st Saving – Tài khoản tiết kiệm liên kết với tài khoản vãng lai; và
- F@st Advance – Khách hàng có thể chi tiêu vượt số tiền có trên tài khoản tiền gửi được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm hoặc uy tín khác hàng (thông qua việc xác nhận lương của khách hàng cá nhân).

Techcombank cung cấp dịch vụ cho khách hàng cá nhân thông qua các chi nhánh và PGD qu ản lý bởi Ban PFS. Techcombank có hệ ATM riêng với 650 máy và đã tham gia liên minh thẻ, cho phép khách hàng cá nhân của Techcombank truy cập vào khoảng 6.240 ATMs và 14.000 POS trên toàn quốc. Techcombank cũng đi tiên phong trong việc giới thiệu các kênh giao dịch điện tử, ví dụ như ngân hàng internet (internet banking) và ngân hàng di động (mobilephone banking), tại thị trường Việt Nam.

5.1.2 Huy Động Vốn

Điểm sáng trong công tác huy động vốn cho thấy Techcombank đã tạo lập được uy tín và vị thế đáng tự hào trong cộng đồng khách hàng doanh nghiệp, là địa chỉ tin cậy để các tổ chức kinh tế đặt niềm tin. Qua đó, không chỉ duy trì mà ngày một chuyển nhiều hơn các khoản uy động, doanh thu của mình về với Ngân Hàng. Đây cũng một trong các lý do giúp cho Techcombank luôn duy tr ì được trạng thái

thanh khoản tốt, từ đó sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu vayvốn của khách hàng, ngay cả trong những thời điểm thị trường có những khó khăn về thanh khoản, khi hầu hết các ngân hàng thương mại (bao gồm cả hệ thống ngân hàng quốc doanh) phải tạm thời ngừng giải ngân vốn cho khách hàng.

- **Phân Tích Hoạt Động Huy Động Theo Thời Gian**

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010 (Lũy kế đến 30/09/2010)	
	Số dư (Tr.đ)	Tỷ trọng	Số dư (Tr.đ)	Tỷ trọng	Số dư (Tr.đ)	Tỷ trọng
Phân theo kỳ hạn	**51.581.746**	**100%**	**83.295.225**	**100%**	**107.465.719**	**100%**
Ngắn hạn	43.929.620	85,17	73.676.190	88,45	96.652.300	89,94%
Trung hạn, dài hạn	7.652.126	14,83	9.619.035	11,55	10.813.419	10,06%
Phân theo nguồn	**51.581.746**	**100%**	**83.295.225**	**100%**	**107.465.719**	**100%**
Trong nước	51.581.746	100	83.295.225	100	103.540.0500	96,35
Nước ngoài	0	0	0	0	3,925,669	3,65

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2008, 2009 và BCTC 9 tháng 2010)

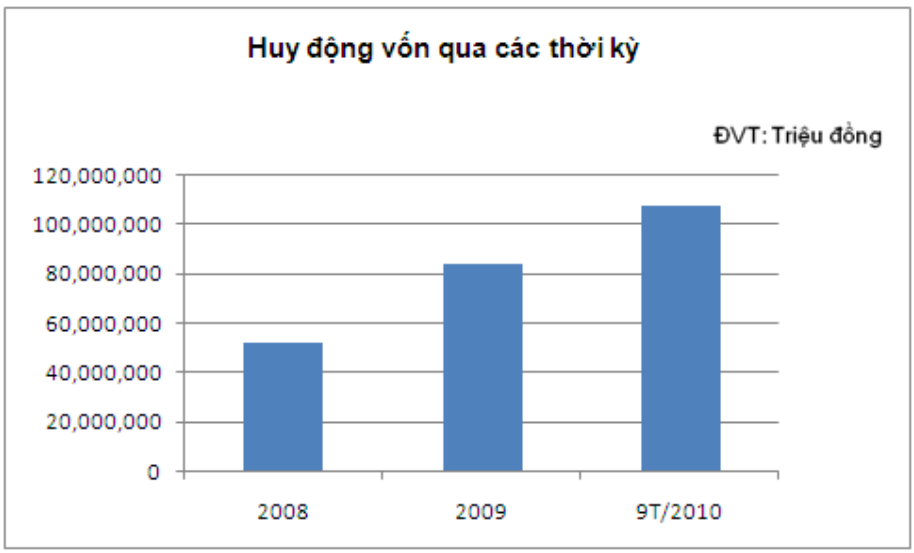

Hoạt động huy động vốn của Techcombank có tốc độ tăng trưởng cao qua các năm, do Ngân Hàng đã tạo được uy tín trên thị trường nên đã thu hút được nguồn vốn huy động từ khu vực Tổ chức kinh tế và dân cư. Hơn nữa, với nỗ lực mở rộng mạng lưới, mở rộng địa bàn hoạt động, cùng với phong cách phục vụ tận tình chu đáo đã chiếm được lòng tin của khách hàng. Năm 2009, tổng huy động đạt 83.295 tỷ đồng, tăng 61% so với cùng kỳ năm 2008. Riêng trong 9T/2010, mức huy động vốn đã đạt 107.465 tỷ đồng, đạt mức tăng khoảng 29% so với cả năm 2009

- **Phân Tích Hoạt Động Huy Động Theo Nguồn Huy Động**

Sự phát triển thị trường vốn tại Việt Nam trong những năm gần đây đã tạo nhiều sức ép lên hoạt động huy động vốn của ngành ngân hàng. Ngay trong nội bộ ngành thì việc cạnh tranh trong hoạt động huy động vốn giữa các ngân hàng cũng diễn ra ngày càng gay gắt cả về qui mô lẫn hình thức. Đứng trước tình hình này, Techcombank đã nỗ lực đẩy mạnh hoạt động huy động vốn của mình thông qua việc phát triển mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch, cùng với việc tăng lãi suất cũng như tăng cường các chương trình khuyến mãi, các sản phẩm huy động hấp dẫn.

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010 (Lũy kế đến 30/09/2010)	
	Số dư (Tr.đ)	Tỷ trọng	Số dư (Tr.đ)	Tỷ trọng	Số dư (Tr.đ)	Tỷ trọng
Các khoản nợ chính phủ và NHNN Việt Nam	0	0	3.932.348	4,7%	10.952.232	10.2%
Tiền gửi và vay các các tổ chức tín dụng khác	8.970.269	17,4%	10.346.086	12.4%	18.903.404	17.6%
Tiền gửi của khách hàng	39.617.723	76,8%	62.347.400	74.9%	68.982.976	64.2%
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư	231.961	0,4%	1.632.826	2%	2.269.156	2.1%
Phát hành giấy tờ có giá	2.761.793	5,4%	5.036.565	6%	6.357.949	5.9%
Tổng cộng	**51.581.746**	**100%**	**83.295.225**	**100%**	**107.465.719**	**100%**

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2008, 2009 và BCTC hợp nhất 9 tháng 2010)

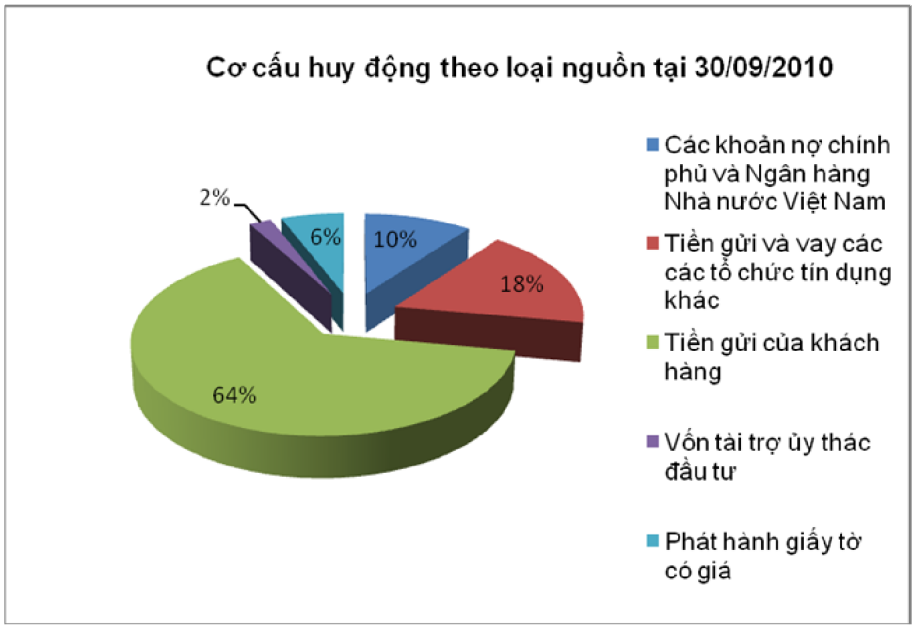

Nguồn vốn huy động từ tiền gửi khách hàng của Ngân Hàng ngày càng tăng và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn huy động của Ngân Hàng (75% năm 2009 và 64,2% trong 9 tháng đầu năm 2010). Cơ cấu huy động vốn chứng kiến sự tăng trưởng nguồn vốn từ các khoản nợ chính phủ và tiền gửi của các tổ chức tín dụng. Nguồn tiền gửi khách hàng tuy có sự sụt giảm về mặt tỷ trọng nhưng giá trị huy động vẫn được đảm bảo với mức tăng trưởng cao, gần 50% từ năm 2008 đến 2009 và đạt giá trị 68.982 tỷ đồng tại thời điểm 30/09/2010, tăng nhẹ so với thời điểm cuối năm 2009.

5.1.3 Hoạt Động Tín Dụng

Trong bối cảnh biến động của nền kinh tế xã hội, thị trường vốn và thị trường trong nước, Techcombank đã không ngừng nâng cao năng lực tái cơ cấu và hoàn thiện bộ máy hoạt động, sửa đổi quy chế và quy trình nghiệp vụ tín dụng nhằm thích ứng với điều kiện từng vùng miền, ngành nghề kinh doanh. Đưa các sản phẩm dịch vụ cho vay hấp dẫn linh hoạt đến nhiều đối tượng khách hàng. Ngoài ra, Techcombank luôn kiểm soát chất lượng tín dụng, tập trung đầu tư vốn trên cơ sở thận trọng an toàn. Nhờ đó, hoạt động tín dụng của Techcombank đã đạt được sự tăng trưởng và bền vững.

- **Phân Tích Dư Nợ Cho Vay Theo Thời Gian**

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010 (Lũy kế đến 30/09/2010)	
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)
Cho vay ngắn hạn	17.095.528	64,90	28.310.069	67,26	26. 684.193	58,26
Cho vay trung hạn	5.789.142	22,07	8.320.863	19,77	4.366.408	9,53
Cho vay dài hạn	3.458.347	13,03	5.461.835	12,97	14,751,457	32,21
Tổng	**26.343.017**	**100**	**42.092.767**	**100**	**45.802.058**	**100**
Dự phòng rủi ro tín dụng	**324.032**		**512.397**		**901.285**	

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán 2008,2009 và BCTC hợp nhất quý III/2010)

Techcombank thực hiện chính sách tín dụng thận trọng và cơ cấu tín dụng hợp lý. Trong những năm qua, hoạt động tín dụng của Techcombank có mức tăng trưởng mạnh mẽ với mức tăng 59% trong năm 2009 so với năm 2008. Riêng trong 9T/2010, tổng dư nợ tín dụng của Ngân Hàng đã đạt mức 45.802 tỷ, vượt tổng mức tín dụng trong cả năm 2009.

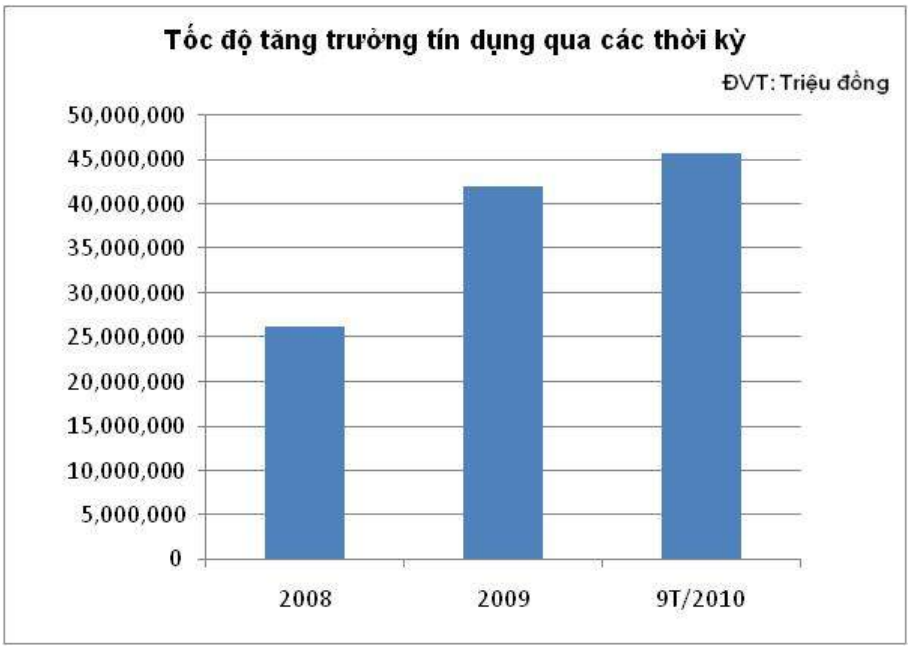

Tuy nhiên, cùng với tốc độ tăng trưởng tín dụng cao, dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân Hàng cũng tăng cao tương ứng. Đến thời điểm 30/09/2010, số dư dự phòng rủi ro tín dụng đã đạt mức 901.285 tỷ đồng, tăng 75% so với thời điểm cuối năm 2009

Xét cơ cấu cho vay theo kỳ hạn, cho vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng dư nợ cho vay với trên 58,26%. Tuy nhiên cơ cấu vay theo kỳ hạn đã có sự chuyển dịch qua các năm với sự tăng lên của các khoản cho vay dài hạn (tăng từ 13,02% năm 2008, lên 32,21% tại ngày 30/09/2010) và sự tụt giảm tương ứng của khoản cho vay ngắn hạn (từ 64,9% năm 2008 xuống 58,26% tại ngày 30/09/2010) và vay trung hạn (từ 22,07% năm 2008 xuống 9,53% tại ngày 30/09/2010).

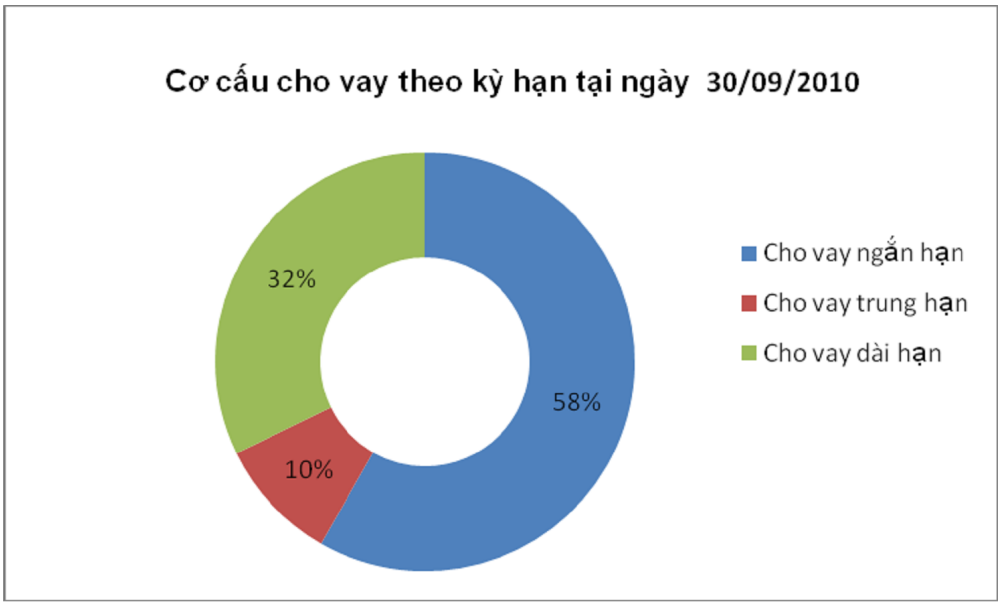

- **Phân Tích Chất Lượng Nợ Cho Vay:**

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010 (Lũy kế đến 30/09/2010)	
	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	24.226.419	91,97	39.344.756	93,47	39.984.980	87,30
Nợ cần chú ý	1.451.509	5,51	1.700.007	4,04	4.699.115	10,26
Nợ dưới tiêu chuẩn	476.774	1,81	474.050	1,13	365.047	0,80
Nợ nghi ngờ	172.560	0,66	431.159	1,02	539.160	1,18
Nợ có khả năng mất vốn	15.755	0,05	142.795	0,34	213.756	0,47
Tổng	**26.343.017**	**100**	**42.092.767**	**100**	**45.802.058**	**100**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán 2008,2009 và BCTC hợp nhất quý III/2010)

Ngân Hàng có cơ cấu cho vay lành mạnh, với 87% là nợ đủ tiêu chuẩn, 10% là nợ cần chú ý, còn lại là các nhóm nợ khác. Các tiêu chuẩn này đều đáp ứng các yêu cầu của NHNN, thể hiện cơ chế quản trị rủi ro tín dụng có hiệu quả của Ngân Hàng.

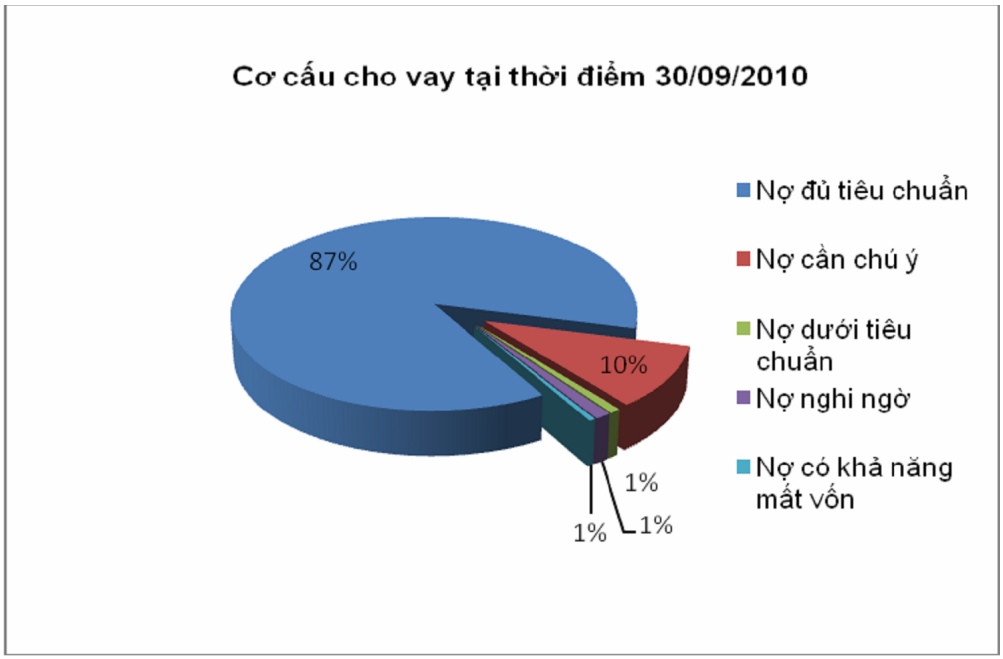

- **Phân Tích Nợ Theo Nhóm Ngành Cho Vay:**

Ngành	2008		2009		30/9/2010	
	triệu VND	*%*	*triệu VND*	*%*	*triệu VND*	*%*
Nông, lâm nghiệp	3.243.273	12,31	6.348.894	15,08	5.567.847	12,16
Thương mại, sản xuất và chế biến	9.523.128	36,15	16.169.326	38,41	16.902.582	36,90
Xây dựng	1.348.090	5,12	2.752.698	6,54	3.141.605	6,86
Kho bãi, vận tải và thông tin liên lạc	648.437	2,46	1.499.600	3,56	2.132.516	4,66
Cá nhân và các ngành nghề khác	11.580.089	43,96	15.322.249	36,41	18.057.508	39,43
Tổng dư nợ	**26.343.017**	**100**	**42.092.767**	**100**	**45.802.058**	**100**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán 2008,2009 và BCTC hợp nhất quý III/2010)

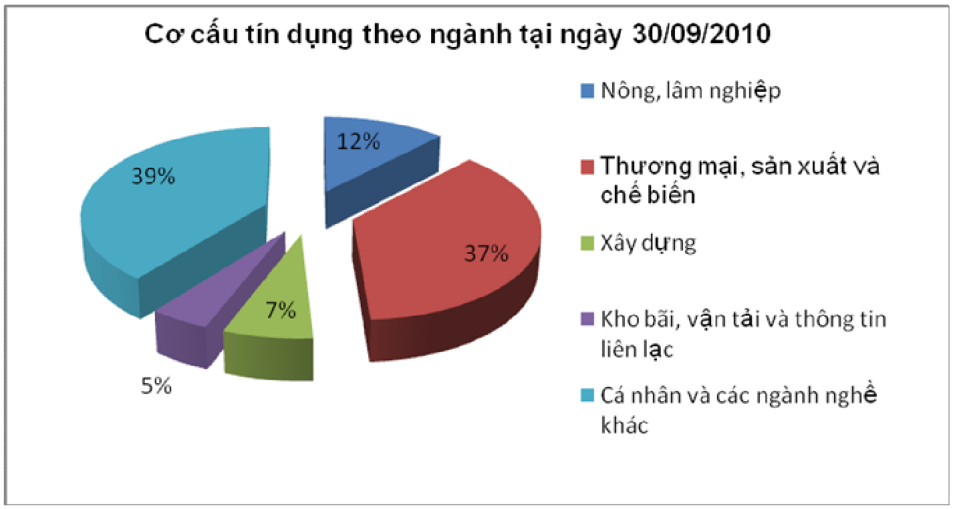

Đối tượng tín dụng của Ngân Hàng tập trung chủ yếu vào các ngành dịch vụ với tỷ trọng 40,3%, tiếp đến là nông lâm nghiệp chiếm 16,9% tính đến 30/09/2010. Cơ cấu cho vay của Ngân Hàng có sự dịch chuyển qua các năm, với mức tăng trưởng của nhóm ngành Nông lâm nghiệp (từ 12,31% năm 2008 lên 16,49% đến 30/09/2010); tuy nhiên ngành thương mại, sản xuất chế biến vẫn chiếm tỷ trọng đa số (từ 36,15% năm 2008 lên 40,30% đến 30/09/2010)

5.1.4 Hoạt Động Kinh Doanh Ngoại Tệ Và Thanh Toán

- **Hoạt Động Kinh Doanh Ngoại Hối**

Một số chỉ tiêu liên quan đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010 (Lũy kế đến 30/09/2010)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ	560.903	1.637.541	137.396
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại tệ	539.109	1.589.452	36.940
Thu nhập thuần kinh doanh ngoại tệ	**21.793**	**48.089**	**100.456**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán 2008,2009 và BCTC hợp nhất quý III/2010)

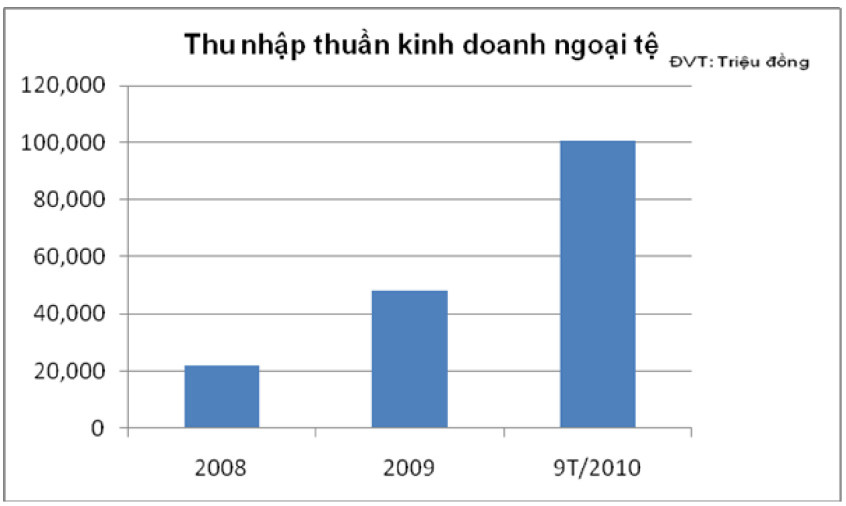

Hoạt động kinh doanh ngoại hối của Techcombank không chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu nhập của Ngân Hàng nhưng có mức tăng trưởng rất ấn tượng qua các năm. Mức tăng trưởng trung bình năm

sau gấp đôi năm trước. Tuy nhiên, hoạt động này chịu nhiều ảnh hưởng của biến động khó lường của thị trường thế giới nên tổng giá trị thực hiện có sự thay đổi lớn qua các năm.

- **Dịch Vụ Thanh Toán Ngân Hàng**

Để cung cấp dịch vụ cho gần 40.000 khách hàng doanh nghiệp, bên cạnh mạng lưới ngày càng mở rộng (gần 200 chi nhánh/phòng giao dịch trên toàn quốc), Techcombank đã cung cấp các dịch vụ thanh toán trong nước đa dạng cho khách hàng. Đặc biệt, dịch vụ ngân hàng Internet đã cung cấp một phương tiện giao dịch hiện đại với độ bảo mật cao, giúp cho Techcombank khẳng định vị thế ng ười đi đầu trong công nghệ dịch vụ ngân hàng.

Với mạng lưới ngân hàng đại lý rộng lớn tại gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, hệ thống hạ tầng công nghệ tiên tiến và đội ngũ nhân sự chất lượng, Techcombank tiếp tục khẳng định vị thế là ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại hàng đầu của Việt Nam. Chất lượng của dịch vụ thanh toán quốc tế tại Techcombank có uy tín cao, mang lại nhiều tiện ích, thời gian xử lý nhanh, chất lượng dịch vụ hoàn hảo, bởi vậy luôn có được sự tin tưởng và tín nhiệm từ các khách hàng.

5.2. Các Dự Án Phát Triển Hoạt Động Kinh Doanh Ngân Hàng Đang Thực Hiện

5.2.1 Hoạt Động Phát Hành Bảo Lãnh

Với danh tiếng, thương hiệu và kinh nghiệm tích lũy nhiều năm, Techcombank đang ngày càng trở thành một tổ chức tín dụng uy tín, được nhiều tổ chức trong và ngoài nước công nhận, đó cũng là lý do để hoạt động phát hành bảo lãnh của Techcombank trong những năm qua đạt được bước tăng trưởng nhảy vọt. Số dư bảo lãnh tính đến thời điểm 31/12/2009 và 30/09/2010 lần lượt đạt mức 6.082 tỷ đồng, và 5711 tỷ đồng, tăng hơn 200% so với con số 2.879 tỷ đồng năm 2008.

5.2.2 Hoạt Động Phi Tín Dụng

Song song với việc đẩy mạnh hoạt động tín dụng, Techcombank cũng rất chú trọng cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm có được nguồn thu từ hoạt động phi tín dụng tăng nhanh, ổn định. Lợi nhuận từ hoạt động phi tín dụng ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu và lợi nhuận của Ngân Hàng. Trong đó, các công ty thành viên của Techcombank đều vận hành hiệu quả, mang lại nguồn thu khả quan. Cụ thể:

- **TechcomAMC**:

Hoạt động quản lý, bảo vệ tài sản đã từng bước được tổ chức theo hướng chuyên nghiệp hóa. Công tác kiểm tra hồ sơ và quản lý tài sản đảm bảo đã được thực hiện rất tốt. Trong năm 2009, Công ty đã mở rộng hoạt động ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Tổng lợi nhuận trước thuế của TechcomAMC là 79,6 tỷ VND. Trong những năm tới, Công ty sẽ đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ nhằm phục vụ Techcombank. Tiếp tục thực hiện các dự án bất động sản đã được phê duyệt chủ trương. triển khai đầu tư các dự án bất động sản quy mô vừa và nhỏ theo yêu cầu phát triển mạng lưới của Techcombank.

- **Công Ty Quản Lý Quỹ Kỹ Thương - Techcomcapital:**

Chủ yếu thực hiện nghiệp vụ quản lý ủy thác đầu tư cho Techcombank để thực hiện đầu tư trên thị trường tiền tệ, đề xuất các cơ hội đầu tư vào các chứng chỉ vốn trên thị trường niêm yết. Tổng tài sản quản lý đạt 896 tỷ VND, trong đó nhận ủy thác từ Techcombank và các công ty con là 852 tỷ VND. TechcomCapital năm 2009 qua đạt lợi nhuận 4,3 tỷ VND. trong những năm tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai, tìm kiếm các cơ hội đầu tư bên cạnh khách hàng chính là Techcombank, phấn đấu mở rộng đối tượng ủy thác sang các tổ chức, cá nhân khác, tiếp tục mở rộng tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các công ty có tiềm năng phát triển.

- **Công Ty Chứng Khoán Kỹ Thương - Techcomsecurities:**

Danh mục đầu tư (giá trị: 376 tỷ VND) bao gồm: cổ phần niêm yết, ủy thác đầu tư qua TechcomCapital, ủy thác đầu tư qua Treasury - Techcombank và tiền gửi không kỳ hạn, Repo cổ phần Ocean Bank. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 25,5 tỷ VND trong năm 2009. Mục tiêu của Công ty là hoạt động môi giới, lưu ký phấn đấu đạt thị phần 5% vào cuối năm 2010. Trọng tâm xây dựng hoạt động phân tích, nghi ên cứu với mục tiêu xây dựng đội ngũ phân tích hàng đầu, có chất lượng cao. Công ty dự kiến tái cơ cấu danh mục đầu tư hiện tại, nghiên cứu và đề xuất đầu tư danh mục cổ phần có tiềm năng tăng trưởng tốt, có tính thanh khoản cao nhằm sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

6. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng/giảm	Năm 2010(Lũy kế đến 30/09/2010)
Tổng giá trị tài sản	59.098.962	92.581.504	56,66	118.675.119
Tổng thu nhập	7.662.240	8.418.075	9,86	9.549.552
Thuế và các khoản phải nộp	432.772	552.728	27,72	398.248
Lợi nhuận trước thuế	1.615.855	2.252.897	39,42	1.592.990
Lợi nhuận sau thuế	1.183.083	1.700.169	43,71	1.194.742

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán 2008,2009 và BCTC hợp nhất quý III/2010)

7. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Cổ Tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Ngân Hàng thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Ngân Hàng cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2008 và 2009

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
Tỷ lệ cổ tức	28,53%	26,12%
Phương thức thanh toán	Tiền mặt 10%, cổ phần 18,53%	Cổ phiếu

(Nguồn: Techcombank)

8. Tình Hình Tài Chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010 (Lũy kế đến 30/09/2010)
1. Quy mô vốn				
- Vốn điều lệ	Triệu đồng	3.642.015	5.400.417	6.932.184
- Tổng tài sản có	Triệu đồng	59.098.962	92.581.504	118.675.119
- Tỷ lệ an toàn vốn	%	13,99	9,60	10,57
2. Kết quả hoạt động kinh doanh				
- Nguồn vốn huy động	Triệu đồng	51.581.746	83.295.225	107.465.719
- Dư nợ cho vay	Triệu đồng	26.343.017	42.092.767	45.802.058
- Nợ loại 2-5	Triệu đồng	2.116.599	2.748.011	5.817.078
3. Hệ số sử dụng vốn				
- Tỷ lệ LN sau thuế/VLĐ bình quân	%	2,42	2,26	1,14

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010 (Lũy kế đến 30/09/2010)
- Tỷ lệ LN sau thuế/TTS bình quân	%	2,34	2,25	1,10
- Tỷ lệ nợ BL quá hạn/tổng số dư BL	%	0	0	0
- Tỷ lệ nợ loại 2-5/tổng dư nợ	%	8,03	6,53	12,70
- Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ	%	2,56	2,49	2,44
4. Khả năng thanh khoản				
- Khả năng thanh toán ngay	Lần	3,18	1,52	1,29
- Khả năng thanh toán chung	Lần	0,84	0,99	0,56

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán và BCTC quý III/2010 và Techcombank cung cấp)

9. Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát Và Kế Toán Trưởng

9.1. Danh Sách HĐQT, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng

- **Hội Đồng Quản Trị:**

1.	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ Tịch HĐQT
2.	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ Tịch Thứ Nhất
3.	Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ Tịch HĐQT
4.	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ Tịch HĐQT
5.	Ông Nguyễn Đức Vinh	Thành Viên
6.	Ông Trần Thanh Hiền	Thành Viên
7.	Ông Madhur Maini	Thành Viên
8.	Ông Stephen Colin Moss	Thành Viên
9.	Ông Sumit Dutta	Thành Viên

- **Ban Điều Hành:**

1.	Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Khối Bán Hàng Và Kênh Phân Phối
2.	Phạm Quang Thắng	Giám Đốc Khối Khách Hàng Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ
3.	Đặng Tuyết Dung	Giám Đốc Khối Dịch Vụ Khách Hàng Tài Chính Cá Nhân
4.	Nguyễn Công Thành	Giám Đốc Khối Khách Hàng Doanh Nghiệp Lớn
5.	Phùng Quang Hưng	Giám Đốc Khối Vận Hành & Công Nghệ
6.	Anthony Guerrier.	Giám Đốc Khối Tài Chính & Kế Hoạch

7.	Bimo Notowidigdo	Giám Đốc Khối Nguồn Vốn Và Thị Trường Tài Chính
8.	Nguyễn Thành Long	Giám Đốc Khối Pháp Chế & Kiểm Soát
9.	Nguyễn Văn Thọ	Giám Đốc Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực
10.	Tô Thùy Trang	Giám Đốc Marketing
11.	Bạch Thủy Hà	Giám Đốc Ngân Hàng Giao Dịch
12.	Đỗ Diễm Hồng	Giám Đốc Khối Khách Hàng Định Chế Tài Chính
13.	Đỗ Tuấn Anh	Giám Đốc Khối Chiến Lược Và Phát Triển Ngân Hàng
14.	Nguyễn Cảnh Vinh.	Giám Đốc Vùng 1
15.	Lê Xuân Vũ	Giám Đố Vùng 2
16.	Khúc Văn Họa	Giám Đốc Vùng 3
17.	Nguyễn Hoài Nam	Giám Đốc Vùng 4

- **Ban Kiểm Soát:**

1.	Bà Nguyễn Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm Soát
2.	Ông Nguyễn Quỳnh Lâm	Thành Viên
3.	Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành Viên
4.	Bà Vũ Thị Dung	Thành Viên

- **Kế Toán Trưởng:**

1.	Bà Bùi Thu Trang	Kế Toán Trưởng

9.2. Sơ Yếu Lý Lịch Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

- **Ông Hồ Hùng Anh**

- Chức vụ hiện tại: Chủ Tịch HĐQT Techcombank
- Số CMTND: 023762401 do Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/1999
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/6/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Thuận, Quảng Điền, Thừa Thiên
- Địa chỉ thường trú: Villa 22 Số 10 Đặng Thai Mai, P.Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử

- Quá trình công tác:
  - Từ 1997-2004: Phó Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Masan. Tổng Giám Đốc Công Ty Masan - RUS TRADING tại Cộng Hòa Liên Bang Nga
  - Từ 2004 - 11/2008: Phó Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Masan
  - Từ 12/2008- nay: Phó Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan (tên cũ Công ty cổ phần Đầu tư Masan)
  - Từ 2004 - 2005: Thành Viên HĐQT Techcombank
  - Từ 2005 - 8/2006: Phó Chủ Tịch HĐQT Techcombank
  - Từ 9/2006 - 4/2008: Phó Chủ Tịch Thứ Nhất HĐQT Techcombank
  - Từ 5/2008 - nay: Chủ Tịch HĐQT Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **9.501.709**
- Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: *(số lượng)* cổ phần
- Sở hữu cá nhân: **9.501.709** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vợ	11.651.439
Hồ Anh Ngọc	Em trai	239.047
Nguyễn Thị Thanh Tâm	Mẹ	63.811
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan	Phó Chủ tịch HĐQT	137.843.566

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank:Không

Ông Nguyễn Đăng Quang

- Chức vụ hiện tại: Phó Chủ Tịch Thứ Nhất HĐQT
- Số CMTND: 022948090 do Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2008
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/8/1963
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 79/12B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ cư trú hiện nay: F03 - 60 Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh - Villa Reviera
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 6256 3862

- Trình độ văn hóa: Tiến sỹ kỹ thuật
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật về vật lý hạt nhân và bằng sau Đại học về quản lý tài chính tại Liên bang Nga
- Quá trình công tác:
  - Từ 1995 -1998: Phó Tổng Giám Đốc - Techcombank
  - Từ 1999 - 2002: Phó Chủ Tịch HĐQT - Techcombank
  - Từ 2000 - 2007: Chủ Tịch HĐQT/Tổng Giám Đốc - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Thương Mại MASAN
  - Từ 2000 - 2007: Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp - Thương Mại Masan (sau đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Masan); Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Masan (sau đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Masan).
  - Từ 2006 - 4/2008: Cố Vấn Chủ Tịch HĐQT - Techcombank
  - 2008 - nay: Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Masan; Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Masan.
  - Từ 5/2008 -nay: Phó Chủ Tịch Thứ Nhất - HĐQT Techcombank
  - 9/2009 - nay: Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Masan.
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Masan
  - Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan.
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **2.272.888**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: *0* cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **2.272.888** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Nguyễn Hoàng Yến	Vợ	7.024.103
Nguyễn Thu Hồng	Em gái	1.560.111
Nguyễn Quý Định	Mẹ	1.056.587
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan	Chủ tịch HĐQT	137.843.566

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Ông Nguyễn Thiều Quang**

- Chức vụ hiện tại: Phó Chủ Tịch HĐQT
- Số CMTND: 022633862 do Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/1999
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/8/1959
- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 107/16 Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình ngầm
- Quá trình công tác:
  - 1997- nay: Kỹ Sư Công Ty Cổ Phần Đa My - Công Ty Công Nghệ Mới Thành Phố Hồ Chí Minh
  - 1998-Nay: Chủ Tịch HĐQT - Công Ty La Giang
  - 1999-2003: Thành Viên HĐQT - Techcombank
  - 2003 - 8/2006: Phó Chủ Tịch HĐQT - Techcombank
  - 2005 - Nay: Chủ Tịch HĐQT - Công Ty Cổ Phần Hoa Sen
  - 2005-Nay: Ủy Viên HĐQT - Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Masan
  - 8/2006 - 4/2008 Chủ Tịch HĐQT Techcombank
  - 5/2008 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank
  - 6/2008 - nay: Ủy Viên HĐQT - Tổng Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Xây Dựng Việt Nam (Vinaconex)
  - 2008- nay: Ủy Viên HĐQT - Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 3 Hải Phòng
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Đa My
  - Chủ Tịch HĐQT Công Ty La Giang
  - Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Hoa Sen
  - Ủy Viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Masan
  - Ủy Viên HĐQT Tổng Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Xây Dựng Việt Nam (Vinaconex)
  - Ủy Viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 3 Hải Phòng
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **8.028.682**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: *0* cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **8.028.682 cổ phần**
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Phùng Minh Nguyệt	Vợ	1.756.383
Nguyễn Thiều Quyên	Em gái	79.017
Nguyễn Thiều Hoa	Em gái	374.230
Nguyễn Thiều Nam	Em trai	3.707.451

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không

- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Ông Nguyễn Cảnh Sơn**

- Chức vụ hiện tại: Thành Viên HĐQT
- Số CMTND: 011227614 do Công an Hà Nội cấp ngày 26/2/2003
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/4/1967
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Chương, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Số 12 Phạm Đình Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
  - Từ 1994-Nay: Chủ Tịch Tập Đoàn T&M Trans (có trụ sở tại Moscow, Liên Bang Nga)
  - Từ 1996-1998: Thành Viên Ban Kiểm Soát - Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
  - Từ 1998-2001: Ủy Viên HĐQT - Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
  - Từ 2001- 2002: Phó Chủ Tịch HĐQT - Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
  - Từ 2002-2007: Chủ Tịch HĐQT - Công Ty Cổ Phần Cửa Sô Nhựa Châu Âu
  - Từ 2002 - nay Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Eurowindow Holding; và Chủ tịch HĐQT
  - Công ty cổ phần đầu tư T&M Việt Nam
  - Từ 5/2008 nay: Thành viên HĐQT - Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Eurowindow Holding.
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư T&M Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank:

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **4.339.986** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Công ty CP Eurowindow Holding	Chủ tịch HĐQT	**18.070.102**

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Ông Nguyễn Đức Vinh**

- Chức vụ hiện tại: Thành Viên HĐQT Kiêm Tổng Giám Đốc
- Số CMTND: 010271710 do Công an Thành Phố Hà Nội cấp ngày 07/5/2001
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/9/1958
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cao Xá, Phủ Cừ, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 10 Dãy C, ngõ 2 phố Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Thạc sĩ quản trị kinh doanh MBA tại Pháp và Mỹ
- Trình độ chuyên môn: Ngoại thương, thanh toán quốc tế, vận tải hàng không, đầu tư tài chính, kế toán, thị trường tài chính tiền tệ, chứng khoán.
- Quá trình công tác:
  - Từ 1984 -1989: Chuyên Viên Hàng Không - Tổng Cục Hàng Không Dân Dụng Việt Nam.
  - Từ 1990 - 1993: Trưởng Phòng, Phó Ban Vận Tải - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam.
  - Từ 1993 - 1996: Phó Tổng Giám Đốc Hãng Hàng Không Quốc Gia Việt Nam.
  - Từ 1996 - 1997: Học Cao Học Quản Trị Kinh Doanh Tại Pháp, Mỹ.
  - Từ 1998 - 1999: Trợ Lý Tổng Giám Đốc - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam.
  - Từ 1999 - 2000: Phó Tổng Giám Đốc - Techcombank (Techcombank)
  - Từ 2000 – nay: Tổng Giám Đốc Techcombank (Techcombank)
  - Từ 4/2009-nay: Thành Viên HĐQT Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Thành viên Hội đồng quản trị của Trung tâm đào tạo Ngân hàng BTC.
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: 1.376.302

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: 1.376.302 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Nguyễn Đức Tâm	Anh trai	168.098
Nguyễn Thị Kim Hải	Chị gái	73.809

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Ông Trần Thanh Hiền**

- Chức vụ hiện tại: Thành Viên HĐQT
- Số CMTND: 012637617 do Công an Thành Phố Hà Nội cấp ngày 08/01/2004

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/4/1963
- Nơi sinh: Xuân Trung- Xuân Trường- Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 21/9 Hoàng Ngọc Phách, Láng Hạ, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-3723963
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Từ 1985-1992: Chuyên Viên Nghiên Cứu - Viện Kế Hoạch Dài Hạn - Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước (nay là Bộ Kế Hoạch Và Đầu Tư)
  - Từ 1992-1995: Chuyên Viên Ban TCKT - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
  - Từ 1995-1997: Phó Trưởng Phòng Đầu Tư Và Phát Triển Vốn - Ban TCKT - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
  - Từ 1997-1998: Trưởng Phòng Đầu Tư Và Phát Triển Vốn - Ban TCKT - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
  - Từ 1998-2003: Trưởng Phòng Tài Chính Đầu Tư - Ban TCKT - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
  - Từ 2003 - 2009: Phó Trưởng Ban Tài Chính Kế Toán - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
  - Từ Tháng 7/2009-12/2009: Phó Trưởng Ban, Phụ Trách Ban TCKT-Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
  - Từ Tháng 01/2010- Nay: Trưởng Ban Tài Chính- Kế Toán - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
  - Từ 4/2009 - nay: Thành Viên HĐQT - Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Trưởng Ban Tài Chính Kế Toán - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank:

  Trong đó:
  - Đại diện cho sở hữu Nhà nước: *(số lượng)* cổ phần: **19.132.137 cổ phần.**
  - Sở hữu cá nhân: **0**
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Trần Thị Hương	Vợ	108.062

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Ông Madhur Maini**

- Chức vụ hiện tại: Thành Viên HĐQT
- S ày 24/12/2007
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/8/1973
- Nơi sinh: Ấn Độ
- Quốc tịch: Ấn Độ
- Dân tộc:
- Quê quán: New Delhi - Ấn Độ
- Địa chỉ thường trú: Khách sạn Caravelle, số 19 Công Trường Lam Sơn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính và Cử nhân Khoa học ứng dụng chương trình Quản lý và Công nghệ của Đại học bang Pennsylvania - Mỹ.
- Quá trình công tác:
  - Từ 1998-2002: Chuyên viên phân tích bộ phận Ngân hàng đầu tư, Công ty tài chính cho tập đoàn Merrill Lynch tại Singapore.Giám đốc quốc gia và phụ trách quan hệ khách hàng cho tập đoàn Merrill Lynch tại Malaysia.
  - Từ 2002-2003: Phó giám đốc bộ phận Ngân hàng đầu tư, Mua bán và sát nhập công ty, Bộ phận định chế tài chính cho tập đoàn Merrill Lynch tại Singapore
  - Từ 6/2003-12/2005: Trưởng Bộ phận Định chế Tài chính khu vực Đông Nam Á. Giám đốc quốc gia phụ trách Thái Lan - Được bổ nhiệm làm giám đốc tháng 2 năm 2005 của Ngân hàng Deutsche Bank tại Singapore
  - Từ 01/2006-8/2008: Trưởng bộ phận Tín dụng Thương mại toàn cầu khu vực Đông Nam Á bao gồm Tín dụng cơ cấu, Hàng hóa, Cổ phần công ty, Cổ phiếu xây dựng, Cơ sở hạ tầng và chứng khoán của Ngân hàng Deutsche Bank tại Singapore
  - Từ 8/2008 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
  - Từ 4/2009-nay: Thành viên HĐQT - Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank:

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: *0* cổ phần

  Sở hữu cá nhân: 0
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan	Tổng giám đốc	137.843.566

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Ông Stephen Colin Moss**

- Chức vụ hiện tại: Thành Viên HĐQT
- Số Hộ chiếu: GBR 761226830 do Văn phòng đối ngoại và khối thịnh vượng chung - Hồng Kông cấp ngày 19/03/2008
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/02/1967
- Nơi sinh: Coventry, Vương quốc Anh
- Quốc tịch: Anh
- Dân tộc:
- Quê quán: Coventry, Vương quốc Anh
- Địa chỉ thường trú: 1902 Block 82, Bamboo Grove, 82 Kennedy Road, Mid Levels, Hong Kong
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế và kế toán - Trường đại học Kent, Vương quốc Anh; Kế toán viên - Học viện kế toán tại Anh và xứ Wales.
- Quá trình công tác
  - Từ 1995-1999: Giám Đốc Kinh Doanh - Ban Châu Âu (Chứng Khoán) HSBC Investment Bank Plc, London
  - Từ 1999-2002: Giám Đốc Hoạt Động - Ngân Hàng HSBC Securities (Asia) Limited, Hong Kong
  - Từ 2002-2004: Giám Đốc Hoạt Động - Ngân Hàng HSBC Investment Banking, Asia Pacific
  - Từ 2004-2006: Giám Đốc Quản Lý Tài Sản Và Nợ - Ngân Hàng HSBC Hong Kong
  - Từ 2006 - 2009: Giám Đốc Chiến Lược Và Phát Triển- Khu Vực Châu Á- Thái Bình Dương HSBC Hong Kong
  - Từ 2009-Nay: Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Ban Sáp Nhập Và Mua Lại – Tập Đoàn HSBC
  - Từ 4/2009-nay: Thành Viên HĐQT - Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc danh dự về tài chính của Hội chữ thập đỏ Hồng Kông
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: 0

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: *0* cổ phần

  Sở hữu cá nhân: 0
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

Ông Sumit Dutta

- Chức vụ hiện tại: Thành Viên HĐQT
- Số Hộ chiếu: Z1497836 do Tổng lãnh sự quán Ấn Độ tại Hồng Kông cấp ngày 29/10/2003
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/8/1966
- Nơi sinh: Calcutta. W. Bengal, Ấn Độ
- Quốc tịch: Ấn Độ

- Dân tộc:
- Quê quán: Calcutta. W. Bengal, Ấn Độ
- Địa chỉ thường trú: Phòng 2101, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt nam
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân - Đại học Javdavpur Ấn Độ, Cử nhân quản trị kinh doanh - Học viện quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác
  - Từ 1998-2001: Giám Đốc Quản Lý Nợ - Ngân Hàng HSBC India
  - Từ 2001-2002: Giám Đốc Kinh Doanh Thương Mại Điện Tử - Ngân Hàng HSBC Hong Kong
  - Từ 2002-2005: Giám Đốc Phân Phối Cao Cấp - Ngân Hàng HSBC Hong Kong
  - Từ 2005-2006: Giám Đốc Thương Mại Điện Tử Toàn Cầu Và Kinh Doanh Trực Tiếp - Ngân Hàng HSBC Bank USA
  - Từ 2006-2007: Giám Đốc Quản Lý Sản Phẩm - Ngân Hàng HSBC Bank USA
  - Từ 2007-2008: Phó Chủ Tịch - Giám Đốc Khách Hàng Và Quản Lý Kinh Doanh - Ngân Hàng HSBC Bank USA
  - Từ 2008-2/2010: Giám Đốc Khối Dịch Vụ Tài Chính Cá Nhân - Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
  - Từ 4/2009-nay: Thành Viên HĐQT - Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: Không

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: *0* cổ phần

  Sở hữu cá nhân:
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Ngân Hàng HSBC	Sumit Dutta là nhân viên của ngân hàng HSBC và vì vậy là người liên quan của HSBC theo Điều 6.34(b) của Luật Chứng khoán	137.204.229

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

9.3. Sơ Yếu Lí Lịch Thành Viên Ban Kiểm Soát

Bà Nguyễn Thu Hiền

- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm Soát kiêm Thành Viên Chuyên Trách
- Số CMTND: 011638909 do Công an Hà Nội cấp ngày 25/3/2009
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/10/1965
- Nơi sinh: Nghệ An

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Long, Hưng Nguyên, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 51/17 Giải Phóng, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học Kinh tế quốc dân tại Thành Phố Bacu - Liên xô cũ
- Trình độ chuyên môn: Tài chính tín dụng
- Quá trình công tác:
  - Từ 1988 -1993: Làm việc tại Ngân Hàng Công Thương – Chi Nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội
  - Từ 1993 - 2003:
    - Kế Toán Trưởng - Techcombank
    - Kế Toán Trưởng - Chi Nhánh Techcombank Thành Phố Hồ Chí Minh
    - Phó Giám Đốc - Chi Nhánh Techcombank Thành Phố Hồ Chí Minh
  - Từ 2000 - 2004:
    - Thành Viên Ban Kiểm Soát - Techcombank
    - Kế Toán Trưởng - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Thương Mại Masan
  - Từ 2005 - 2009: Giám Đốc Tài Chính - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Thương Mại Masan
  - Từ 9/2006 - 3/2009: Trưởng Ban Kiểm Soát - Techcombank
  - Từ năm 2009-nay: Thành Viên Ban Kiểm Soát – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
  - Từ 4/2009 - 3/2010: Thành Viên Ban Kiểm Soát - Techcombank
  - Từ 4/2010 - nay: Trưởng Ban Kiểm Soát kiêm Thành Viên Chuyên Trách – Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **274.406**
- Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **274.406** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan	Thành viên Ban kiểm soát	137.843.566

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank:
- Các khoản nợ với Techcombank:
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank:

Ông Nguyễn Quỳnh Lâm

- Chức vụ hiện tại: Thành Viên Ban Kiểm Soát
- Số CMTND: 050319982 do Công an Sơn La cấp ngày 12/2/1997
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/12/1965
- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Bùi Bá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: D20, Thủ Đức Garden Home, Phừng Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế mỏ - Trường Đại học Mỏ địa chất
- Quá trình công tác:
  - Từ 1989 - 1994 Cán bộ Sở tài chính Vật giá, tỉnh Sơn La
  - Từ 1995 - 1997 Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đamy, Công ty liên doanh Vinaturbo
  - Từ 1998 - 2000 Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại La Giang
  - Từ 2001 - nay Chuyên viên tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư Masan; Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bất động sản Masan
  - Từ 5/2008-3/2009: Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách - Techcombank
  - Từ 4/2009 - nay: Thành viên Ban kiểm soát - Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bất động sản Masan
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **208.913**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **208.913 cổ phần**
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Đặng Thị Bình An	Vợ	76.541

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

Bà Bùi Thị Hồng Mai

- Chức vụ hiện tại: Thành Viên Ban Kiểm Soát Chuyên Trách
- Số CMTND: 011923690 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/12/1995
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 04/12/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Lãnh, Phú Yên (Phú Khánh)
- Địa chỉ thường trú: Số 37 tổ 39 Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học Kinh tế
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác:
  - Từ 8/2003-11/2005: Nhân viên Kế toán - Công ty TNHH Nhà máy bia Châu Á Thái Bình Dương (Hà Nội)
  - Từ 12/2005-7/2007: Cán bộ kế toán - Công ty TNHH Nhà máy bia Châu Á Thái Bình Dương
  - Từ 10/2006-3/2008: Cán bộ kế toán cao cấp - Công ty TNHH Nhà máy bia Châu Á Thái Bình Dương
  - Từ 4/2008- 3/2010: Quyền Trưởng phòng Kế toán - Công ty Cổ phần truyền thông S (hợp tác sản xuất chương trình truyền hình kênh O2TV - vì sức khỏe và cuộc sống)
  - Từ 4/2010-nay: Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách - Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **12** cổ phần

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: *0* cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **12** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Bà Vũ Thị Dung**

- Chức vụ hiện tại: Thành Viên Ban Kiểm Soát
- Số CMTND: 162430986do Công an Nam Định cấp ngày 20/1/2005
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/02/1975
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ý Yên - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 1, Ngõ 80, Phố Phú Viên, Long Biên, Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kế toán tài chính, Kiểm toán viên
- Quá trình công tác:
  - Từ 1996 - 2001: Kế toán tổng hợp Công ty cơ khí, xây dựng và Lắp máy Điện nước- Bộ Xây dựng
  - 2001 - 2006: Kiểm toán viên - Công ty kiểm toán Việt Nam (VACO), nay là Công ty Deloite.
  - 2006 - 2007: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần cửa sổ nhựa Châu Âu
  - 2007 - 2009: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Tập đoàn T&M Trans; Kế toán trưởng Công ty cổ phần Eurowindow Holding
  - 2009-nay: Trưởng phòng quản lý vốn công ty cổ phần quản lý vốn đầu tư T&M; Kế toán trưởng Công ty cổ phần Eurowindow Holding

- T4/2009-nay: Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách Techcombank

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Trưởng phòng Quản lý vốn Công ty CP quản lý vốn đầu tư T&M
  - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Eurowindow Holding.
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **2258**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước:

  Sở hữu cá nhân: **2258**
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

9.4. Sơ Yếu Lý Lịch Thành Viên Ban Điều Hành

Ông Nguyễn Đức Vinh

- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám Đốc kiêm Thành Viên HĐQT
- Lý lịch trình bày chi tiết nêu ở mục 9.2 Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

Ông Phạm Quang Thắng

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Khối Dịch Vụ Khách Hàng Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ
- Số CMND: 011783541 do Công an Hà Nội cấp ngày 22/10/1998
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/03/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 14 hẻm 79/8 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, Khâm Thiên, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao học
- Quá trình công tác:
  - Năm 1994: Nhân viên phòng Kế toán giao dịch Hội sở, Techcombank
  - Năm 1996: Phó phòng Kế toán Tài chính Hội sở, Techcombank
  - Năm 1997: Kế toán trưởng, Techcombank
  - Năm 1999: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Techcombank
  - Năm 2004: Phó tổng giám đốc, Techcombank
  - Năm 2006: Trợ lý cao cấp Ban Tổng Giám đốc, Techcombank
  - Năm 2007: Giám đốc Trung tâm Quản lý Nguồn vốn và giao dịch trên thị trường tài chính, Techcombank
  - Năm 2007: Phó Tổng giám đốc, Techcombank

- Năm 2009: Giám đốc Khối Dịch vụ khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ,
- Năm 2010: Phó Tổng giám đốc, giám đốc Khối Dịch vụ Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, Techcombank

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **235.694**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **235.694** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Dư Thị Thu Hương	Vợ	27.114

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

Bà Đặng Tuyết Dung

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Khối Dịch Vụ Ngân Hàng Và Tài Chính Cá Nhân
- Số CMTND: 011521786 do Công an Hà Nội cấp ngày 11/09/2006
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/11/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phù Lưu, Can Lộc, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1105, Nhà 17T6, Khu đô thị Trung Hoà – Nhân Chính, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
  - Năm 1994: Ngân Hàng Citibank Việt Nam. Chức vụ cao nhất: Giám Đốc Phát Triển Sản Phẩm Quản Lý Luồng Tiền Và Thanh Toán Quốc Tế (từ năm 2001).
    - Hàm cao nhất: - Phó chủ tịch: Từ năm 2006
    - Giám đốc: Từ 01/2009
  - Năm 2009: Phó Giám Đốc Khối Dịch Vụ Ngân Hàng Và Tài Chính Cá Nhân, Techcombank
  - Năm 2010: Giám Đốc Khối Dịch Vụ Ngân Hàng Và Tài Chính Cá Nhân, Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **106.791**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **106.791** cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Ông Nguyễn Công Thành**

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Khối Khách Hàng Doanh Nghiệp Lớn
- Số CMTND: 022675755 do Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/05/2005
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/3/1973
- Nơi sinh: Sài gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sài gòn
- Địa chỉ thường trú: Số 8 Mỹ Thái 1A, Phú Mỹ Hưng, Quận.7, Thành Phố Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 8/1994-9/2000: Chuyên viên khách hàng, Ngân Hàng Ngoại Thương Pháp (BCFE, nay là Ngân Hàng Natixis), Chi Nhánh Việt Nam
  - Từ 10/2000-7/2007: Giám Đốc Khối Kinh Doanh, Ngân Hàng ABN-AMRO (Hà Lan) Chi Nhánh Việt Nam
  - Từ 8/2007-4/2010: Giám Đốc Đầu Tư, Công Ty Temasek Holdings (Singapore) Văn phòng đại diện tại Thành Phố Hồ Chí Minh.
  - 5/2010-nay: Giám Đốc Khối Khách Hang Doanh Nghiệp Lớn, Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **85.226**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: *(số lượng)* cổ phần

  Sở hữu cá nhân: ***85.226*** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Ông Phùng Quang Hưng**

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Khối Vận Hành & Công Nghệ
- Số CMND/Hộ chiếu: N1145757 do Đại sứ quán Việt Nam tại Anh cấp ngày 10/4/2008
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/08/1974

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thuận Thành, Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 8C, 76/83 Làng Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:
  - Năm 1995: Chuyên viên phát triển hệ thống, Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam
  - Năm 1998: Nhân viên cao cấp về Công nghệ thông tin – ABN AMRO Bank, Chi Nhánh Việt Nam
  - Năm 2004: Giám Đốc Dự Án – National Australia Bank, London
  - Năm 2008: Giám Đốc Kinh Doanh, National Australia Bank
  - Năm 2009: Giám Đốc Khối Ứng Dụng Và Phát Triển Sản Phẩm Dịch Vụ Công Nghệ Ngân Hàng, Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **17.090**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **17.090** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Ông Anthony Guerrier**

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Khối Tài Chính Và Kế Hoạch
- Số hộ chiếu: 05TT54917 do Công an TP Paris - CH Pháp cấp ngày 06/05/2005
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/03/1970
- Nơi sinh: Mayenne - Cộng hoà Pháp
- Quốc tịch: Pháp
- Dân tộc:
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1809 – Pacific Place, 33 Phan Bội Châu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Tài chính & Kế toán
- Quá trình công tác:
  - Năm 1993: Phụ Trách Công Việc Kiểm Toán Và Thể Chế Tài Chính. Phụ Trách Nhân Sự Và Các Chương Trình Tập Huấn

- Năm 2000: Giám Đốc Tài Chính, Ngân Hàng Bán Lẻ Của HSBC Pháp
- Năm 2005: Quản Lý Về Kế Toán Và Báo Cáo Định Kỳ - Ngân Hàng HSBC Pháp
- Năm 2007: Trưởng Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp Và Thông Tin Quản Trị - Ngân Hàng HSBC Pháp
- Năm 2010: Giám Đốc Khối Tài Chính Và Kế Hoạch, Techcombank

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: 0

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

Ông Bimo Notowidigdo

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Khối Nguồn Vốn Và Thị Trường Tài Chính
- Số hộ chiếu: P094056 cấp ngày 04/01/2007 tại Jakarta
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 8/11/1975
- Nơi sinh: Antwerp, Vương quốc Bỉ.
- Quốc tịch: Indonesian
- Dân tộc:
- Quê quán: Indonesia
- Địa chỉ thường trú: Fraser Suites Hanoi, Phòng 1706. 51 Xuân Diệu, Quận Tây Hồ, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Cử nhân
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ĐH Indonesia, International Certificate in Banking Risk and Regulation (GARP)
- Quá trình công tác:
- 6/1999-3/2000: Quản Trị Viên Tập Sự Tại Citibank N.A. Indonesia
- 4/2000-9/2001: Phó Phòng/ Chuyên Viên Giao Dịch Tiền Tệ. Citibank N.A. Indonesia
- 9/2001-3/2003: Trưởng Phòng/ Chuyên Viên Giao Dịch Tiền Tệ. Citibank N.A. Indonesia
- 3/2003-11/2003: Trưởng Phòng. Citibank N.A. Indonesia
- 11/2003-4/2004: Trợ Lý Phó Chủ Tịch Điều Hành. Citibank N.A. Indonesia
- 4/2004-8/2005: Trợ Lý Phó Chủ Tịch Điều Hành/ Chuyên Viên Giao Dịch Nợ Và Lãi Suất. Citibank N.A. Indonesia
- 8/2005-1/2008: Phó Chủ Tịch Điều Hành/ Giám Đốc Nguồn Vốn Và Rủi Ro Nguồn Vốn Trong Nước. Citibank N.A. Indonesia
- 1/2008-11/2008: Giám Đốc/Trưởng Bộ Phận Giao Dịch. Citibank N.A. Indonesia
- 12/2008-5/2009: Giám Đốc Treasury Trong Nước
- 6/2009 – nay: Khối Nguồn Vốn Và Thị Trường Tài Chính. Techcombank. 70-72 Bà Triệu. Hoàn Kiếm. Hà Nội.

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: Không
- Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Ông Nguyễn Thành Long**

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Khối Pháp Chế Và Kiểm Soát
- Số CMND: 011470992 do Công an Hà Nội cấp ngày 06/05/1993
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/07/1966
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Hà, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 396 – C9 – Phường Tân Mai – Hoàng Mai – Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao học
- Quá trình công tác:
  - Năm 1993: Phó phòng Tư vấn và Xây dựng pháp luật – Vụ Pháp chế
  - Năm 1996: Trưởng phòng Tư vấn và xây dựng pháp luật – Vụ Pháp chế
  - Năm 2001: Phó vụ trưởng Vụ Pháp chế - NHNN Việt Nam
  - Năm 2007: Phó Tổng Giám Đốc, Ban Tổng giám đốc, Techcombank
  - Năm 2010: Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát, Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **150.503**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **150.503** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Nguyễn Thị Vân Khanh	Vợ	48.036

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

- **Ông Nguyễn Văn Thọ**

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực
- Số CMND: 010010989 do Công an Hà Nội cấp ngày 06/10/2008
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/12/1954
- Nơi sinh: Khánh Nhạc, Yên Khánh, Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khánh Nhạc, Yên Khánh, Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: 59 Quán Thánh – Ba Đình – Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Bằng sau đại học
- Quá trình công tác:
  - Năm 1981: Chuyên Viên Bộ Ngoại Giao
  - Năm 1985: Cộng Tác Viên, Ban Điều Phối Viện Trợ Nhân Dân
  - Năm 1988: Cán Bộ Dự Án – Actionaid Việt Nam
  - Năm 1994: Giám Đốc Dự Án Phát Triển Khu Vực Nông Thôn – Actionaid Việt Nam
  - Năm 1996: Trưởng Phòng Nhân Sự, IBM Việt Nam
  - Năm 2000: Trưởng Phòng Hành Chính Nhân Sự, IBM Việt Nam
  - Năm 2002: Giám Đốc Nhân Sự Tại Việt Nam, IBM Việt Nam
  - Năm 2005: Giám Đốc Nhân Sự Tại Việt Nam, Citibank Việt Nam
  - Năm 2009: Giám Đốc Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực, Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **35.889**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **35889** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: 2.900.000.000 đồng
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

- **Bà Tô Thuỳ Trang**

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Khối Marketing
- Số CMND: 022777765 do Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/5/2000
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/01/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Cầu, Nghĩa Trụ, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 239/B36 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, Tp. HCM
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
  - Năm 1996: Phụ Trách Kinh Doanh, Kao Việt Nam
  - Năm 1998: Trưởng Phòng Tài Chính, Kao Việt Nam
  - Năm 2000: Giám Đốc Nhãn Hàng, Kao Việt Nam
  - Năm 2002: Trưởng Phòng Marketing, Kao Việt Nam
  - Năm 2006: Giám Đốc Ngân Hàng – Khu Vực ASEAN – Kao Consumer Product Southeast Asia
  - Năm 4/2009: Quyền Giám Đốc Phòng Tiếp Thị, Phát Triển Sản Phẩm Và Chăm Sóc Khách Hàng, Hội Sở Techcombank
  - Năm 11/2009: Giám Đốc Khối Marketing, Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **46.760**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **46.760** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Bà Bạch Thuỷ Hà**

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Khối Ngân Hàng Giao Dịch
- Số CMND: 011660397 do Công an Hà Nội cấp ngày 18/12/1996
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/04/1972
- Nơi sinh:Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Phú, Hưng Nguyên, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Số 57, ngõ 81/24, đường Lạc Long Quân, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao học
- Quá trình công tác:
  - Năm 1993: Lập trình viên, Viện Công Nghệ Thông Tin Việt Nam
  - Năm 1994: Quản Lý Hoạt Động Cấp Cao, Citibank Việt Nam

- Năm 1999: Giám Đốc Khối Giao Dịch Dịch Vụ Toàn Cầu, Citibank Việt Nam
- Năm 2004: Giám Đốc Cao Cấp Về Quan Hệ Khách Hàng, Citibank Việt Nam
- Năm 2007: Trưởng Đại Diện Văn Phòng Hà Nội, Ngân Hàng Deutsche Bank AG
- Năm 2009: Giám Đốc Khối Ngân Hàng Giao Dịch, Techcombank

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: 0

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Phùng Thị Thủy	Mẹ đẻ	59.616

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: VND 2.640.160.000
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

Bà Đỗ Diễm Hồng

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Khách Hàng Định Chế Tài Chính
- Số CMND: 012091036 do Công an Hà Nội cấp ngày 06/12/1997
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/07/1966
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 309, E2b, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Sau đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ về quản trị kinh doanh (MBA)
- Quá trình công tác:
  - Năm 1989: Cán bộ lập trình và Giảng dạy tin học, Công ty Tin học ứng dụng APPINFO
  - Năm 1997: Trưởng Phòng Tài Trợ Thương Mại Và Thanh Toán Quốc Tế; Trưởng Phòng Tín Dụng; Trưởng Phòng Quan Hệ Đại Lý, Ngân Hàng Hanil Bank (nay la Woori Bank)
  - Năm 1999: Giám Đốc Tài Trợ Doanh Nghiệp, phụ trách thị trường miền Bắc, Standard Chartered Bank
  - Năm 2004: Giám Đốc Phát Triển Dự Án, Khối Tài Chính Ngân Hàng, Cơ Quan Phát Triển Pháp AFD
  - Năm 2006: Giám Đốc Tài Trợ Thương Mại Xuất Nhập Khẩu, Ngân Hàng JP Morgan Việt Nam
  - Năm 2008: Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Khối Tín Dụng Và Quản Trị Rủi Ro Tín Dụng, Techcombank
  - Năm 7/2009 - 4/2010: Phó Giám Đốc, Khối Quản Trị Rủi Ro, Techcombank

- Năm 4/2010: Giám Đốc Khối Khách Hàng Định Chế Tài Chính, Techcombank

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **153.809**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **153.809** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

Ông Đỗ Tuấn Anh

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Khối Chiến Lược Và Phát Triển Ngân Hàng
- Số CMTND: 011800866 do Công an Hà Nội cấp ngày 28/02/2008
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/11/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kim Thành, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: B5/66 Ngõ Thông Phong, Phố Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:
  - Từ 1995: Nhân viên vụ Hợp Tác Quốc Tế, NHNN
  - Từ 2003: Phó phòng, Vụ Hợp Tác Quốc Tế, NHNN
  - Từ 2006: Trưởng phòng Thanh Tra Ngân Hàng, NHNN
  - Từ 2007: Trợ Lý Cao Cấp HĐQT - Techcombank
  - Từ 2009: Trưởng Ban Kiểm Soát - Techcombank
  - Từ 2010: Giám Đốc Khối Chiến Lược Và Phát Triển Ngân Hàng
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **92.611**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **92.611** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

Ông Nguyễn Cảnh Vinh

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Vùng Bắc Bộ Và Đông Bắc Bộ (Vùng 1)
- Số CMND: 012511728 do Công an Hà Nội cấp ngày 05/07/2007
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/03/1974
- Nơi sinh: Anh Sơn, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Anh Sơn - Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: P10 nhà D tập thể Đại học Tổng hợp – Thanh Xuân Bắc - Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Năm 1996: Nhân viên Phòng Tuyển Dụng Hội Sở, Techcombank
  - Năm 2000: Phó phòng Kinh doanh Chi nhánh Thăng Long, Techcombank
  - Năm 2001: Trưởng phòng Kinh doanh Chi nhánh Thăng Long, Techcombank
  - Năm 2004: Phó giám đốc Chi nhánh Thăng Long, Techcombank
  - Năm 2005: Giám đốc Chi nhánh Chương Dương, Techcombank
  - Năm 2006: Tổ trưởng tổ Quản lý khách hàng doanh nghiệp, Khối Quản lý khách hàng doanh nghiệp Hội sở, Techcombank
  - Năm 2007: Giám đốc Trung tâm Giao dịch Hội sở, Techcombank
  - Năm 2009: Giám đốc Vùng Bắc bộ và Đông Bắc bộ (Vùng 1), Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **218.636**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **218.636** cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Nguyễn Ngọc Ánh	Vợ	23.764

nắm giữ:

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

Ông Lê Xuân Vũ

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Vùng 2 – Phó Chủ Tịch Điều Hành Cao Cấp
- Số CMND: 011469574 do Công an Hà Nội cấp ngày 19/02/2003
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/10/1971

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Anh, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 409 – 410 C10 tập thể Kim Liên – Đống Đa - Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Cao học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Năm 1992: Giảng viên trường Sỹ quan Phòng không - Không quân
  - Năm 1995: Phụ trách kỹ thuật TOSHIBA OA
  - Năm 1997: Nhân viên Tổ máy tính, Techcombank
  - Năm 1998: Nhân viên phòng Kế toán, Techcombank
  - Năm 1999: Tổ trưởng tổ máy tính, Techcombank
  - Năm 2000: Phó phòng Thông tin điện toán Hội sở, Techcombank
  - Năm 2004: Trưởng phòng Thông tin điện toán Hội sở, Techcombank
  - Năm 2005: Giám đốc Trung tâm Công nghệ Ngân hàng, Techcombank
  - Năm 2009: Giám đốc Vùng 2, Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **286.858**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **286.858** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

Ông Khúc Văn Họa

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Vùng 3 - Techcombank
- Số CMND: 024862212 do Công an Tp HCM cấp ngày 15/11/2007
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 16/01/1973
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: 10 KP7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao học

- Quá trình công tác:
  - Năm 1996: Nhân viên Phòng Tín dụng Hội sở, Techcombank
  - Năm 1998: Phó phòng Tín dụng Hội sở, Techcombank
  - Năm 2001: Trưởng phòng Tín dụng Hội sở, Techcombank
  - Năm 2002: Phó Giám đốc Chi nhánh Tân Bình, Techcombank
  - Năm 2003: Giám đốc Chi nhánh Tân Bình, Techcombank
  - Năm 2009: Phó Giám đốc Khối Tín dụng và Quản trị Rủi ro, Techcombank
  - Năm 2010: Giám đốc Trung tâm Quản trị Rủi ro Tín dụng SME, Techcombank
  - Tháng 5/2010: Giám đốc Vùng 3, Techcombank
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **65.176**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **65.176** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ:

Tên những người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần nắm giữ
Phạm Thị Thu Huyền	Vợ	6.241

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

■ **Ông Nguyễn Hoài Nam**

- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc Vùng 4
- Số CMND: 271492718 do Công an Vũng Tàu cấp ngày 19/4/2003
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/02/1974
- Nơi sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: 41 Hoàng Sĩ Khải, quận 6, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao học
- Quá trình công tác:
  - Năm 1993: Giao dịch Xuất nhập khẩu, Beaseafoods Vũng Tàu
  - Năm 1997: Giám đốc Bán hàng, HB Foods INC
  - Năm 1998: Giám đốc phòng Marketing và Chăm sóc khách hàng, Kawasaki Việt Nam
  - Năm 1999: Quản trị Marketing và Quản trị mạng, công ty www.inetreminder.com

- Năm 2001: Quản trị mạng, công ty VAECOMMERCE
- Năm 2002: Giám đốc Marketing, VN JSC
- Năm 11/2002: Phó phòng Dịch vụ Ngân hàng doanh nghiệp chi nhánh Hồ Chí Minh, Techcombank
- Năm 2003: Quyền trưởng phòng Dịch vụ Ngân hàng bán lẻ chi nhánh Hồ Chí Minh, kiêm trưởng ban Marketing, Techcombank
- Năm 2005: Phó Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh, Techcombank
- Năm 2007: Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai, Techcombank
- Năm 2008: Giám đốc Chi nhánh Chợ Lớn, Techcombank
- Năm 2009: Phó giám đốc Khối Dịch vụ Khách hàng doanh nghiệp, Techcombank
- Năm 2010: Giám đốc Vùng 4, Techcombank

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **51.667**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **51.667** cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

9.5. Sơ Yếu Lý Lịch Kế Toán Trưởng

Bà Bùi Thu Trang

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Số CMND: 013037746 do Công an Hà Nội cấp ngày 13/3/2008
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/02/1979
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 45 hẻm 376/14/3 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04-39446368
- Trình độ văn hóa: Cao học
- Trình độ chuyên môn: Kế toán tài chính
- Quá trình công tác: 09 năm đảm nhận các công việc kế toán, kiểm soát tài chính, giám đốc tài chính tại Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Cộng tác viên giảng dạy về Kế toán tài chính tại FTMS
- Số cổ phần nắm giữ tại Techcombank: **2.000**

  Trong đó: Đại diện cho sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần

  Sở hữu cá nhân: **2.000** cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: tên, mối quan hệ với người khai, số lượng cổ phần nắm giữ: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Techcombank: Không
- Các khoản nợ với Techcombank: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Techcombank: Không

10. Tài Sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008			Năm 2009			Quý III/2010		
	NG (Tr.đ)	GTCL (Tr. đ)	Tỷ lệ (%)	NG (Tr.đ)	GTCL (Tr. đ)	Tỷ lệ (%)	NG (Tr.đ)	GTCL (Tr. đ)	Tỷ lệ (%)
TSCĐ hữu hình									
Nhà cửa vật kiến trúc	238.859	224.683	94,07%	239.356	224.332	93,72%	239.167	220.550	92,22%
Phương tiện vận tải	70.131	55.447	79,06%	81.128	61.093	75,30%	98.888	63.019	63,73%
Thiết bị dụng cụ quản lý	208.693	163.451	78,32%	377.232	286.480	75,94%	398.277	334.833	84,07%
Tài sản khác	10.892	9.191	84,38%	15.892	13.209	83,12%	229.874	163.045	70,93%
Tổng	**528.575**	**452.772**		**713.608**	**585.114**		**966.206**	**781.447**	
TSCĐ vô hình									
Giá trị quyền sử dụng đất	46.564	46.360	99,56%	47.426	47.147	99,41%	47.426	47.111	99,34%
Phần mềm máy tính	81.615	63.261	77,51%	99.481	66.398	66,74%	114.233	71.550	62,64%
Tài sản vô hình khác	2.526	1.869	73,99%	2.907	2.242	77,12%	4.328	2.902	67,05%
Tổng	**130.705**	**111.490**		**149.814**	**115.787**		**165.987**	**121.563**	

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán và BCTC quý III/2010 Techcombank)

Nhà Xưởng, Tài Sản Thuộc Sở Hữu Của Techcombank

STT	Tài sản	Diện tích	Giá trị ban đầu *(nguyên giá)*
		m2	Đồng
1.	Nhà khách 12A Bãi Than Vọng	80	3.000.000.000
2.	Nhà 15 Đào Duy từ	345	14.400.277.967
3.	Nhà 45A-47 đường 30/4 An Lạc, Q.Ninh Kiều, Thành PhốCần Thơ	502.5	4.000.000.000
4.	Nhà tại trụ sở Bắc Ninh- Xóm 10 Đại Phúc- TCB Bắc Ninh	1.984,8	5.652.325.379

STT	Tài sản	Diện tích	Giá trị ban đầu *(nguyên giá)*
5.	Nhà tại trụ sở Hưng Yên- TTBần- Mỹ Hào- Hưng Yên	995	2.453.938.609
6.	Nhà 21 Điện Biên Phủ, phường 25, Bình Thạnh, HCM	445,1	7.480.293.667
7.	Toà nhà 70-72 Bà Triệu – BNK	5.821,63	194.377.444.291
8.	Nhà 36N+36M Vũng Tàu	80	1.957.193.636
9.	Đất tại Khắc Niệm Bắc Ninh - Xây dựng kho	29.919,8	2.527.532.165
10.	Đất tại Hưng Yên: - Xây dựng kho	28.668	2.812.052.205
11.	Đất tại 8A-14,15,16 - Đà Nẵng	337,5	6.637.251.450
	Tổng cộng		**245.298.309.369**

(Nguồn: Techcombank)

11. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 3 Năm Tới

Căn cứ vào tình hình hoạt động, chiến lược phát triển của ngân hàng và nhu cầu sử dụng vốn…, Hội Đồng Quản Trị xây dựng kế hoạch phát hành trái phiếu trong các năm tiếp theo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua làm căn cứ để thực hiện chào bán trái phiếu.

12. Kế Hoạch Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo

12.1. Kế hoạch lợi nhuận

Chỉ tiêu	Năm 2009 (Tr.đ)	Năm 2010		Năm 2011	
		Kế hoạch (Tr.đ)	% tăng giảm so với năm 2009	Kế hoạch (Tr.đ)	% tăng giảm so với năm 2010
Tổng Thu nhập	8.418.075	11.533.000	37%	15.685.000	36%
Lợi nhuận sau thuế	1.700.169	2.600.000	53%	3.604.000	39%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	20%	23%	12%	23%	0%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	27%	15%	-44%	16%	7%

(Nguồn: Techcombank)

12.2. Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức Nêu Trên:

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Techcombank sẽ tập trung triển khai đồng loạt các mục tiêu sau đây:

- ***Hoạt động đầu tư*:** Giai đoạn tới Techcombank sẽ tiếp tục đầu tư cho hệ thống hạ tầng, áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và kinh doanh với các dự án: nâng cấp hệ thống T24, T-RISK, DataWare; Đầu tư mua đất đai xây trụ sở, chi nhánh, mua sắm POS, ATM,..... Với kế hoạch đầu tư tổng tài sản dự kiến sẽ là 1.264 triệu VND.
- ***Phát triển cơ sở khách hàng và sản phẩm*:** đẩy mạnh phát triển phân khúc khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ SME. Tạo đột phá và cách biệt trong việc triển khai chiến lược ngân hàng bán lẻ, trọng tâm khai thác phân khúc khách hàng có thu nhập khá trong xã hội. Phát triển có trọng điểm cho phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn, hướng tới mục tiêu cung ứng bộ sản phẩm dịch vụ nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu khách hàng.

- ***Hoàn thiện công nghệ hiện đại hóa ngân hàng:*** Ưu tiên xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Data Warehouse, Business Intelligence, Cash Management, Risk Rating, Sale Force... nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh của các khối. Nâng cấp toàn diện hệ thống T24r7 lên T24r9 theo kiến trúc mở đảm bảo sự phát triển dài hạn theo quy mô lớn với tốc độ nhanh của ngân hàng trong 5 năm tới đây.
- ***Công tác truyền thông:*** Thực hiện các cải cách cần thiết nhằm nâng cao uy tín thương hiệu và khả năng nhận diện thương hiệu ngân hàng, đặc biệt tại thị trường miền Nam để thúc đẩy tăng trưởng trong khu vực này. Xác định khách hàng mục tiêu, các sản phẩm chiến lược, giá trị cốt lõi từ đó định vị thương hiệu, nâng cao giá trị thương hiệu.
- ***Công tác quản trị rủi ro***: Phấn đấu tỷ lệ nợ 3-5 xuống còn 1,98% tổng dư nợ. Cải thiện công tác tái thẩm định. Rà soát và cập nhật các chính sách quản lý rủi ro thị trường trên cả hai phương diện rủi ro lãi suất và rủi ro thanh khoản, có kế hoạch kiểm soát chặt chẽ rủi ro thanh khoản.
- ***Hoàn thiện hệ thống thông tin quản trị***: Xây dựng cơ chế điều chuyển vốn nội bộ rõ ràng, minh bạch, trở thành một công cụ quản lý đắc lực giúp việc xác định hiệu quả kinh doanh các khối, đơn vị, cá nhân chính xác. Từng bước triển khai công tác quản trị tài sản Nợ-Có, tạo ra những hỗ trợ quan trọng giúp ban lãnh đạo, hội đồng ALCO có những chiến lược, quyết định đúng đắn.
- ***Đối với hoạt động của các công ty con, Techcombank cũng có định hướng rõ ràng, góp phần đạt được mục tiêu đề ra như sau:***

- ***Công Ty Quản Lý Tài Sản Và Khai Thác Tài Sản Thu Nợ AMC:*** Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ phục vụ Techcombank. Tiếp tục thực hiện các dự án bất động sản đã được phê duyệt chủ trương. Triển khai đầu tư các dự án bất động sản quy mô vừa và nhỏ (trụ sở giao dịch cho Techcombank) theo yêu cầu phát triển mạng lưới của Techcombank.
- ***Công Ty Quản Lý Quỹ Techcomcapital:*** Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai, tìm kiếm các cơ hội đầu tư bên cạnh khách hàng chính là Techcombank, phấn đấu mở rộng đối tượng ủy thác sang các tổ chức, cá nhân khác. Tiếp tục mở rộng tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các công ty có tiềm năng phát triển.
- **Công Ty Chứng Khoán Techcomsecurities**: Hoạt động môi giới, lưu ký: Đạt được thị phần 5% vào cuối năm 2010. Trọng tâm xây dựng hoạt động phân tích, nghiên cứu, với mục tiêu xây dựng đội ngũ phân tích hàng đầu, có chất lượng cao.Công ty dự kiến tái cơ cấu danh mục đầu tư hiện tại, nghiên cứu và đề xuất đầu tư danh mục cổ phần có tiềm năng tăng trưởng tốt, có tính thanh khoản cao nhằm sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

13. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của Techcombank. Các kế hoạch về lợi nhuận của Techcombank nêu trong Bản Cáo Bạch thể hiện rõ nỗ lực, kỳ vọng và quyết tâm tăng trưởng nhanh và liên tục của Techcombank trong giai đoạn 2007/2012 về mọi mặt nhằm tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu trong hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam và dần thu hẹp khoảng cách với các ngân hàng thuwong mại Nhà nước, hướng tới đạt quy mô trung bình của một ngân hàng thương mại khu vực. Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt cũng đã thảo luận với các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành Techcombank và thu thập ý kiến của các đơn vị khách quan bên ngoài về dự báo tăng trưởng bền vững và khả năng sinh lợi của Techcombank. Như các số liệu đã trình bày ở trên, kể từ khi thành lập, Techcombank luôn đạt một mức tăng trưởng rất cao và bền vững. Với đà phát triển liên tục nhanh và ổn định, chiến lược hoạt động linh hoạt và năng động, năng lực quản trị điều hành của Techcombank, chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Techcombank là hoàn toàn khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư khi ra quyết định đầu tư.

14. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành

14.1 Các Cam Kết Ngoại Bảng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	30/09/2010	31/12/2009
I	**Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn**	**10.015.864**	**10.269.234**
1	Thư tín dụng	5.711.220	6.082.655
2	Bảo lãnh khác	4.304.644	4.186.579
II	**Các cam kết đưa ra**	**496.286**	**1.349.443**
1	Cam kết cho vay không hủy ngang	3.540	6.931
2	Cam kết khác	492.746	1.342.512

(Nguồn:Techcombank)

14.2 Trái Phiếu

Tính đến nay, Techcombank đã thực hiện các đợt phát hành trái phiếu nhưng chưa đến hạn thanh toán như sau:

14.2.1. Đợt Phát Hành Thứ 01 Năm 2007

- Thời gian phát hành: 31/8/2007
- Khối lượng đã phát hành: 1.750 tỷ đồng
- Hình thức trái phiếu: Ghi sổ
- Mệnh giá trái phiếu: 1 tỷ đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Lãi suất trái phiếu : 8.6% cố định hàng năm
- Ngày phát hành: 31/8/2007
- Ngày đáo hạn: 31/8/2012
- Mục đích sử dụng vốn: mục tiêu cấp vốn chung

14.2.2. Đợt Phát Hành Thứ 01 Năm 2009

- Thời gian phát hành: 22/10/2009
- Khối lượng đã phát hành:2.100 tỷ đồng
- Hình thức trái phiếu: Ghi sổ
- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 VND
- Hình thức phát hành Phát hành riêng lẻ
- Lãi suất trái phiếu:
  - 10,5% năm đầu,
  - năm tiếp theo là mức thấp hơn trong hai mức sau :
    + tổng của 2,8% và lãi suất tham chiếu (trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 tháng bằng VND của 4 Ngân hàng Thương mại quốc doanh
    + Mức lãi suất cao nhất được phép quy định của NHNN đối với trái phiếu VND do các Ngân hàng Việt Nam phát hành trong nước áp dụng vào ngày xác định lãi suất co liên quan và hiện mức lãi suất đó bằng 150% lãi suất cơ bản VND do NHNN công bố phù hợp với QSS số 16/2008/QĐ-NHNN ngày 16/5/2008 của Thống Đốc NHNN VN về cơ

chế điều hành lãi suất VND

- Ngày phát hành: 22/10/2009
- Ngày đáo hạn: 22/10/2012
- Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn hoạt động cho Techcombank

14.2.3. Đợt Phát Hành Thứ 2 Năm 2009

- Thời gian phát hành: 23/10/2009
- Khối lượng đã phát hành: 500 tỷ đồng
- Hình thức trái phiếu: Ghi sổ
- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 VND
- Hình thức phát hành (Phát hành riêng lẻ/ phát hành ra công chúng): riêng lẻ
- Lãi suất trái phiếu : 10,5% cố định hàng năm
- Ngày phát hành: 23/10/2009
- Ngày đáo hạn: 23/10/2014
- Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn hoạt động cho TCB

15. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Công Ty Có Thể ảnh Hưởng Đến Giá Cả Trái Phiếu Chào Bán

Tính đến thời điểm lập hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi không có các tranh chấp, kiện tụng liên quan đến ngân hàng làm ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán.

V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

Các quy định tại mục V có tiêu đề "*Trái Phiếu Chào Bán*" này được gọi chung là "**Các Điều Kiện Trái Phiếu**". Việc phát hành trái phiếu chuyển đổi ("**Trái Phiếu**") của Techcombank ("**Tổ Chức Phát Hành**") theo Bản Cáo Bạch này căn cứ vào các văn bản pháp lý sau:

(a) Luật Các Tổ Chức Tín Dụng được Quốc Hội thông qua ngày 12/12/1997 (đã được sửa đổi) và Luật Các Tổ Chức Tín Dụng được Quốc Hội thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010 khi Luật này có hiệu lực;

(b) Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005;

(c) Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/6/2005;

(d) Quyết Định số 07/2008/QĐ-NHNN ngày 24/3/2008 của Thống Đốc NHNN (ban hành Quy Chế Phát Hành Giấy Tờ Có Giá Trong Nước Của Tổ Chức Tín Dụng (được sửa đổi, bổ sung theo Thông Tư số 16/2009/TT-NHNN ngày 11/8/2009 của Thống Đốc NHNN);

(e) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

(f) Quyết Định số 2487/QĐ-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2010 của NHNN về việc cho phép Tổ Chức Phát Hành phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2010;

(g) Nghị Quyết ngày 28/03/2010 của Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Chuyển Đổi năm 2010; và

(h) Nghị Quyết số 1012/NQ-HĐQT-TCB ngày 25/08/2010 và số 1229/NQ-HĐQT-TCB ngày 11/10/2010 của Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Chuyển Đổi năm 2010.

1. Loại Trái Phiếu

Trái Phiếu là trái phiếu không có bảo đảm, thứ cấp và có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành (mỗi cổ phần như vậy được gọi là "**Cổ Phần**") theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

2. Hình Thức Và Tính Chất Trái Phiếu

2.1 Hình Thức

Trái Phiếu được phát hành theo hình thức ghi sổ. Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng

(như được định nghĩa dưới đây) sẽ lập và duy trì tại trụ sở đăng ký của mình một sổ đăng ký ("**Sổ Đăng Ký**") tối thiểu có những thông tin sau:

(a) tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy phép thành lập và hoạt động (hoặc tài liệu tương đương) của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;

(b) các thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ, kể cả thông tin về việc chuyển nhượng Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan; và

(c) chi tiết về tài khoản ngân hàng của Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện việc thanh toán đối với Trái Phiếu.

Nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu, Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng sẽ cấp cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu một giấy chứng nhận sở hữu Trái Phiếu ("**Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu**") liên quan đến việc nắm giữ Trái Phiếu đã được đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng năm (5) Ngày Làm Việc kể từ ngày có yêu cầu.

2.2 Tính Chất

Trái Phiếu tạo lập nghĩa vụ trả nợ không có bảo đảm và thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp thanh lý Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật, việc thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, kể cả tiền gốc, lãi và bất kỳ khoản tiền nào khác phát sinh liên quan đến Trái Phiếu, chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán xong toàn bộ các nghĩa vụ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành, trừ các nghĩa vụ có tính chất thứ cấp mà có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang bằng hoặc thấp hơn so với nghĩa vụ theo Trái Phiếu theo các điều kiện của các nghĩa vụ đó. Nghĩa vụ phân chia tài sản còn lại của Tổ Chức Phát Hành cho các cổ đông của mình và việc thanh toán vốn cho các cổ đông của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp thanh lý, giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của Tổ Chức Phát Hành sẽ có thứ tự ưu tiên ngang bằng so với việc thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (và Người Sở Hữu Trái Phiếu từ bỏ bất kỳ quyền nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể có với tư cách là chủ nợ của Tổ Chức Phát Hành đối với Trái Phiếu trong trường hợp thanh lý, giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của Tổ Chức Phát Hành).

Các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không Trái Phiếu nào sẽ nhận được quyền ưu tiên thanh toán so với các Trái Phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào.

3. Kỳ Hạn Của Trái Phiếu

Trừ trường hợp được chuyển đổi hoặc được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và pháp luật có liên quan, Trái Phiếu sẽ có kỳ hạn là 10 (mười) năm ("**Kỳ Hạn Trái Phiếu**") kể từ ngày phát hành Trái Phiếu ("**Ngày Phát Hành**") là ngày tất cả các thông tin cần thiết về việc sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu sơ cấp, kể cả quyền sở hữu đối với Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được ghi nhận hợp lệ trong Sổ Đăng Ký bởi Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng. Việc phát hành Trái Phiếu sẽ được thực hiện trong cùng một đợt.

Việc chuyển đổi Trái Phiếu trong trường hợp thông thường sẽ diễn ra vào Năm Thứ Sáu như quy định tại Điều Kiện 11.3 dưới đây. Sau khi chuyển đổi, bất kỳ Trái Phiếu nào không được chuyển đổi thành Cổ Phần sẽ vẫn còn hiệu lực và tiếp tục làm phát sinh lãi theo quy định tại các Điều Kiện 4 và 5 dưới đây và các quy định khác của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

4. Lãi Suất Trái Phiếu

Tại Tờ trình số 240/HĐQT-TCB ngày 24/03/2010 của Hội đồng quản trị về phương án phát hành trái phiếu được trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên 2010 ngày 28/03/10 có dự kiến lãi suất & lợi tức bổ sung như sau: Lãi suất trong 05 năm đầu dự kiến từ 1 – 2%/năm (tối đa 5%/năm). Từ năm thứ 6 đến khi đáo hạn dự kiến là 12%/năm do Hội Đồng Quản Trị quyết định tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành. Lợi tức của trái phiếu dự kiến 12%/năm. Lợi tức bổ sung của 5 năm đầu sẽ được tính vào giá trị được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Techcombank .Như vậy, tổng lợi ích mà người sở hữu trái phiếu được hưởng trong 5 năm đầu đối với người sở hữu trái phiếu là từ 13% - 17%/năm.

Sau khi xem xét, Đại hội đồng cổ đông đã có nghị quyết ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc chỉnh sửa Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi. Trên cơ sở đó và để đảm bảo tính hấp dẫn và sự thành công của đợt phát hành Trái phiếu chuyển đổi năm 2010, ngày 25/8/2010 HĐQTechcombank đã xem xét và có Nghị quyết số 1012/HĐQT-TCB thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi (theo văn bản số 1004/HĐQT-TCB ngày 24/8/2010) trong đó:

(a) Trong 5 (năm) năm đầu tiên của Kỳ Hạn Trái Phiếu, lãi suất của Trái Phiếu là 0%/năm; và

(b) Từ năm thứ sáu của Kỳ Hạn Trái Phiếu ("**Năm Thứ Sáu**") trở đi, lãi suất áp dụng đối với Trái Phiếu là (i) 15%/năm hoặc (ii) mức lãi suất trần áp dụng đối với loại công cụ nợ giống hoặc tương tự như Trái Phiếu (nếu có) tại ngày đầu tiên của Năm Thứ Sáu theo quy định của NHNN nếu mức lãi suất trần đó nhỏ hơn 15%/năm. Mức lãi suất cụ thể (và mức lãi suất đó được cố định trong 5 (năm) năm còn lại của Kỳ Hạn Trái Phiếu) sẽ được Tổ Chức Phát Hành thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 7 (bảy) ngày trước ngày đầu tiên của Năm Thứ Sáu của Kỳ Hạn Trái Phiếu.

(c) Các quyền lợi khác liên quan đến Trái Phiếu tham khảo các điều khoản dưới đây.

Vì vậy, Hội đồng quản trị Techcombank cam kết: (i) Chịu trách nhiệm pháp lý về các nội dung quy định nêu trên là hoàn toàn phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 và đã được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, theo đúng Điều lệ ngân hàng và các quy định pháp luật hiện hành; (ii) Chịu trách nhiệm pháp lý về các khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) của các cổ đông liên quan nội dung qui định về lãi suất và lợi ích của trái phiếu nêu trên.

5. Thanh Toán Lãi

Do trong 5 (năm) đầu của Kỳ Hạn Trái Phiếu, lãi suất của Trái Phiếu bằng 0%/năm nên Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán lãi đối với Trái Phiếu. Từ Năm Thứ Sáu trở đi, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán lãi trên Trái Phiếu theo các quy định sau:

(a) Phụ thuộc vào các Điều Kiện 5(c) và Điều 5(d) dưới đây, lãi sẽ được thanh toán sau hàng năm vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi (được định nghĩa dưới đây);

(b) Phụ thuộc vào các Điều Kiện 5(d) và Điều 5(e) dưới đây, đối với kỳ hạn thanh toán lãi đầu tiên, lãi sẽ phát sinh từ và gồm cả ngày bắt đầu Năm Thứ Sáu đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên và đối với mỗi kỳ hạn thanh toán lãi tiếp theo, lãi sẽ phát sinh từ và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi của kỳ thanh toán lãi liền kề trước đó đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của kỳ thanh toán lãi kế tiếp;

(c) Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ (để tránh nhầm lẫn, lãi đã phát sinh nhưng bị tạm ngừng thanh toán sẽ vẫn được Tổ Chức Phát Hành thanh toán và, trong phạm vi được pháp luật có liên quan cho phép, lãi bị tạm ngừng thanh toán đó sẽ đến hạn thanh toán vào ngày sớm hơn trong số các ngày sau (i) Ngày Thanh Toán Lãi của kỳ hạn thanh toán lãi kế tiếp, (ii) Ngày Chuyển Đổi (như được định nghĩa dưới đây), (iii) ngày Tổ Chức Phát Hành hoàn tất việc mua lại Trái Phiếu có liên quan hoặc (iv) Ngày Đáo Hạn (như được định nghĩa dưới đây) của Trái Phiếu có liên quan);

(d) Các Trái Phiếu được chuyển đổi thành Cổ Phần sẽ không làm phát sinh lãi trong giai đoạn từ ngày đầu tiên của Năm Thứ Sáu đến Ngày Chuyển Đổi (như được định nghĩa dưới đây) và cho các giai đoạn sau đó. Để thực hiện Điều Kiện 5(d) này, Tổ Chức Phát Hành sẽ có quyền ngừng trả lãi đối với các Trái Phiếu mà đã được đề nghị chuyển đổi theo Đề Nghị Chuyển Đổi có liên quan gửi cho Tổ Chức Phát Hành cho đến Ngày Chuyển Đổi. Nếu bất kỳ Trái Phiếu nào trong số các Trái Phiếu nêu trên cuối cùng không được chuyển đổi thành Cổ Phần vì bất kỳ lý do nào thì, vào Ngày Chuyển Đổi, Tổ Chức Phát Hành sẽ trả lãi phát sinh đối với Trái Phiếu đó trong giai đoạn từ và gồm cả ngày đầu tiên của Năm Thứ Sáu cho đến và không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi ngay trước Ngày Chuyển Đổi nếu Ngày Chuyển Đổi diễn ra sau ngày cuối cùng của Năm Thứ Sáu. Tổ Chức Phát Hành sẽ tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên các Trái Phiếu không được chuyển đổi đó vào các Ngày Thanh Toán Lãi kế tiếp. Đối với bất kỳ Trái Phiếu nào được chuyển đổi thành Cổ Phần, Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan sẽ có quyền nhận cổ tức theo quy định tại Điều Kiện 11.4(d);

(e) Trong trường hợp Thanh Lý (như được định nghĩa dưới đây), nếu pháp luật có liên quan cho phép việc hưởng cổ tức quy định tại Điều 11.4a(d) thì các Trái Phiếu được chuyển đổi thành Cổ Phần sẽ không làm phát sinh lãi trong giai đoạn từ ngày cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Chuyển Đổi áp dụng đối với việc Thanh Lý đến ngày phát hành Cổ Phần cho việc chuyển đổi đó cũng như không làm phát sinh lãi cho các giai đoạn sau đó. Đối với bất kỳ Trái Phiếu nào được chuyển đổi thành Cổ Phần trong trường hợp Thanh Lý, Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan sẽ có quyền nhận cổ tức theo quy định tại Điều Kiện 11.4(d);

(f) Trái Phiếu sẽ không có lãi kể từ ngày kết thúc Kỳ Hạn Trái Phiếu ("**Ngày Đáo Hạn**") hoặc ngày hoàn tất việc mua lại trước hạn của Tổ Chức Phát Hành trừ khi gốc Trái Phiếu đã không được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán. Trong trường hợp gốc Trái

Phiếu không được thanh toán hoặc bị từ chối thanh toán như vậy thì Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo lãi suất quy định tại Điều Kiện 4(b) trên đây (cả trước và sau khi có phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp) cho đến nhưng không bao gồm ngày mà tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến Trái Phiếu tính đến ngày đó đã được thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người khác theo chỉ định của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ trường hợp giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan và Tổ Chức Phát Hành có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác;

(g) Trong trường hợp tính lãi Trái Phiếu cho thời hạn chưa tròn một năm thì việc tính lãi đó sẽ được xác định trên cơ sở một năm có 360 (ba trăm sáu mươi) ngày; và

(h) Lãi trên Trái Phiếu, kể cả lãi đã phát sinh nhưng bị tạm ngừng thanh toán theo các Điều Kiện 5(c), 5(d) và 5(e) trên đây sẽ được thanh toán theo phương thức quy định tại Điều Kiện 9 dưới đây.

Vì mục đích của Các Điều Kiện Trái Phiếu này:

"**Ngày Thanh Toán Lãi**" có nghĩa là mỗi ngày tròn năm so với Ngày Phát Hành tính từ ngày đầu tiên của năm thứ sáu của Kỳ Hạn Trái Phiếu đến Ngày Đáo Hạn *với điều kiện là* nếu ngày đó không phải là Ngày Làm Việc thì Ngày Thanh Toán Lãi có liên quan sẽ rơi vào Ngày Làm Việc ngay sau đó.

"**Ngày Làm Việc**" có nghĩa là bất kỳ ngày nào (ngoại trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và bất kỳ ngày nghỉ lễ nào tại Việt Nam) mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường tại Việt Nam.

6. Mệnh Giá

Mệnh giá của mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

7. Tổng Số Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán

Tổng số Trái Phiếu dự kiến chào bán là 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu, tương đương với tổng giá trị phát hành dự kiến là 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ đồng).

8. Giá Chào Bán Và Phương Pháp Tính Giá

Giá chào bán Trái Phiếu là 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu. Giá chào bán này bằng mệnh giá Trái Phiếu.

9. Thanh Toán

9.1 Phương Thức Thanh Toán

Mọi khoản tiền do Tổ Chức Phát Hành thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Người Sở Hữu Trái Phiếu ghi trong Sổ Đăng Ký. Tuy nhiên, nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu không có tài khoản ngân hàng thì việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng tiền mặt tại trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành khi Người Sở Hữu Trái Phiếu xuất trình tài liệu chứng minh tư cách chủ thể của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Trong trường hợp vào ngày đến hạn thanh toán bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không đến nhận khoản tiền đó thì khoản tiền đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ và nếu khoản tiền đó không phải là gốc Trái Phiếu thì sẽ không được nhập gốc và nếu là tiền gốc thì sẽ phát sinh lãi với lãi suất bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của Tổ Chức Phát Hành áp dụng đối với khách hàng tại thời điểm đó.

9.2 Thanh Toán Vào Ngày Làm Việc

Để tránh nhầm lẫn, đối với bất kỳ khoản thanh toán nào theo Trái Phiếu, nếu ngày đến hạn thanh toán của khoản thanh toán đó không phải là một Ngày Làm Việc thì việc thanh toán sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc ngay sau đó và Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được nhận bất kỳ lợi ích nào đối với việc chậm thanh toán như vậy và Tổ Chức Phát Hành không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

10. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

10.1 Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

(a) Có quyền chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần theo phương thức quy định tại Điều Kiện 11.1 dưới đây;

(b) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, kể cả tiền lãi và gốc theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu;

(c) Mặc dù đã có quy định tại Điều Kiện 10.1(b) trên đây, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán Giá Trị Quyền Chuyển Đổi (như được định nghĩa dưới đây) đối với Trái Phiếu mà Quyền Chuyển Đổi đối với Trái Phiếu đó không được thực hiện hoặc Trái Phiếu đó không được chuyển đổi thành Cổ Phần theo Điều Kiện 11.7 vì bất kỳ lý do nào khác;

(d) Được bán, chuyển giao, chuyển nhượng, hoặc tặng, cho Trái Phiếu hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc chiết khấu Trái Phiếu hoặc bằng cách khác định đoạt Trái Phiếu của mình trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật và Các Điều Kiện Trái Phiếu;

(e) Có quyền chuyển nhượng Trái Phiếu của mình cho Bên Thứ Ba (như được định nghĩa tại Điều Kiện 16.2 dưới đây) theo phương thức quy định tại Điều Kiện 16.2 dưới đây phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu;

(f) Nếu pháp luật Việt Nam có liên quan cho phép, có quyền chuyển đổi Trái Phiếu của mình thành Cổ Phần trong trường hợp giải thể theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp được Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 (được sửa đổi tại từng thời điểm) hoặc sự kiện tương tự đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán theo quy định tại Luật Phá Sản được Quốc Hội thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2004 (được sửa đổi tại từng thời điểm) (các trường hợp đó được gọi chung là "**Thanh Lý**") theo thủ tục quy định tại các Điều Kiện 11.3a và 11.4a; và

(g) Các quyền khác theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

10.2 Nghĩa Vụ Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

(a) Tuân thủ các quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và pháp luật Việt Nam có liên quan;

(b) Tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành ("**Điều Lệ**");

(c) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, không được dùng Trái Phiếu thay thế tiền hoặc các phương tiện thanh toán khác;

(d) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn mua Trái Phiếu;

(e) Tuân thủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng chuyển nhượng Trái Phiếu có điều kiện với Bên Thứ Ba (như được định nghĩa tại Điều Kiện 16.2 dưới đây), nếu áp dụng;

(f) Cung cấp các thông tin cần thiết cho Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng khi có yêu cầu để đăng ký quyền sở hữu Trái Phiếu của mình theo quy định của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin cung cấp cho Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng;

(g) Nhanh chóng cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp việc Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp các thông tin và tài liệu đó là bắt buộc theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan để Tổ Chức Phát Hành xin được các chấp thuận cần thiết cho việc phát hành Cổ Phần khi chuyển đổi các Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó; và

(h) Các nghĩa vụ khác quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

11. Phương Thức Thực Hiện Quyền

11.1 Quyền Chuyển Đổi

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền chuyển đổi Trái Phiếu của mình thành Cổ Phần tại bất kỳ thời điểm nào trong Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi (như được định nghĩa tại Điều Kiện 11.3 hoặc Điều Kiện 11.3a, tùy từng trường hợp áp dụng) theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu ("**Quyền Chuyển Đổi**"). Quyền Chuyển Đổi sẽ chấm dứt hiệu lực từ ngày kết thúc Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi.

11.2 Điều Kiện Thực Hiện Quyền Chuyển Đổi

Quyền Chuyển Đổi chỉ được thực hiện nếu tất cả các điều kiện sau đây được thỏa mãn:

(a) Người Sở Hữu Trái Phiếu không thuộc đối tượng bị cấm sở hữu Cổ Phần theo quy định của pháp luật có liên quan; và

(b) Việc thực hiện Quyền Chuyển Đổi và việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần của Người Sở

Hữu Trái Phiếu đó không làm cho tỷ lệ sở hữu Cổ Phần trong Tổ chức Phát Hành của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó vượt quá giới hạn về sở hữu Cổ Phần theo quy định của Điều Lệ và pháp luật có liên quan (tuy nhiên, trong trường hợp đó, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thực hiện Quyền Chuyển Đổi trong phạm vi không vi phạm giới hạn sở hữu Cổ Phần có liên quan hoặc có thể lựa chọn chuyển nhượng Trái Phiếu của mình cho bất kỳ người nào khác theo quy định tại Điều Kiện 12.2 dưới đây).

Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về việc Người Sở Hữu Trái Phiếu không thực hiện được Quyền Chuyển Đổi đối với bất kỳ Trái Phiếu nào của mình do các điều kiện quy định trên đây không được thỏa mãn.

11.3 Thời Hạn Chuyển Đổi Trong Trường Hợp Thông Thường

(a) Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi là thời hạn trong Năm Thứ Sáu, trong đó bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể thực hiện Quyền Chuyển Đổi gắn liền với Trái Phiếu của mình bằng cách gửi đề nghị không hủy ngang bằng văn bản có hình thức và nội dung về cơ bản theo mẫu đính kèm tại thông báo thực hiện Quyền Chuyển Đổi quy định tại Điều Kiện 11.4(a) dưới đây về việc thực hiện Quyền Chuyển Đổi cho Tổ Chức Phát Hành ("**Đề Nghị Chuyển Đổi**") và Đề Nghị Chuyển Đổi đó, nếu được gửi hợp lệ đến Tổ Chức Phát Hành theo thủ tục quy định tại Điều Kiện 11.4(a) dưới đây, sẽ có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành. Mặc dù đã có quy định tại câu trên bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi Đề Nghị Chuyển Đổi đối với Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành tại bất kỳ thời điểm nào trước Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi, và Đề Nghị Chuyển Đổi sẽ có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành khi bắt đầu Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi;

(b) Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi sẽ do Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành quyết định và thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong thông báo về việc thực hiện Quyền Chuyển Đổi với điều kiện là Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi phải kéo dài ít nhất 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc; và

(c) Việc chuyển đổi sẽ diễn ra vào Năm Thứ Sáu (và vì mục đích của câu này, nếu Ngày Chuyển Đổi không diễn ra vào Năm Thứ Sáu trên thực tế việc chuyển đổi vẫn được coi là diễn ra vào Năm Thứ Sáu vì các mục đích kế toán). Tổ Chức Phát Hành sẽ xin tất cả các chấp thuận cần thiết từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, kể cả NHNN và Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("**UBCKNN**") về việc phát hành Cổ Phần nhằm mục đích chuyển đổi Trái Phiếu và việc tăng vốn điều lệ liên quan từ đợt phát hành đó.

11.3a Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi Và Thời Điểm Chuyển Đổi Trong Trường Hợp Thanh Lý

(a) Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi trong trường hợp Thanh Lý là thời hạn trong đó bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể thực hiện Quyền Chuyển Đổi gắn liền với Trái Phiếu của mình bằng cách gửi đề nghị không hủy ngang bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành ("**Đề Nghị Chuyển Đổi Khi Thanh Lý**") và Đề Nghị Chuyển Đổi Khi Thanh Lý đó, nếu được gửi hợp lệ đến Tổ Chức Phát Hành theo thủ tục quy định tại Điều Kiện 11.4a(a) dưới đây, sẽ có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành;

(b) Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi trong trường hợp Thanh Lý sẽ do Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành quyết định và thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong thông báo về việc thực hiện Quyền Chuyển Đổi với điều kiện là Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi phải kéo dài ít nhất 5 (năm) Ngày Làm Việc; và

(c) Việc chuyển đổi sẽ chỉ xảy ra nếu pháp luật Việt Nam cho phép và sau khi (i) Tổ Chức Phát Hành đã xin được tất cả các chấp thuận cần thiết từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, kể cả NHNN và UBCKNN về việc phát hành Cổ Phần nhằm mục đích chuyển đổi Trái Phiếu và việc tăng vốn điều lệ liên quan từ đợt phát hành đó và (ii) mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là người đã nộp Đề Nghị Chuyển Đổi Khi Thanh Lý cho Tổ Chức Phát Hành đã xin được tất cả các chấp thuận cần thiết từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chuyển đổi các Trái Phiếu có liên quan của mình thành Cổ Phần.

11.4 Thủ Tục Chuyển Đổi Trong Trường Hợp Thông Thường

Phụ thuộc vào pháp luật liên quan có hiệu lực tại thời điểm chuyển đổi, việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần sẽ được thực hiện theo các thủ tục sau:

(a) *Thông Báo Về Việc Thực Hiện Quyền Chuyển Đổi:* Trước khi bắt đầu Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi ít nhất 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo bằng văn bản có hình thức và nội dung về cơ bản theo mẫu quy định tại Phụ Lục 9 của Bản Cáo Bạch này cho Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc thực hiện Quyền Chuyển Đổi.

(b) *Đề Nghị Thực Hiện Quyền Chuyển Đổi*: Sau khi nhận được thông báo về việc thực hiện Quyền Chuyển Đổi từ Tổ Chức Phát Hành, nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn thực hiện Quyền Chuyển Đổi đối với tất cả hoặc một phần Trái Phiếu của mình, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ gửi Đề Nghị Chuyển Đổi cho Tổ Chức Phát Hành trừ khi Đề Nghị Chuyển Đổi đã được Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi theo quy định tại câu thứ hai của Điều Kiện 11.3(a). Đề Nghị Chuyển Đổi (bản gốc, bản fax hoặc bản scan) phải được gửi cho Tổ Chức Phát Hành trước 16 giờ 30 phút (giờ Hà Nội) ngày cuối cùng của Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi. Mặc dù đã có quy định tại câu trên, Tổ Chức Phát Hành với toàn quyền quyết định của mình, có thể xem xét và chấp thuận các Đề Nghị Chuyển Đổi được soạn không theo mẫu quy định và/hoặc được gửi không theo thủ tục quy định trên đây.

(c) *Chốt Danh Sách Thực Hiện Quyền Chuyển Đổi*: Tổ Chức Phát Hành sẽ chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện Quyền Chuyển Đổi theo các Đề Nghị Chuyển Đổi đã nhận được hợp lệ và các Đề Nghị Chuyển Đổi được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận theo quy định tại câu cuối cùng của Điều Kiện 11.4(b) trên đây.

(d) *Phát Hành Cổ Phần*: Phụ thuộc vào việc Tổ Chức Phát Hành xin được mọi chấp thuận cần thiết của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phát hành Cổ Phần nhằm mục đích chuyển đổi Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu đã gửi Đề Nghị Chuyển Đổi về ngày phát hành Cổ Phần cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (ngày phát hành đó là ngày mà tất cả các thông tin cần thiết về việc sở hữu Cổ Phần của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó được ghi nhận hợp lệ trong sổ đăng ký cổ đông) ("**Ngày Chuyển Đổi**"). Vào Ngày Chuyển Đổi, Tổ Chức Phát Hành sẽ phát hành Cổ Phần cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu, Điều Lệ, các chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan. Tổ Chức Phát Hành phải đảm bảo rằng các Cổ Phần đó sẽ được hưởng mọi cổ tức được công bố đối với Cổ Phần của Tổ Chức Phát Hành trong giai đoạn từ ngày đầu tiên của Năm Thứ Sáu đến Ngày Chuyển Đổi và việc thanh toán cổ tức được công bố như vậy sẽ được tiến hành vào Ngày Chuyển Đổi. Các Cổ Phần được phát hành như vậy sẽ có giá trị ngang bằng với tất cả các Cổ Phần đang lưu hành khác về tất cả các khía cạnh.

Để tránh nhầm lẫn, việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần sẽ được thực hiện một lần duy nhất vào Ngày Chuyển Đổi.

14.4a Thủ Tục Chuyển Đổi Trong Trường Hợp Thanh Lý

Phụ thuộc vào pháp luật liên quan có hiệu lực tại thời điểm chuyển đổi, việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần trong trường hợp Thanh Lý sẽ được thực hiện theo các thủ tục sau:

(a) *Thông Báo Về Việc Thực Hiện Quyền Chuyển Đổi*: Tổ Chức Phát Hành phải liên tuch theo dõi hoạt động chung của mình để duy trì khả năng thanh toán và hoạt động kinh doanh bình thường và trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành nhận thấy có tình trạng Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán trong vòng ba tháng sau đó (hoặc bất kỳ thời hạn nào khác thay thế thời hạn ba tháng đó theo quy định của Điều 43 của Luật Phá Sản) hoặc phát sinh khả năng cổ đông của Tổ Chức Phát Hành sẽ biểu quyết thông qua việc giải thể hoặc thủ tục tương tự thì Tổ Chức Phát Hành sẽ: (i) công bố Thời Hạn Chuyển Đổi theo quy định tại các đoạn (e) và (f) của Điều Kiện 11.3a thông qua một nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, và (ii) thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu về khả năng xảy ra tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc giải thể hoặc tình huống tương tự.

(b) *Đề Nghị Thực Hiện Quyền Chuyển Đổi*: Sau khi nhận được thông báo về về khả năng xảy ra tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc giải thể hoặc tình huống tương tự, nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn thực hiện Quyền Chuyển Đổi đối với tất cả hoặc một phần Trái Phiếu của mình, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ gửi Đề Nghị Chuyển Đổi Khi Thanh Lý cho Tổ Chức Phát Hành trong Thời Hạn Chuyển Đổi khi Thanh Lý.

(c) *Chốt Danh Sách Thực Hiện Quyền Chuyển Đổi*: Tổ Chức Phát Hành sẽ chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện Quyền Chuyển Đổi theo các Đề Nghị Chuyển Đổi đã nhận được hợp lệ và các Đề Nghị Chuyển Đổi Khi Thanh Lý.

(d) *Phát Hành Cổ Phần*: Phụ thuộc vào việc Tổ Chức Phát Hành xin được mọi chấp thuận cần thiết của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phát hành Cổ Phần nhằm mục đích chuyển đổi Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ phát hành Cổ Phần cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu đó theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu, Điều Lệ, các chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp được pháp luật Việt Nam cho phép, Tổ Chức Phát Hành phải đảm bảo rằng các Cổ Phần đó sẽ

được hưởng mọi cổ tức được công bố đối với Cổ Phần của Tổ Chức Phát Hành trong giai đoạn từ ngày cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Chuyển Đổi trong trường hợp Thanh Lý đến ngày phát hành các Cổ Phần đó và việc thanh toán cổ tức được công bố như vậy sẽ được tiến hành vào ngày phát hành đó. Các Cổ Phần được phát hành như vậy sẽ có giá trị ngang bằng với tất cả các Cổ Phần đang lưu hành khác về tất cả các khía cạnh.

11.5 Giá Chuyển Đổi

Giá phát hành một Cổ Phần để phục vụ việc chuyển đổi Trái Phiếu ("**Giá Chuyển Đổi**") ban đầu sẽ là **17.188,38 đồng/Cổ Phần**. Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh trong các tình huống sau *với điều kiện là* tại thời bất kỳ thời điểm nào Giá Chuyển Đổi không được thấp hơn mệnh giá của Cổ Phần tại cùng thời điểm:

(a) *Tách, Gộp Hoặc Chuyển Đổi Loại Cổ Phần*: Trong trường hợp số lượng Cổ Phần lưu hành bị thay đổi do Tổ Chức Phát Hành tiến hành tách, gộp hoặc chuyển đổi loại đối với Cổ Phần, Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ps = Pt \times \frac{A}{B}$$

Trong đó:

(i) *Ps* là Giá Chuyển Đổi được điều chỉnh;

(ii) *Pt* là Giá Chuyển Đổi có hiệu lực tại thời điểm ngay ngày tách, gộp hoặc chuyển đổi loại đối với Cổ Phần có liên quan;

(iii) *A* là tổng số Cổ Phần đã phát hành vào ngay trước ngày tách, gộp hoặc chuyển đổi loại Cổ Phần có liên quan;

(iv) *B* là tổng số Cổ Phần đã được phát hành ngay sau ngày tách, gộp hoặc chuyển đổi loại đối với Cổ Phần có liên quan;

Ví dụ: Số lượng Cổ Phần đang lưu hành ngay trước ngày tách Cổ Phần là 3.000.000 và số lượng Cổ Phần ngay sau ngày tách Cổ Phần của Tổ Chức Phát Hành là 4.000.000. Giá Chuyển Đổi có hiệu lực (Pt) là 15.000 đồng. Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh như sau:

$$Ps = 15.000 \times \frac{3.000.000}{4.000.000} = 11.250 \text{ đồng/Cổ Phần}$$

(b) *Phát Hành Cổ Phần Thưởng Hoặc Trả Cổ Tức*: Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phát hành Cổ Phần cho các cổ đông hiện hữu của mình để tăng vốn điều lệ theo hình thức thưởng Cổ Phần hoặc để trả cổ tức, Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ps = Pt \times \frac{A}{B}$$

Trong đó:

(i) *Ps* là Giá Chuyển Đổi được điều chỉnh;

(ii) *Pt* là Giá Chuyển Đổi đang có hiệu lực tại thời điểm ngay trước ngày chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành Cổ Phần để thưởng hoặc trả cổ tức có liên quan;

(iii) *A* là tổng số Cổ Phần đã phát hành của Tổ Chức Phát Hành ngay trước ngày chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành Cổ Phần để thưởng hoặc trả cổ tức có liên quan; và

(iv) *B* là tổng số Cổ Phần đã phát hành của Tổ Chức Phát Hành ngay sau ngày chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành Cổ Phần để thưởng hoặc trả cổ tức có liên quan.

Việc điều chỉnh này sẽ có hiệu lực vào ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền theo

đợt phát hành có liên quan.

Ví dụ: Số lượng Cổ Phần của Tổ Chức Phát Hành ngay trước chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành Cổ Phần để thưởng hoặc trả cổ tức là 3.000.000 Cổ Phần. Tại ngày sau ngày phát hành Cổ Phần để thưởng hoặc trả cổ tức, số lượng Cổ Phần đã được phát hành và đang lưu hành của Tổ Chức Phát Hành là 4.000.000 Cổ Phần. Giá Chuyển Đổi có hiệu lực (Pt) là 15.000 đồng/Cổ Phần. Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh như sau:

$$Ps = 15.000 \times \frac{3.000.000}{4.000.000} = 11.250 \text{ đồng/Cổ Phần}$$

(c) *Chia Cổ Tức Không Phải Bằng Cổ Phần*: Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành chia cổ tức bằng các tài sản không phải là Cổ Phần cho cổ đông hiện hữu, Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ps = Pt \times \frac{A - B}{A}$$

Trong đó:

(i) *Ps* là Giá Chuyển Đổi được điều chỉnh;

(ii) *Pt* là Giá Chuyển Đổi có hiệu lực tại thời điểm ngay trước ngày chốt danh sách cổ đông cho việc phân chia cổ tức có liên quan;

(iii) *A* là Giá Thị Trường tính vào Ngày Làm Việc hoặc Ngày Giao Dịch (áp dụng trong trường hợp việc Niêm Yết đã diễn ra) ngay trước ngày công bố quyết định về việc phân chia cổ tức của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông (tùy từng trường hợp áp dụng); và

(iv) *B* là giá trị cổ tức phân chia cho một Cổ Phần được tính bằng tiền xác định theo quyết định có liên quan về mức cổ tức được phân chia của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông của Tổ Chức Phát Hành (tùy từng trường hợp áp dụng).

Việc điều chỉnh này sẽ có hiệu lực vào ngày chốt danh sách cổ đông được chia cổ tức trong đợt phân chia có liên quan.

Ví dụ: Tổ Chức Phát Hành chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 20% tương ứng 2.000 đồng/Cổ Phần. Giá Thị Trường của Cổ Phần vào Ngày Giao Dịch ngay trước ngày chốt danh sách là 20.000 đồng/Cổ Phần. Giá Chuyển Đổi có hiệu lực (Pt) là 15.000 đồng/Cổ Phần. Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh như sau:

$$Ps = 15.000 \times \frac{20.000 - 2.000}{20.000} = 13.500 \text{ đồng/Cổ Phần}$$

(d) *Phát Hành Cổ Phần Với Giá Thấp Hơn Giá Chuyển Đổi*: Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phát hành Cổ Phần (mà không phải phát hành Cổ Phần để bán với giá ưu đãi theo ESOP (như được định nghĩa dưới đây) hoặc để thưởng cho cán bộ, nhân viên của Tổ Chức Phát Hành) với giá thấp hơn Giá Chuyển Đổi có hiệu lực tại thời điểm ngay trước đợt phát hành Cổ Phần có liên quan, Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ps = Pt \times \frac{A + B}{A + C}$$

Trong đó:

(i) *Ps* là Giá Chuyển Đổi được điều chỉnh;

(ii) *Pt* là Giá Chuyển Đổi đang có hiệu lực tại thời điểm ngay trước ngày công bố quyết định về điều kiện của đợt phát hành của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông của Tổ Chức Phát Hành (tùy từng trường hợp áp dụng);

(iii) *A* là tổng số Cổ Phần đã được phát hành của Tổ Chức Phát Hành ngay trước ngày công bố quyết định về các điều kiện của đợt phát hành của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông của Tổ Chức Phát Hành;

(iv) *B* là số Cổ Phần có thể mua được bằng số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành

với giá bằng Giá Chuyển Đổi đang có hiệu lực tại thời điểm ngay trước ngày công bố quyết định về các điều kiện của đợt phát hành của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông của Tổ Chức Phát Hành (tùy từng trường hợp áp dụng); và

(v) *C* là tổng số Cổ Phần được phát hành thành công trong đợt phát hành có liên quan.

Việc điều chỉnh này sẽ có hiệu lực vào ngày việc phát hành Cổ Phần có liên quan đã hoàn tất theo quy định của pháp luật.

Ví dụ: Số lượng Cổ Phần đang lưu hành ngay trước ngày thực hiện phát hành Cổ Phần là 3.000.000. Tổ Chức Phát Hành phát hành thành công thêm 1.000.000 Cổ Phần cho đối tác chiến lược X với giá bằng 12.000 đồng/Cổ Phần, và 500.000 Cổ Phần cho đối tác chiến lược Y với giá bằng 20.000 đồng/Cổ Phần. Số tiền thu được khi phát hành thành công cho đối tác chiến lược X là 12.000.000.000 đồng. Giá Chuyển Đổi có hiệu lực tại thời điểm ngay trước đợt phát hành Cổ Phần (Pt) là 15.000 đồng/Cổ Phần. Số cổ phần có thể mua được bằng số tiền thu được khi phát hành thành công cho đối tác chiến lược X theo giá bằng Giá Chuyển Đổi Pt là 800.000 cổ phần (=12.000.000.000/15.000). Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh như sau:

$$Ps = 15.000 \times \frac{3.000.000 + 800.000}{3.000.000 + 1.000.000} = 14.250 \text{ đồng/Cổ Phần}$$

Số Cổ Phần phát hành với giá 20.000 đồng, cao hơn Giá Chuyển Đổi có hiệu lực không gây ảnh hưởng điều chỉnh đến Giá Chuyển Đổi.

(e) Trong phạm vi pháp luật Việt Nam có liên quan cho phép, tại bất kỳ thời điểm nào trước ngày cuối cùng của Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền lựa chọn nhận một khoản tiền thanh toán (đối với toàn bộ mà không phải là một phần số Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu đó nắm giữ) có giá trị bằng Cổ Tức Không Phải Cổ Phần (như được định nghĩa dưới đây) thay cho việc điều chỉnh Giá Chuyển Đổi đối với toàn bộ Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu đó nắm giữ theo quy định tại Điều Kiện 11.5(c). Nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn nhận các khoản tiền như vậy thay cho việc điều chỉnh Giá Chuyển Đổi thì (i) Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ không còn quyền đối với việc điều chỉnh Giá Chuyển Đổi đối với Trái Phiếu mình sở hữu quy định tại Điều Kiện 11.5(d) nữa và (ii) bất kỳ tổ chức/cá nhân nào trở thành người sở hữu bất kỳ Trái Phiếu nào của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó do chuyển nhượng, chuyển giao, tặng hoặc được định đoạt theo cách khác hoặc do Người Sở Hữu đó chết hoặc phá sản sẽ phải kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu được trao theo Điều Kiện 11.5(e) này liên quan đến Trái Phiếu đó. Ngày thanh toán các khoản tiền như vậy, nếu có, sẽ là Ngày Chuyển Đổi hoặc Ngày Đáo Hạn nếu Ngày Chuyển Đổi không diễn ra trong suốt Kỳ Hạn Trái Phiếu.

Vì mục đích của Điều Kiện 11.5 này:

"**ESOP**" có nghĩa là chương trình phát hành quyền chọn mua cổ phần cho cán bộ, nhân viên của Tổ Chức Phát Hành với mục đích giúp Tổ Chức Phát Hành thu hút, thúc đẩy và giữ lại các nhân viên có năng lực, theo đó Tổ Chức Phát Hành cấp cho cán bộ, nhân viên quyền chọn mua một số lượng Cổ Phần xác định tại một mức giá cụ thể trong một khoảng thời gian xác định.

"**Giá Thị Trường**" của một Cổ Phần có nghĩa là (i) nếu việc Niêm Yết đã diễn ra, giá bình quân của các giá đóng cửa của Cổ Phần của 5 (năm) Ngày Giao Dịch gần nhất trước thời điểm xác định được Sở Giao Dịch Chứng Khoán công bố và (ii) nếu việc Niêm Yết chưa diễn ra, là giá bình quân của giá giao dịch Cổ Phần tại ba công ty chứng khoán độc lập và có uy tín tại Việt Nam được Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành xác định.

"**Cổ Tức Không Phải Cổ Phần**" đối với một lần chia cổ tức không phải dưới hình thức Cổ Phần và đối với số lượng Trái Phiếu do một Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ, có nghĩa là giá trị tiền mặt của cổ tức theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành phân chia cho số lượng Cổ Phần mà Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể nhận được nếu chuyển đổi toàn bộ số Trái Phiếu của mình với giá chuyển đổi bằng Giá Chuyển Đổi áp dụng cho các Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu đó nắm giữ có hiệu lực ngay trước ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền của lần chia cổ tức đó

"**Ngày Giao Dịch**" có nghĩa là ngày Sở Giao Dịch Chứng Khoán mở cửa để giao dịch Cổ Phần trong trường hợp Cổ Phần đã được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

"**Niêm Yết**" có nghĩa là việc niêm yết Cổ Phần để giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

"**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**" có nghĩa là sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam nơi Tổ Chức Phát Hành niêm yết Cổ Phần.

11.6 Tỷ Lệ Chuyển Đổi

Số Cổ Phần nhận được khi chuyển đổi một Trái Phiếu sẽ được tính theo công thức sau ("**Tỷ Lệ Chuyển Đổi**"):

$$N = \frac{M}{P}$$

Trong đó:

(i) *N* là số Cổ Phần nhận được khi chuyển đổi một Trái Phiếu;

(ii) *M* là mệnh giá của một Trái Phiếu và bằng 100.000 VND (một trăm nghìn đồng); và

(iii) *P* là Giá Chuyển Đổi có hiệu lực tại thời điểm chuyển đổi,

với điều kiện là (i) tổng số Cổ Phần mà một Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu của mình sẽ được tính trên cơ sở tổng số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đó dùng để chuyển đổi theo đơn đăng ký thực hiện Quyền Chuyển Đổi gửi Tổ Chức Phát Hành nhân (x) với Tỷ Lệ Chuyển Đổi và nếu không phải là số nguyên thì được làm tròn xuống số nguyên gần nhất và (ii) Tổ Chức Phát Hành sẽ không phát hành cổ phần đối với phần lẻ thập phân của Cổ Phần (nếu có) và cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.

11.7 Giá Trị Quyền Chuyển Đổi

Đối với mỗi Trái Phiếu mà Quyền Chuyển Đổi đính kèm không được thực hiện theo quy định tại Điều Kiện 11 này hoặc không được chuyển đổi thành Cổ Phần vì bất kỳ lý do nào khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán một khoản tiền là 101.135,72 VND (một trăm linh một nghìn một trăm ba mươi lăm phẩy bảy mươi hai đồng) **("Giá Trị Quyền Chuyển Đổi").** Giá Trị Quyền Chuyển Đổi sẽ được thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu đó vào Ngày Chuyển Đổi.

11.8 Các Trái Phiếu Không Được Chuyển Đổi Thành Cổ Phần

Đối với bất kỳ Trái Phiếu nào mà Quyền Chuyển Đổi đính kèm không được thực hiện theo quy định tại Điều Kiện 11 này hoặc không được chuyển đổi thành Cổ Phần vì bất kỳ lý do nào khác, Trái Phiếu đó sẽ: (i) vẫn còn hiệu lực sau việc chuyển đổi các Trái Phiếu khác, nếu có và việc thanh toán Giá Trị Quyền Chuyển Đổi và (ii) tiếp tục chịu lãi theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu trong giai đoạn từ ngày bắt đầu Năm Thứ Sáu đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày hoàn tất việc mua lại Trái Phiếu trước hạn của Tổ Chức Phát Hành, tùy từng trường hợp và không có quy định nào trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này được giải thích là Tổ Chức Phát Hành đã mua lại Trái Phiếu trước hạn bằng việc thanh toán Giá Trị Quyền Chuyển Đổi.

11.9 Thời Gian Chuyển Đổi

Tổ Chức Phát Hành sẽ hành động trên tinh thần thiện chí khi đưa ra các khung thời gian quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu (kể cả thời gian để chuyển đổi, Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi và Ngày Chuyển Đổi) để đảm bảo rằng Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ có đủ thời gian cần thiết để xin tất cả các chấp thuận cần thiết từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép Người Sở Hữu Trái Phiếu đó chuyển đổi số lượng Trái Phiếu (mà đã được đề nghị chuyển đổi theo Đề Nghị Chuyển Đổi có liên quan hoặc Đề Nghị Chuyển Đổi Khi Thanh Lý (tùy từng trường hợp áp dụng) đã được gửi cho Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu) của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó thành Cổ Phần.

11.10 Hủy Bỏ

Tất cả Trái Phiếu được chuyển đổi thành Cổ Phần sẽ ngay lập tức được hủy bỏ và không được tái phát hành hoặc bán lại.

12. Mua Lại, Chuyển Nhượng, Chiết Khấu Và Bảo Đảm

12.1 Mua Lại

Tại bất kỳ thời điểm nào sau khi được NHNN chấp thuận, Tổ Chức Phát Hành có thể chào mua hoặc ủy quyền cho người khác mua lại Trái Phiếu theo bất kỳ cách thức nào và với bất kỳ giá nào do Tổ Chức Phát Hành xác định trong tài liệu chào mua. Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền chấp thuận hoặc từ chối bán Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành. Việc đấu thầu mua Trái Phiếu phải được áp dụng giống nhau cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu. Bất kỳ Trái Phiếu nào do Tổ Chức

Phát Hành mua sẽ không được sử dụng để tính số đại biểu cần thiết hoặc để tổ chức biểu quyết tại bất kỳ hội nghị/cuộc họp nào của Người Sở Hữu Trái Phiếu và cũng không được sử dụng để tính tỷ lệ biểu quyết tại bất kỳ hội nghị nào của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Tất cả Trái Phiếu được mua bởi Tổ Chức Phát Hành sẽ ngay lập tức được hủy bỏ và không được tái phát hành hoặc bán lại.

12.2 Chuyển Nhượng

Phụ thuộc vào Các Điều Kiện Trái Phiếu, việc chuyển nhượng Trái Phiếu sẽ do Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng quản lý theo điều kiện và thủ tục sau đây:

(a) Việc chuyển nhượng Trái Phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài trước Ngày Chuyển Đổi phải được Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành chấp thuận trước.

(b) Bất kỳ Trái Phiếu nào đã được đề nghị chuyển đổi theo Đề Nghị Chuyển Đổi hoặc Đề Nghị Chuyển Đổi Khi Thanh Lý (tùy từng trường hợp áp dụng) có liên quan mà đã được gửi cho Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng cho đến Ngày Chuyển Đổi trừ trường hợp được Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành chấp thuận.

(c) Để chuyển nhượng Trái Phiếu cho một bên khác **("Bên Nhận Chuyển Nhượng")**, Người Sở Hữu Trái Phiếu **("Bên Chuyển Nhượng")** phải (i) gửi cho Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng một giấy chuyển nhượng **("Giấy Chuyển Nhượng")** về cơ bản được lập theo mẫu do Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng cung cấp cùng với Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan (nếu được cấp) và (ii) thanh toán phí chuyển nhượng cho Tổ Chức Đăng Ký theo quy định tại Điều Kiện 13.2 dưới đây. Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng sẽ có quyền coi các thông tin nêu trong Giấy Chuyển Nhượng là các thông tin mới nhất và chính xác trừ khi và cho đến khi Bên Chuyển Nhượng thông báo cho Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng khác đi.

(d) Sau khi nhận được Giấy Chuyển Nhượng đã được hoàn tất và ký kết hợp lệ, Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng sẽ:

  (i) đăng ký các chi tiết của Bên Nhận Chuyển Nhượng và việc nắm giữ Trái Phiếu của Bên Nhận Chuyển Nhượng vào Sổ Đăng Ký;

  (ii) điều chỉnh các chi tiết của việc nắm giữ Trái Phiếu còn lại của Bên Chuyển Nhượng trong trường hợp Bên Chuyển Nhượng chỉ chuyển nhượng một số Trái Phiếu của mình hoặc xóa toàn bộ thông tin về Bên Chuyển Nhượng trong Sổ Đăng Ký trong trường hợp Bên Chuyển Nhượng chuyển nhượng toàn bộ Trái Phiếu của mình; và

  (iii) nếu có yêu cầu của Bên Nhận Chuyển Nhượng và/hoặc Bên Chuyển Nhượng, cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu mới cho Bên Nhận Chuyển Nhượng và/hoặc Bên Chuyển Nhượng (nếu áp dụng) theo quy định tại Điều Kiện 2 và thu hồi Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cũ (nếu được cấp) của Bên Chuyển Nhượng.

(e) Bất kỳ việc chuyển nhượng Trái Phiếu nào sẽ chỉ có hiệu lực một khi thông tin về Bên Nhận Chuyển Nhượng đã được ghi trong Sổ Đăng Ký. Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ có quyền chuyển nhượng Trái Phiếu của mình ngay khi quyền lợi của mình đối với Trái Phiếu được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký, bất kể việc Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được cấp Giấy Chứng Sở Hữu Trái Phiếu hay chưa. Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ thanh toán tiền gốc và/hoặc tiền lãi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký tính đến thời điểm trước ngày thanh toán theo kế hoạch một Ngày Làm Việc.

(f) Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng phải từ chối bất kỳ giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu nào trái với Các Điều Kiện Trái Phiếu. Bất kỳ giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu nào vi phạm Các Điều Kiện Trái Phiếu dù đã được đăng ký trong Sổ Đăng Ký hay chưa cũng sẽ bị vô hiệu.

12.3 Tặng, Cho, Để Lại Thừa Kế, Bảo Đảm và Chiết Khấu

Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể dùng Trái Phiếu để tặng, cho, bảo đảm hoặc chiết khấu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và pháp luật Việt Nam có liên quan.

13. Thuế Và Phí Chuyển Nhượng

13.1 Thuế

Việc nộp Thuế phát sinh đối với bất kỳ khoản thanh toán nào của Tổ Chức Phát Hành cho Người Sở

Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

13.2 Phí Chuyển Nhượng

Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng có quyền ấn định mức phí quản lý việc chuyển nhượng Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ thị trường với điều kiện là tổng mức phí chuyển nhượng đối với một giao dịch chuyển nhượng sẽ không vượt quá 10.000.000 (mười triệu) đồng.

14. Sự Kiện Vi Phạm

Sự Kiện Vi Phạm là bất kỳ sự kiện nào sau đây:

(a) *Không Thanh Toán:* Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền gốc hoặc lãi của bất kỳ Trái Phiếu nào khi đến hạn và vi phạm đó vẫn tiếp diễn trong thời hạn 14 (mười bốn) ngày;

(b) *Mất Khả Năng Thanh Toán:* Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu;

(c) *Thu Hồi Giấy Phép*: Tổ Chức Phát Hành bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động và việc thu hồi đó không được khắc phục trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày thu hồi đó; hoặc

(d) *Kiểm Soát Đặc Biệt:* Tổ Chức Phát Hành bị đặt dưới sự kiểm soát đặc biệt của NHNN (thuật ngữ "kiểm soát đặc biệt" sẽ có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 92.1 của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng được Quốc Hội thông qua ngày 12/12/1997 (đã được sửa đổi) hoặc Điều 146.1 của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng được Quốc Hội thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010 (có thể được sửa đổi tùy từng thời điểm) khi Luật này có hiệu lực).

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trên đây xảy ra và tiếp diễn thì, nếu được sự chấp thuận của (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành (thông qua hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chấp thuận bằng văn bản), bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi đơn tới tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành. Biện pháp khắc phục theo Điều Kiện 14 này sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào khác mà Người Sở hữu Trái Phiếu có được theo quy định của pháp luật Việt Nam áp dụng đối với nợ thứ cấp giống hoặc tương tự Trái Phiếu.

Vì mục đích của Điều Kiện 14 này, thủ tục và phương thức để xin chấp thuận cần thiết của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ tương tự thủ tục và phương thức triệu tập, tổ chức và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông của Tổ Chức Phát Hành hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các cổ đông của Tổ Chức Phát Hành (tùy từng trường hợp áp dụng) quy định trong Điều Lệ có hiệu lực tại thời điểm xin chấp thuận.

Nếu đã có quyết định có hiệu lực của tòa án có thẩm quyền về việc mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc về việc thanh lý tài sản của Tổ Chức Phát Hành thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi thông báo bằng văn bản tới trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành, tuyên bố rằng bất kỳ Trái Phiếu nào ngay lập tức đến hạn và phải thanh toán và khi đó, khoản tiền gốc và lãi cộng dồn của Trái Phiếu đó sẽ ngay lập tức đến hạn và phải thanh toán. Khi đó việc thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ theo quy định của Điều Kiện 2.2 và pháp luật có liên quan.

15. Sửa Đổi

Tổ Chức Phát Hành có thể quyết định các vấn đề sau mà không cần sự chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

(e) Thay đổi Tổ Chức Đăng Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng mà không làm ảnh hưởng bất lợi đến lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc

(f) Thay đổi các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu mà thay đổi đó thuộc thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các thay đổi có tính chất hình thức, không quan trọng hoặc thuộc về kỹ thuật hoặc để sửa sai sót hiển nhiên hoặc để tuân thủ các quy định bắt buộc của pháp luật Việt Nam.

Bất kỳ điều chỉnh nào như thế sẽ ràng buộc những Người Sở Hữu Trái Phiếu và được thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Điều Kiện 17 dưới đây ngay khi có thể sau khi có điều chỉnh.

16. Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng; Bên Thứ Ba

16.1 Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng

(a) Tổ chức đăng ký và quản lý chuyển nhượng ("**Tổ Chức Đăng Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng**") sẽ thực hiện việc đăng ký Trái Phiếu và quản lý việc chuyển nhượng Trái Phiếu

theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

(b) Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng ban đầu sẽ là Tổ Chức Phát Hành. Khi không tiếp tục thực hiện vai trò của Tổ Chức Đăng Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng nữa thì Tổ Chức Phát Hành phải bổ nhiệm Tổ Chức Đăng Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng mới và thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký ngay sau khi việc bổ nhiệm mới đó có hiệu lực. Việc bổ nhiệm Tổ Chức Đăng Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng mới được thực hiện theo quyết định riêng của Tổ Chức Phát Hành nhưng phải đảm bảo việc bổ nhiệm đó không làm ảnh hưởng bất lợi đến quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu..

16.2 Bên Thứ Ba

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu mua Trái Phiếu từ Tổ Chức Phát Hành ("**Người Sở Hữu Trái Phiếu Sơ Cấp**") có quyền lựa chọn ký hợp đồng chuyển nhượng Trái Phiếu có điều kiện với một tổ chức ("**Bên Thứ Ba**") được Tổ Chức Phát Hành giới thiệu tại thời điểm phát hành Trái Phiếu theo đó Người Sở Hữu Trái Phiếu Sơ Cấp đồng ý, tại thời điểm chuyển đổi, sẽ chuyển nhượng bất kỳ Trái Phiếu nào thuộc sở hữu của mình mà không được chuyển đổi thành Cổ Phần theo quy định của Điều Kiện 11 trên đây cho Bên Thứ Ba phù hợp với các quy định của hợp đồng chuyển nhượng Trái Phiếu có điều kiện có liên quan. Điều kiện và điều khoản của hợp đồng chuyển nhượng Trái Phiếu có điều kiện sẽ theo thỏa thuận giữa Bên Thứ Ba và Người Sở Hữu Trái Phiếu Sơ Cấp nhưng không được trái với Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

17. Thông Báo

Các thông báo gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ tương ứng của người đó ghi trong Sổ Đăng Ký bởi Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Đăng Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng. Người Sở Hữu Trái Phiếu coi như đã nhận được các thông báo đó vào ngày làm việc thứ tư tại Việt Nam kể từ ngày gửi.

18. Giới hạn Sở Hữu Nước Ngoài

Tại bất kỳ thời điểm nào trước Ngày Chuyển Đổi, tổ chức/cá nhân nước ngoài chỉ được sở hữu tối đa 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành thành công.

19. Niêm Yết

Ban đầu Trái Phiếu sẽ không được niêm yết tại bất kỳ sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán nào. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành có thể quyết định niêm yết Trái Phiếu và thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu biết. Để tránh hiểu nhầm, các quy định của Điều Kiện 18 vẫn có hiệu lực trong trường hợp niêm yết Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành phải thực hiện các hành động cần thiết để đảm bảo các quy định của Điều Kiện 18 được tuân thủ đầy đủ.

20. Luật Điều Chỉnh

Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

21. Cam Đoan Và Bảo Đảm Của Tổ Chức Phát Hành; Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành

21.1 Cam Đoan Và Bảo Đảm

Tổ Chức Phát Hành cam đoan và bảo đảm rằng (i) việc tạo lập và phát hành Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành không vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm hoặc tạo thành vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật Việt Nam có liên quan và (ii) Các Điều Kiện Trái Phiếu tuân thủ với tất cả các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

21.2 Cam Kết

Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và đảm bảo các Trái Phiếu sẽ tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan với chi phí của mình.

VI. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI VÀ KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Phương Pháp Xác Định Giá Chuyển Đổi

Việc xác định Giá Chuyển Đổi dựa trên căn cứ sau:

Giá trị cổ phần hiện tại của Techcombank được xác đinh dựa trên Phương pháp giá cổ phần trên giá trị sổ sách.

Giá trị sổ sách của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm 30/09/2010 = Vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phần lưu hành= 12.239,47 đồng/cổ phần.

Chỉ số Giá cổ phần trên Giá trị sổ sách bình quân một số ngân hàng đang niêm yết trên thị trường chứng khoán được trình bày ở bảng dưới đây:

Ngân Hàng	Mã Niêm Yết	Giá Trị Sổ Sách Tại 30/9/2010	PB tại 11/11/2010
Ngân Hàng TMCP Á Châu	ACB	13.283	1,82
Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	CTG	11.319	1,68
Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	EIB	13.449	1,04
Ngân Hàng TMCP Nam Việt	NVB	11.660	0,70
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội	SHB	7.410	1,44
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	STB	14.341	1,05
Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VCB	15.223	2,10
		Trung bình	**1,40434**

Nguồn: VCSC

Giá cổ phần TCB theo phương pháp giá cổ phần/giá trị sổ sách:

Po = 12.239.47 đồng x 1.40434 = 17.188,38 đồng/ cổ phần

Như vậy, Giá Chuyển Đổi được xác định là 17.188,38 đồng/cổ phần là giá trị phù hợp với tiềm năng tăng trưởng và kế hoạch kinh doanh của Techcombank.

2. Kế Hoạch Tăng Vốn Điều Lệ

Theo kế hoạch tăng vốn điều lệ được Hội Đồng Quản Trị của Techcombank thông qua tại Nghị Quyết số 1012/HĐQT/TCB ngày 25 tháng 08 năm 2010, kế hoạch phát hành tăng vốn của Techcombank qua các năm như sau:

Chỉ tiêu (triệu đồng)	KH năm 31/12/2010	KH năm 31/12/2011	KH năm 31/12/2012	KH năm 31/12/2013	KH năm 31/12/2014	KH năm 31/12/2015
Vốn điều lệ	6.932	7.942	9.240	10.532	11.915	19.335

Mức vốn điều lệ tại thời điểm tháng 12/2010 là 6.932 tỷ đồng tương đương với 693.200.000 cổ phần. Qua các năm, Techcombank dự kiến thực hiện tăng vốn điều lệ không vượt quá lộ trình như sau:

- Năm 2011: tăng lên 7.942 tỷ đồng; Năm 2012: tăng lên 9.240 tỷ đồng; Năm 2013: tăng lên 10.523 tỷ đồng; Năm 2014: tăng lên 11.915 tỷ đồng;
- Riêng năm 2015: tăng lên 19.335 tỷ đồng. Trong đó, phần vốn điều lệ tăng thêm từ nguồn phát hành Trái Phiếu dự kiến tối đa là: 3.000 tỷ đồng với giả thiết là toàn bộ Trái Phiếu.

Với giả thiết giá trị thực tế của phần vốn điều lệ tăng thêm từ nguồn phát hành Trái Phiếu (Mo) tối đa là 3.000 tỷ đồng (trong trường hợp toàn bộ lượng Trái Phiếu phát hành được chuyển đổi thành cổ phần), số lượng cổ phần được phát hành để chuyển đổi sẽ nằm trong khoảng từ 174.536.518 cổ phần đến 300.000.000 cổ phần như tính toán dự kiến dưới đây:

- Với mức vốn điều lệ tại thời điểm trước khi chuyển đổi là 6.932 tỷ, Giá Chuyển Đổi = Po (17.188,38/cổ phần) là giá chuyển đổi ban đầu theo Điều Kiện 11.4 nêu trên, số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là 174.536.518 cổ phần (3000 tỷ/17.188,38); và

- Với mức vốn điều lệ tại thời điểm sau khi chuyển đổi tối đa tại thời điểm 31/12/2015, là 19.335 tỷ, giả định Giá Chuyển Đổi = 10.000 đồng/cổ phần là Giá Chuyển Đổi tối thiểu bằng mệnh giá cổ phần (10.000 đồng/cổ phần), số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm tối đa là 300.000.000 cổ phần (3000 tỷđồng/10.000 đồng).

VII. PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU

1. Đối Tượng Phát Hành

Đối tượng phát hành Trái Phiếu là cổ đông hiện hữu của Tổ Chức Phát Hành và các đối tượng khác theo quy định của đoạn 2 dưới đây. Để tránh nhầm lẫn, quyền mua Trái Phiếu của cổ đông sẽ không được phép chuyển nhượng.

2. Số Lượng Trái Phiếu Được Mua

(a) *Tỷ Lệ Phát Hành*: Trái Phiếu sẽ được phát hành cho cổ đông hiện hữu của Tổ Chức Phát Hành theo tỷ lệ cứ mỗi 100 (một trăm) Cổ Phần sở hữu vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông có liên quan sẽ có quyền mua 4,327 Trái Phiếu. Tổng số Trái Phiếu mà một cổ đông được mua sẽ được xác định trên cơ sở tổng số Cổ Phần mà cổ đông đó đang nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có liên quan theo nguyên tắc làm tròn xuống số nguyên gần nhất.

(b) *Xử Lý Phần Lẻ Thập Phân Của Trái Phiếu Và Số Lượng Trái Phiếu Không Bán Hết Cho Cổ Đông:* Phần lẻ thập phân của Trái Phiếu (nếu có) và số lượng Trái Phiếu mà cổ đông hiện hữu của Tổ Chức Phát Hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu đã đăng ký mua Trái Phiếu theo tỷ lệ do Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành quyết định. Nếu vẫn còn dư Trái Phiếu sau khi chào bán tiếp cho cổ đông hiện hữu theo quy định tại câu trên, Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành có quyền quyết định chào bán cho các tổ chức/cá nhân khác theo các điều kiện và điều khoản không ưu đãi hơn các điều kiện và điều khoản chào bán cho cổ đông hiện hữu của Tổ Chức Phát Hành.

3. Phương Thức Phân Phối

Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành trực tiếp phát hành và phân phối tại trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành: 70-72 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

4. Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu

Việc phân phối Trái Phiếu sẽ được thực hiện trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu có hiệu lực.

5. Thủ Tục Phân Phối

(a) *Công Bố Thông Tin:* Trong thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Phát Hành Trái Phiếu của UBCKNN có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố bản thông báo phát hành trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết trong ba số liên tiếp theo quy định của pháp luật.

(b) *Chốt Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền*: Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông có quyền tham gia đợt phát hành Trái Phiếu sau khi tiến hành việc công bố thông tin, dự kiến trong thời hạn 3 (ba) đến 7 (bảy) ngày kể từ ngày công bố thông tin.

(c) *Gửi Thông Báo Cho Cổ Đông*: Trong thời hạn 5 (năm) ngày kể từ ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo về đợt phát hành và các tài liệu đính kèm cho từng cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông của Tổ Chức Phát Hành.

(d) *Đăng Ký Mua Trái Phiếu Và Thanh Toán:* Cổ đông sẽ đăng ký mua Trái Phiếu và thanh toán trong thời hạn và theo phương thức quy định trong thông báo về đợt phát hành.

(e) *Hoàn Lại Tiền Thanh Toán Thừa:* Nếu khoản tiền cổ đông thanh toán cho Trái Phiếu đặt mua theo bản công bố thông tin này nhiều hơn tổng số tiền mua Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành đã phát hành và phân phối cho cổ đông đó trên thực tế, Tổ Chức Phát Hành sẽ hoàn lại khoản tiền thừa cho cổ đông đó trong vòng ba Ngày Làm Việc kể từ Ngày Phát Hành.

6. Tài Khoản Nhận Tiền Mua Trái Phiếu

- Số tài khoản: 20713666
- Tên chủ tài khoản: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam
- Ngân hàng: Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VP Bank Hội Sở, Phòng Giao Dịch

VPBank Hồ Gươm

VIII. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

Phần trình bày về thuế trong dưới đây dựa trên quy định của pháp luật hiện hành vào ngày phát hành bản cáo bạch này và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành bản cáo bạch này. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư, một số nhà đầu tư (như tổ chức môi giới chứng khoán) phải tuân theo các quy định riêng.

1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Theo quy định của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 thì các thu nhập từ vốn đầu tư dưới các hình thức (trừ thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ) và các thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (kể cả trái phiếu) đều là đối tượng phải chịu thuế.

2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Theo quy định của Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 03/06/2008, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng đối với mọi tổ chức thực hiện hoạt động thương mại, dịch vụ hoặc kinh doanh tại Việt Nam có lợi nhuận phát sinh tại Việt Nam từ hoạt động thương mại, dịch vụ hoặc kinh doanh đó.

Theo quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, lãi Trái Phiếu sẽ được coi là một phần trong tổng doanh thu của một tổ chức trong nước và là đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng sẽ không bị khấu trừ tại nguồn. Tuy nhiên, đối với các nhà đầu tư nước ngoài, Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên lãi Trái Phiếu trước khi trả cho họ.

Theo quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành, thu nhập từ lãi Trái Phiếu áp dụng đối với các nhà đầu tư nước ngoài phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thu khoán bằng 0,1% tổng giá trị trái phiếu bao gồm mệnh giá ghi trên Trái Phiếu và số lãi được nhận.

Thu nhập phát sinh từ việc bán Trái Phiếu áp dụng đối với các nhà đầu tư nước ngoài cũng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thu khoán bằng 0,1% tổng giá trị Trái Phiếu bán ra.

3. Thuế Giá Trị Gia Tăng

Phát hành và chuyển nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

IX. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục Đích Chào Bán

Huy động vốn để tăng vốn cấp 2 nhằm tăng cường năng lực tài chính và năng lực hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

2. Phương Án Khả Thi

- Đầu tư giấy tờ có giá: trái phiếu chính phủ ít rủi ro nhằm đảm bảo thanh khoản, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.
- Mở rộng quy mô cho vay, tham gia tài trợ cho các dự án tiềm năng trong các lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng, sản xuất nguyên vật liệu xây dựng (sắt, thép, xi măng...), đầu tư tìm kiếm và khai thác nguồn năng lượng

X. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Phương Án Sử Dụng Vốn Từ Phát Hành Trái Phiếu

Dự kiến số tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ đồng) trong năm 2010 sẽ được phân bổ để sử dụng như sau:

(a) 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng) sẽ được sử dụng để đầu tư vào giấy tờ có giá là trái phiếu Chính Phủ; và

(b) Số tiền còn lại khoảng 2.200.000.000.000 VND (hai nghìn hai trăm tỷ đồng) (được điều chỉnh trong trường hợp số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt 3.000 tỷ đồng như dự kiến) sẽ được dự kiến sử dụng tăng cường mở rộng quy mô cho vay, phân bổ vốn vay cho các dự án sau đây:

- Dự án đầu tư xây dựng và vận hành Nhà Máy Điện Nhơn Trạch 2: Khoảng 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ đồng);
- Dự án nhiệt điện Duyên Hải 1 và Vĩnh Tân 2 của Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam: Khoảng 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng);
- Dự án đầu tư giàn khoan dầu của Tổng Công Ty Cổ Phần Khoan Và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí: 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ đồng);
- Dự án Alumine Nhân Cơ của Tập Đoàn Than và Khoáng Sản Việt Nam: Khoảng 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng);
- Dự án tài trợ cho Công Ty Thủy Sản Caminex: Khoảng 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ đồng);
- Dự án xây dựng tòa nhà phức hợp văn phòng và dự án khu công nghiệp phố nối A của Tập Đoàn Hòa Phát: Khoảng 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ đồng);
- Dự án tăng cường đội bay của Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam: Khoảng 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ đồng);
- Dự án xây dựng nhà máy xi măng của công ty con (Khai thác mỏ Việt Bắc) thuộc Tập Đoàn Than và Khoáng Sản Việt Nam: Khoảng 150.000.000.000 VND (một trăm năm mươi tỷ đồng); và
- Trường hợp một số hay một phần của các Dự án dự kiến tài trợ vốn trên không được thực hiện thì tiền trái phiếu sẽ được sử dụng cho các dự án khác trong các lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng, sản xuất nguyên vật liệu xây dựng (kể cả sắt, thép và xi măng), đầu tư tìm kiếm và khai thác nguồn năng lượng (kể cả điện và than) mà Techcombank đang xem xét khả năng tài trợ: Khoảng 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng).

2. Kế Hoạch Trả Nợ

(a) Tiền lãi Trái Phiếu hàng năm từ năm thứ 6 sẽ được thanh toán từ phần thu từ các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành;

(b) Phần gốc Trái Phiếu của những trái phiếu được thực hiện chuyển đổi được chuyển thành vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành và khoản chênh lệch phát sinh do sự chênh lệnh giữa Giá Chuyển Đổi và mệnh giá Cổ Phần (nếu có) sẽ được hạch toán vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành;

(c) Toàn bộ số tiền gốc đối với Trái Phiếu không được chuyển đổi thành Cổ Phần/chưa được mua lại sẽ được thanh toán vào Ngày Đáo Hạn từ nguồn vốn trong hoạt động của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm thanh toán;

(d) Giá Trị Quyền Chuyển Đổi sẽ được thanh toán từ nguồn vốn trong hoạt động của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm thanh toán; và

(e) Đối với các khoản tiền khác mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thanh toán từ nguồn vốn trong hoạt động của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm thanh toán.

3. Lợi Nhuận Dự Tính

Tổ Chức Phát Hành sẽ nỗ lực để đảm bảo kết quả kinh doanh đạt mức tối thiểu theo bảng sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu (triệu đồng)	KH năm 31/12/2010	KH năm 31/12/2011	KH năm 31/12/2012	KH năm 31/12/2013	KH năm 31/12/2014	KH năm 31/12/2015
Vốn điều lệ	6.932	7.942	9.240	10.532	11.915	19.335

Lợi nhuận trước thuế	3.467	4.805	6.370	8.203	10.700	13.517
Lợi nhuận sau thuế	2.600	3.604	4.778	6.152	8.025	10.138
ROE	30%	29%	31%	34%	39%	39%
ROA	2,10%	2,03%	2,00%	1,95%	1,97%	1,99%

XI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công Ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ:	Tầng 10, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84-8) 3821 9266
Fax	(84-4) 3821 9267
Website:	http://www.kpmg.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt

Trụ sở chính: 67 Hàm Nghi, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 3588 Fax: (84-8) 3914 3209

Chi nhánh Hà Nội: số 18 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6262 6999 Fax: (84-04) 3941 0844